

NĂM MƯƠI NĂM THỜ CÚNG TỔ TIÊN

LOAN TIN MỪNG CHO DÒNG HỌ

IMPRIMATUR

LỜI GIỚI THIỆU

TỦ SÁCH NƯỚC MẶN

02-12-2013

MỘT VÀI KINH NGHIỆM LOAN TIN MỪNG QUA CON ĐƯỜNG ĐẠO HIẾU

Tin mừng đã đến trên quê hương này 480 năm. Một số nhà truyền giáo thuở đầu đã nhìn truyền thống Đạo Hiếu của phương Đông như một cánh cửa rộng mở để đưa mọi người và mọi gia tộc về với Thiên Chúa Cha, Đấng là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất (x. Ep 3,15).

Thế nhưng rồi cánh cửa đã khép lại. Sau nhiều tranh luận của các nhà truyền giáo, Tòa Thánh đã quyết định rằng người tín hữu Công giáo phương Đông chỉ được bày tỏ tâm tình thiêng liêng đối với Ông Bà Tổ Tiên theo phụng vụ Rôma, và phải ngưng những biểu lộ bên ngoài theo truyền thống văn hóa địa phương. Suốt hơn 200 năm, người Công giáo đành mang tiếng "theo Đạo là bỏ

Ông bỏ Bà" để giữ một đức tin tinh tuyền, chưa kể sự ngộ nhận ấy còn góp phần khiến cơn bách hại thêm khốc liệt.

Năm 1964, Toà Thánh áp dụng cho người Công Giáo Việt Nam *huấn thị Plane Compertum est* đã đề ra cho Giáo hội tại Trung Hoa năm 1938, chấp thuận cho người tín hữu Á Đông được thờ cúng ông bà theo lối xưa. Ngày 14-6-1965, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã ra thông cáo chính thức về việc áp dụng huấn thị của Toà Thánh.

Cho tới nay sự giải tỏa đã được *gần 50 năm*, người Công giáo Việt Nam đã mò mẫm từng bước để hội nhập lại vào một truyền thống bị gián đoạn đã quá lâu đời. Nhiều luận văn của sinh viên Công giáo và nhiều sách báo đề cập vấn đề này cũng như nhiều

sáng kiến thực hành đã giúp hóa giải được phần nào ngộ nhận nói trên.

Nhân dịp sắp đến kỷ niệm 50 năm việc áp dụng huấn thị Plane compertum est, tôi cũng muốn được đóng góp cho anh chị em đồng đạo một kinh nghiệm kiếm tìm và một số minh họa, mong phần nào gợi hứng để các bạn trẻ Công giáo dần thân cho mối liên kết dòng họ bên nội và bên ngoại của chính mình. Sau nữa, tôi cũng mong được chia sẻ với đồng bào ngoài Công giáo những nỗi khó khăn và những xác tín sâu xa của người Công giáo trên đường về với nguồn cội. Chắc hẳn những chia sẻ chân thành cũng ôm theo nhiều vụng về, đôi khi thái quá hoặc bất cập, mong được mọi người rộng lượng cảm thông và góp ý.

Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu là vị thánh gắn liền với giấc mơ Loan báo Tin mừng cho người Việt, và cũng là vị thánh được nâng niu giữa tình gia đình và tình gia tộc. Xin ký thác cho Chị loạt bài này như một phương án mới, một con đường giản dị để đến với anh chị em lương dân và đưa họ đến với Chúa, không còn phải là con đường lẻ loi của từng người hay từng gia đình nhưng là một con đường hành động tập thể: con đường dòng họ, họ Nguyễn cho họ Nguyễn, họ Lê cho họ Lê, họ Trần cho họ Trần, họ nào truyền giáo cho họ nấy.

Một số đoạn trích lại từ quyển "Về Với Cội Nguồn", Nxb PĐ 2012. Độc giả nào muốn, có thể xem toàn văn quyển sách tại:

<http://gpquinhon.org/qn/news/nuoc-man/Ve-voi-coi-nguon-633/#.UhHDI9IvnqE>

Mọi góp ý xin gửi về: tinmunggiesu@gmail.com.

Kính chúc quý độc giả và gia đình luôn an vui hạnh phúc trong Chúa.

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

01

VẤN ĐỀ THỜ CÚNG ÔNG BÀ TRONG LỊCH SỬ GIÁO HỘI VIỆT NAM

Tự bản thân, Đạo Hiếu rất gần với Đạo Chúa. Đang khi một số tôn giáo Á Đông tin luân hồi, cho rằng con người chết rồi đầu thai hóa kiếp thành loài này loài khác thì Đạo Hiếu dạy rằng linh hồn Ông Bà Tổ Tiên bất tử, linh hiển và gần gũi con cháu. Đạo Hiếu và Đạo Chúa có chung một niềm tin linh hồn bất tử, tiếc thay, đã gặp một sự hiểu lầm suốt mấy thế kỷ.

Hoàn cảnh thế kỷ XVII đã khiến một số nhà truyền giáo ngộ nhận, cho rằng việc thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam là một tôn giáo, trong đó tổ tiên được coi như những vị thần. Ngộ nhận này một phần là do chưa nghiên cứu cặn kẽ:

- Nhiều vị tưởng rằng khi cúng lễ gia tiên, gia chủ phải đọc những lời thần bí rất tỉ mỉ. Thật ra, gia chủ không tụng kinh (đọc lớn một công thức) cũng không niệm kinh (đọc thầm) mà chỉ nói với tổ tiên của mình như một đứa con nói với người cha hiện đang còn sống, trong ngôn ngữ thông thường.

- Nhiều vị tưởng chữ "lễ" trong lễ gia tiên có cái ý nghĩa nguyên thủy của nó là "các quy tắc của các lễ nghi tôn giáo". Thật ra, chính Đức Khổng Tử đã giải thích chữ "lễ" theo một nghĩa khác. Theo ngài, các "lễ" hoặc các nghi thức chỉ là phương tiện

cho người quân tử dùng để xử lý tiếp vật trong mỗi tình huống cuộc sống. Chúng nêu rõ cách ứng xử người ta phải có trong nhà, ngoài phố, ở triều đình, ở các lễ hội; chúng bộc lộ ra bên ngoài những tình cảm bên trong mà người ta cảm thấy trong tình huống này hoặc tình huống nọ. Vậy, các nghi thức chỉ là những quy phạm của phép xã giao, các quy tắc phép lịch sự mà mục đích gần nhất là giáo hóa con người. Đó là những quy luật của "lễ phép xã hội", như chính Khổng Tử nói, khiến ngày qua ngày người ta đến gần điều thiện và tránh xa điều ác mà không ngờ. Nghi thức khi cúng gia tiên cũng mang ý nghĩa ấy, chỉ là những lễ phép bày tỏ lòng kính trọng quý mến đối với tổ tiên mình.

- Lý do mạnh nhất đẩy Giáo Hội đến chỗ chấp nhận theo một thái độ ngờ vực đối với sự thờ cúng tổ tiên, chính là vì một số

người tin rằng vong hồn của những người chết ở trong các bài vị, và người ta ghi rõ "đây là nơi ở của hồn (ông A, bà B)", cách riêng là ở trong tấm lụa đặt trước bài vị, được gọi là "hồn bạch", thường là tấm lụa đã phủ trên khuôn mặt người hấp hối và được cho là hồn đã nhập vào đó. Tuy nhiên đó chỉ là tin tưởng sai lạc của một số người. Theo những tin tưởng chính thống của người Hoa cũng như người Việt, sau khi chết, con người được coi như đã vĩnh viễn rời bỏ cõi đời này để an nghỉ ở cõi "suối vàng". Tại các từ đường, người ta chỉ giữ lại bài vị của năm đời, còn các bài vị của những thế hệ xưa được đem chôn. Nếu thật người ta tin bài vị là nơi hồn nương tựa thì sẽ không chôn như thế, vì không còn bài vị, những hồn ấy sẽ ở đâu? Và lại, ngày nay, các gia đình dễ dàng thay thế các bài vị bằng những bức chân dung, cho thấy họ không nghĩ rằng linh hồn các bậc tổ tiên ở trong các bài vị. Nếu

hồn không ở trong các bài vị thì vai trò của các bài vị ấy là gì? Dưới con mắt của người Hoa cũng như là người Việt, ít ra là của các nhà nho, các bài vị chỉ có mục đích duy nhất là để nhắc nhở người sống tưởng nhớ những người đã khuất.

MỘT SỐ THỰC HÀNH GÂY ÁI NGẠI

Có những nhà truyền giáo cho rằng việc thờ cúng Ông Bà là một tôn giáo nhưng lại có những nhà truyền giáo khác khẳng định rằng người Việt không bao giờ xem tổ tiên của họ là "những vị thần", cũng không bao giờ xem cha mẹ họ là "những vị thần tương lai" (Chỉ một số nhỏ tiền hiền ở các địa phương được các triều vua phong thần làm "thành hoàng" của làng xã, với cái nhìn tương tự như các thánh bôn mạng trong Kitô giáo chứ không phải là những vị thần đúng nghĩa). Đã đành là có bàn thờ dành cho Tổ tiên và Tổ tiên là đối tượng của một sự phụng tự nhưng phụng tự này chẳng là gì khác hơn một phụng tự tưởng nhớ, khác với sự thờ Trời. Do đó có thể kết luận ngay rằng sự thờ cúng tổ tiên

không phải là một tôn giáo theo nghĩa đen của từ này (Chúng ta vẫn thường được nghe trả lời như sau: "Chúng tôi chỉ thờ cúng ông bà chứ không theo đạo nào cả."). Hơn nữa, khi truyền bá sự thờ cúng này, người xưa (cụ thể như Đức Khổng Tử) nhắm thiết lập những mối liên hệ xác thực giữa những người sống và những người chết, củng cố sự liên đới giữa các thế hệ và phát huy kỷ luật xã hội, tức là chỉ vì những mục tiêu xã hội và chính trị chứ không hề có ý tưởng tôn giáo nào.

Ta cứ giả thiết như việc thờ cúng này bắt đầu có ý nghĩa từ khi có loài người, sẽ thấy sự khác biệt giữa hai chữ "thờ" ấy. Con cháu thờ ông bà, thế hệ sau thờ thế hệ trước. Còn người đầu tiên của loài người thờ ai? Dĩ nhiên họ chỉ thờ Thiên Chúa. Hai chữ thờ đó khác nhau trời vực. Thờ Thiên Chúa là tâm tình của thụ

tạo lệ thuộc Tạo Hoá, từng phục Ngài một cách tuyệt đối và yêu mến Ngài với trọn tình con. Còn thờ tổ tiên là tưởng nhớ người xưa và cố gắng không làm ô danh người xưa.

Thế nhưng trong thực tế, đôi với nhiều người, các nghi lễ dành cho tổ tiên cũng dần dần mang thêm một ý nghĩa tôn giáo. Người ta đi đến chỗ thờ tổ tiên như thần thánh, và có khi dành cho tổ tiên một tâm tình thờ phượng tuyệt đối như thờ phượng Thiên Chúa. Chính đây là điều không thể nào đi đôi với giáo lý Kitô giáo. Chỉ có một Thiên Chúa độc nhất và chân thật. Không thể thờ bất cứ thụ tạo nào như Thiên Chúa được.

Nghi lễ thờ cúng ông bà ở các thế kỷ trước quả thật có bị lây nhiễm một số tin tưởng sai lạc đáng ngại. Chẳng hạn, tin rằng hồn ông bà về hưởng của cúng. Người ta sợ rằng không cúng tế thì

hồn người chết sẽ đói khát, không đốt vàng mã thì hồn người chết không có tiền tiêu. Những tin tưởng sai lạc như thế cũng không thể đi đôi với giáo lý Kitô giáo.

Ngoài ra còn có những mê tín khác.

Các nhà truyền giáo đã tranh luận hết sức nghiêm túc qua nhiều năm, một bên cho rằng những sai lạc trên đây có thể điều chỉnh được, một bên cho là khó lòng thay đổi được não trạng của dân chúng. Cuối cùng, để bảo đảm cho niềm tin của tín hữu được tinh ròng, Giáo Hội đã quyết định rằng người Công Giáo chỉ được tôn kính tổ tiên theo cách Giáo Hội quen làm, chứ không được thờ cúng theo hình thức cổ truyền địa phương. Giáo Hội biết đây là một chọn lựa phải trả giá đắt, rất bất lợi cho công cuộc truyền giáo. Trước khi có quyết định ấy, số người hưởng ứng Đạo Chúa

tại Việt Nam càng lúc càng đông, cả đến trong triều đình vua Lê cũng có nhiều người theo Đạo. Việc cấm thờ cúng tổ tiên theo lối cũ đã khiến người ta tẩy chay tôn giáo mới, thậm chí đã thành một trong những lý do biện minh cho các cuộc bách hại của nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn và chiến dịch Văn Thân. Đã hẳn việc cấm thờ cúng nói đây có phần do ngộ nhận nhưng dù sao nó cũng cho thấy đức tin Kitô giáo phải là một chọn lựa quyết liệt đến mức nào.

QUAN ĐIỂM MỚI CỦA TÒA THÁNH

Mãi đến thế kỷ 20, khi Đạo Hiếu không còn bị ngộ nhận là một tôn giáo và những tin tưởng sai lạc cũng không còn phải là chuyện chung của quảng đại quần chúng, năm 1964, Toà Thánh đã chấp thuận cho người Công Giáo Việt Nam được thờ cúng ông bà theo lối xưa. Ngày 14-6-1965, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã ra thông cáo chính thức về vấn đề này.

Sau phần đầu nhắc lại mấy nguyên tắc về thái độ của Giáo Hội đối với nền văn hoá và truyền thống của dân tộc, bản thông cáo nói đến thể thức áp dụng Huấn thị "Plane compertum est" đã được Toà Thánh đã đề ra cho Giáo hội tại Trung Hoa ngày 08-12-1939. Nguyên văn thông cáo:

Thông cáo của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về việc tôn kính tổ tiên

Ngày 20-10-1964, Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng huấn thụ Plane compertum est (8-12-1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam.

Để hiểu rõ tinh thần Giáo Hội trong việc chấp thuận này, và để có những chỉ thị hướng dẫn trong khi áp dụng, Hội đồng Giám mục muốn nêu lên mấy điểm sau đây:

I. Giáo hội Công Giáo đối với nền văn hóa và truyền thống các dân tộc

1) Giáo Hội Chúa Kitô bao giờ cũng tha thiết thực hiện mệnh lệnh Đấng Sáng Lập, để hiện diện khắp nơi và tuyên giảng Phúc Âm cho mọi người. Cố gắng đầu tiên của Giáo Hội là giúp sao cho con người được nên hình ảnh đích thực của Thiên Chúa và được trung thực với sứ mệnh Kitô hữu của mình, để đạt cứu cánh sau hết là hạnh phúc đời đời. Công trình đó được thực hiện trong nội khảm của mỗi cá nhân. Nhưng nó có vang âm đến toàn diện cuộc đời và trong mỗi khu vực sinh hoạt của con người (Đức Piô XII: Huấn dụ tại Cơ Mật Viện, ngày 20-2-1946).

2) Mặt khác, từ nguyên thủy cho đến ngày nay, Giáo Hội Công Giáo vẫn tuân theo tiêu chuẩn Phúc Âm. Theo đó, Giáo Hội

không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Âu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực. Cũng vì vậy mà Giáo Hội không bao giờ miệt thị, khinh chê tư tưởng cũng như nghệ thuật hoặc văn hóa của người không Công giáo. Trái lại, Giáo Hội đã từng góp phần thanh luyện hoặc bổ túc để đi đến chỗ hoàn hảo. Trải qua các thế kỷ, Giáo Hội đã thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc. Giáo Hội cũng đã nhiều lần đem nghi lễ của miền này xứ nọ sát nhập vào nền phụng vụ của mình, sau khi đã tu chỉnh cả tinh thần và hình thức, để ghi nhớ mầu nhiệm hoặc để tôn kính các bậc thánh nhân hay các vị tử

đạo (Đức Piô XII: Thông điệp *Evangelii praecones*, 2-6-1951; Đức Gioan XXIII trích dẫn tư tưởng này trong thông điệp *Princeps Pastorum*, 28-11-1959).

3) Đối với các tôn giáo khác, Giáo Hội Công Giáo cũng chủ trương một lập trường rõ rệt. Dĩ nhiên Giáo Hội không thể tham dự vào các nghi lễ của các tôn giáo khác, hoặc coi tôn giáo nào cũng như tôn giáo nào, và lãnh đạm để mặc ai muốn hay không muốn tìm xem Thiên Chúa có mặc khải một đạo không sai lầm, trong đó Thiên Chúa được nhận biết, kính mến và phụng thờ. Tuy nhiên, Giáo Hội không từ chối công nhận một cách kính cẩn những giá trị tinh thần và luân lý của các tôn giáo khác (Đức Phaolô VI, thông điệp *Ecclesiam suam*, 6-8-1964). Giáo Hội không phủ nhận điều gì vốn là chân lý và thánh thiện của bất cứ

tôn giáo nào. Giáo Hội luôn luôn rao truyền Đức Kitô là “đường đi, là chân lý và là nguồn sống” và, trong Đức Kitô, Thiên Chúa làm hòa với muôn vật.

Tuy nhiên Giáo Hội thành tâm và lưu ý cứu xét những hành động và sinh hoạt, những luật pháp và lý thuyết của các tôn giáo khác tuy có sai biệt với những điểm Giáo Hội đề ra, song vẫn mang lại một tia sáng nào đó của chính cái chân lý hằng soi sáng mọi người. Vì thế, Giáo Hội khuyên giục con cái mình tuy vẫn phải giữ đức tin Công giáo tuyên vện, nhưng phải làm thế nào để nắm giữ và phát triển những của cải thiêng liêng, luân lý và những giá trị xã hội, văn hóa, gặp được trong các tôn giáo khác nhờ những buổi hội thảo, sự học hỏi và sự cộng tác với các tín đồ

của các tôn giáo này (Công đồng Vatican II, khóa III: Giáo Hội và các tôn giáo ngoài Kitô giáo, ngày 20-11-1964)

Chính lập trường đó của Giáo Hội được đúc kết trong tư tưởng của các Đức Giáo Hoàng và trong đệ nhị Công đồng Vatican, đã giải thích lý do của quyết định Tòa Thánh, khi cho áp dụng huấn thị *Plane compertum est* tại Việt Nam ngày nay. Và cũng chiếu theo tinh thần đó, các Giám mục hội nghị tại Đà Lạt trong những ngày 12, 14-06-1965 đã cho công bố thông cáo này.

II. Thể thức áp dụng Huấn thị *Plane compertum est*

1) Nhiều hành vi cử chỉ xưa kia tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì sự tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình, tập quán đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những phương cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ.

Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thế tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo Hội Công Giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng những cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thế tục rõ ràng là để tỏ tinh thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn, tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2) Trái lại, vì có nhiệm vụ bảo vệ đức tin Công Giáo được tinh tuyền, Giáo Hội không thể chấp nhận cho người giáo hữu có

những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo lý Công Giáo (như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng phục tùng và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo nào như là đối với Thiên Chúa), hay những việc dị đoan rõ rệt (như đốt vàng mã), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được hiện diện một cách thụ động như đã ấn định trong giáo luật, khoản 1258 (GL 1917).

3) Đối với những việc mà không rõ là thế tục hay tôn giáo, thì phải dựa theo nguyên tắc này, là nếu những hành vi đó, theo dư luận dân chúng địa phương không coi như sự tuyên xưng tín

ngưỡng của một tôn giáo (ngoài Kitô giáo), mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, thì được coi như không trái với đức tin Công Giáo, nên được thi hành và tham dự. Trong trường hợp chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc ấy: nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình một cách khéo léo, hợp cảnh, hợp thời. Sự tham dự cũng chỉ được có tính cách thụ động.

Đó là những nguyên tắc chung, giáo hữu cần phải dựa vào mà xét đoán theo lương tâm và hoàn cảnh. Trong trường hợp hồ nghi, mọi người liên hệ không được theo ý riêng mình, mà sẽ phán đoán theo chỉ thị của Tòa Thánh và bàn hỏi với các giáo sĩ thành thạo.

Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong các nhà thờ mà cả mỗi khi có

dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cả cho người ngoài Công Giáo. Các vị phụ trách Công Giáo Tiến Hành cũng phải lấy thông cáo này làm đề tài học tập cho các hội đoàn trong các buổi họp và các khóa huấn luyện.

Làm tại Đà Lạt, ngày 14 tháng 6 năm 1965

Sacerdos-Linh Mục Nguyệt San, số 43, tháng 7-1965, trang 489-492

§1 Người tín hữu không được phép tham dự cách chủ động bằng bất cứ cách nào, hoặc tham dự một phần trong các nghi thức của người không Công giáo.

§2 Có thể chước chuẩn cho người tín hữu hiện diện cách thụ động, hay chỉ có tính cách bề ngoài vì trách nhiệm dân sự hoặc vì danh tiếng, bởi có lý do quan trọng, trường hợp nghi

ngờ đã được Giám mục xác nhận. Trong các lễ an táng người không Công giáo, các đám cưới và những cuộc lễ long trọng tương tự, miễn là không có nguy hiểm làm gương mù và sinh lợi.

QUYẾT NGHỊ VỀ LỄ NGHI TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN

Chúng tôi, các Giám mục chủ tọa khóa hội thảo VII về Truyền Bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang ngày 12-14 tháng 11 năm 1974, đồng chấp thuận cho phổ biến việc thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy Ban Giám mục về Truyền Bá Phúc Âm ngày 14.6.1965, về các lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên, như sau:

“Đề đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, hội nghị nhận định: Những cử chỉ thái độ, lễ nghi (sau này) có tính cách thể tục lịch sự xã giao để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ Tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi

hành và tham dự cách chủ động” (Thông cáo Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 14.06.1965).

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ Tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng canh cải những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây sợ có sự hiểu lầm nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu khích lệ, thông

cảm... Đối với giáo dân, cần phải giải thích cho hiểu việc tôn kính Tổ Tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải “thảo kính cha mẹ”, đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa.

Tại Nha Trang, ngày 14.11.1974

Ký tên:

- Philiphê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế
- Giuse Trần Văn Thiện, GM Mỹ Tho
- Giacôbê Nguyễn Văn Mầu, GM Vĩnh Long
- Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang, GM Cần Thơ
- Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, GM Nha Trang
- Phêrô Nguyễn Huy Mai, GM Ban Mê Thuật
- Phaolô Huỳnh Đông Các, GM Qui Nhơn

01

TRÁNH BỊ NGỘ NHẬN MỘT LẦN NỮA

Lắm người, không những ngoài Công giáo cả không ít tín hữu Công giáo hiểu quan điểm mới của Giáo hội Công giáo cách quá đơn giản, tưởng rằng qua việc cho phép tái lập bàn thờ gia tiên, cúng giỗ và nhang đèn,... Giáo hội cũng chấp nhận luôn cả những tiêu tiết của dị đoan mê tín. Đây là một điểm hết sức quan trọng cần xác định ngay từ đầu để tránh ngộ nhận.

Quan điểm mới của Giáo hội Công giáo, được khẳng định vào năm 1964-1965, dựa trên bước tiến tích cực về phong hóa, "những tin tưởng sai lạc kia cũng không còn phải là chuyện chung của quảng đại quần chúng", tuy nhiên sang đầu thế kỷ 21, diễn biến thực tế lại rất đáng lo ngại, người tín hữu Công giáo cần biết nhận định và chọn lựa sáng suốt.

Những năm 1930, cuộc vận động của các tác giả Tự Lực Văn Đoàn trên các báo Phong Hóa, Ngày Nay cũng như qua các tiểu thuyết của họ, đã giúp thay đổi được não trạng quần chúng, phá đổ được nhiều tệ đoan xã hội, cách riêng là những mê tín về phong thủy, phương hướng, ngày giờ, đồng bóng. Tiếc thay, vài chục năm trở lại đây, do chạy theo lợi nhuận du lịch, các nơi đã

đua nhau phục hồi các lễ hội dân gian cách thiếu chọn lọc, mở đường cho nạn mê tín lại lan tràn cách tệ hại.

Mở Google, gõ "mê tín", ta gặp hàng ngàn bài lên tiếng về một tệ nạn mới của xã hội: cầu cơ, xin keo, xin xăm, coi ngày giờ, xem hướng, đốt vàng mã, ông địa, thần tài... Người ta dựng nên cả những văn phòng, những trung tâm nghiên cứu khoa học về cõi âm, để hiện đại hóa và hợp pháp hóa việc buôn thần bán thánh. Có cả những bậc trí thức không vững lập trường, hoặc vì ham lợi, ham danh, đua đòi hoặc vì ham vui đã chạy theo những sự mê tín đáng tiếc. Truyền thông đại chúng đã có nhiều đợt lên tiếng vạch trần những chuyện vớ vẩn ấy. Những người nhờ một nhà ngoại cảm tìm mộ rồi kiểm tra chéo bằng một nhà ngoại cảm khác đều gặp kết quả trở trêu dở khóc dở cười. Những anh chị em

ngoài Kitô giáo giữ vững lương tri đều nhất quyết không tìm thông tin về quá khứ từ bất cứ hình thức đồng cốt nào, vì họ thấy trước sẽ lâm vào tình trạng khó xử: tin cũng không được mà chẳng tin cũng không được.

Do thiếu ánh sáng mặc khải, người ta không biết rằng kẻ thù của loài người là ma quỷ luôn xúi giục mọi người mê theo của cải vật chất. Ma quỷ đầy ghen tương, nó đã đánh mất hạnh phúc đời đời nên quyết không để cho con người hưởng được hạnh phúc ấy. Mọi hoạt động của nó đều nhằm lôi kéo con người lìa xa nguồn cội là Thiên Chúa và đánh mất hạnh phúc đích thật trong Ngài. Nó quá rõ không gì có thể mê hoặc lòng người cho bằng lợi (x. Mt 6.19-21.25-34; 19,23-26) và danh (x. Lc 14,7-11; Ga 5,44). Bài học quanh ta sờ sờ trước mắt, biết bao người vì chút tư lợi và

hư danh mà bán rẻ lương tâm, quên mất quyền lợi của quốc gia dân tộc, biết bao kẻ giàu lên một chút là cậy của khinh người, coi thường cả trời đất, biết bao gia đình tan rã vì tiền bạc, biết bao tổ chức tốt lành bỗng chốc một sáng một chiều lòng người ly tán chỉ vì tiền bạc của cải...

TRÁNH BỊ NGỘ NHẬN MỘT LẦN NỮA (2)

Như thế, trong cái nhìn của người Công giáo, đằng sau những biểu hiện xã hội còn có cả một thế lực vô hình là quỷ dữ lừa dối (x. Ga 8,44). Là những thụ tạo vô hình, nó lừa gạt những kẻ nhẹ dạ dễ như bỡn. Nó mặc lột thần ánh sáng (x. 2Cr 11,14), lợi dụng đục nước thả câu, nó cung cấp những kết quả "thần diệu" khiến người ta tin theo nướm nượp. Kinh nghiệm cho thấy, không riêng lãnh vực này mà trong mọi lãnh vực, kẻ thù của loài người là ma quỷ biến báo đủ cách, dùng đủ thứ mảnh lời chỉ cốt để giành giật linh hồn mọi người khỏi tình thương nhân hậu và đòi hỏi của Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha Chung giàu lòng thương xót. Chính

nó đã từ chối tình thương Thiên Chúa và đánh mất hạnh phúc đời đời cho nên ghen tị không muốn để con người được hưởng hạnh phúc làm con cái Thiên Chúa. Mục đích cuối cùng của nó là lừa gạt để con người tự đánh mất hạnh phúc đời đời.

Đây là điều hết sức quan trọng, can hệ đến hạnh phúc đời đời của chính mình. Người tín hữu cần đề cao cảnh giác để khỏi bị cuốn vào những thực hành đi ngược với đức tin chân chính và để khỏi làm cho người ngoài một lần nữa hiểu lầm quan điểm của Giáo hội Chúa. Người Công giáo tôn trọng những chọn lựa của các anh chị em ngoài Công giáo, nhưng tôn trọng không đồng nghĩa với tán thành... Không nên có những phê bình kết án gay gắt nhưng cũng không dễ dãi hòa theo. Cần khẳng định rằng

không phải hề cứ có một số người có học chạy theo là mê tín trở thành chuyện đáng tin.

Người Công giáo cần nhớ lại Giáo hội Việt Nam đã phải trả giá đắt như thế nào để giữ vững đức tin cho tín hữu, thà bị hiểu lầm rằng theo đạo là bỏ ông bỏ bà còn hơn là để cho tín hữu rơi vào lầm lạc mê tín.

Cần nhớ rằng ma quỷ có bề dày kinh nghiệm bằng lịch sử loài người và đang thực hiện một công cuộc xuyên lịch sử: đập đổ lòng tin vào Thiên Chúa. Để dạy người ta tin vợ thờ quấy thay vì tin thờ Thiên Chúa, nó tùy cơ ứng biến, tận dụng mọi cách thế, mọi cơ hội và hoàn cảnh, chỉ cốt sao lung lạc được đức tin người đời, dẫn dụ họ tin bất cứ cái gì cũng được, miễn là đừng tin vào Thiên Chúa chân thật. Ở một thời mà đêm về thôn quê chìm trong

tăm tối, nó hiện hình quấy phá theo một kế hoạch có sẵn, gây sợ hãi để khiến người ta dần dần hình thành những tin tưởng lệch lạc có hệ thống. Khi nông thôn được điện khí hóa, nó nhảy vào phim ảnh, TV, video. Đến thời kỹ thuật số nó "phục vụ" trong điện thoại di động và internet. Ở mọi thời, nó tìm mọi cách khiến người ta tham lam, si mê, thù hận...

Sau bao nhiêu năm chiến tranh, thiên hạ có nhu cầu tìm một thân nhân, nó mau mắn phục vụ bằng cách khoác áo hồn người chết, giả dạng tổ tiên hiện về mách bảo, vv.. Nó xúi giục người ta phá thai rồi lại mượn danh oan hồn những thai nhi bị sát hại để gây âu lo, tuyệt vọng.

Ma quỷ lộng giả thành chân, dùng thủ thuật pha trộn 50% điều sai với 50% điều đúng, có khi 90% đúng chỉ cần 10% sai cũng đủ dần dần dẫn người ta vào sai lạc.

Với những chạy theo chuyện gọi hồn người chết, nó cung cấp những chi tiết gây tin tưởng: Giọng nói y hệt - lịch sự và thân thiện. Thế nhưng, đã là quỷ thì chuyện nói giống giọng người này người nọ hoặc cung cấp những chi tiết ngoạn mục về vị trí thi hài người đã chết còn dễ hơn trẻ con chơi game. Để thu hút lòng tin của người lành, nó còn đóng vai những bậc tiền hiền hoặc danh nhân lịch sử rất lịch sự, thân thiện và đầy nhân ái. Thậm chí, nó còn giả dạng Cha Trời giảng cơ dạy bảo những điều có vẻ lành thánh khiến thiên hạ bị lừa.

Muốn dựng lại quá khứ, ta cần kiên nhẫn tìm tòi các chứng liệu bằng văn bản, bi ký và các bút tích khác, cần đầu tư cho các bạn trẻ học chuyên sâu về Hán Nôm và lịch sử, tuyệt đối không chạy theo những chuyện vu vơ nhảm nhí. Người tín hữu Chúa thờ chấp nhận vất vả và kiên trì để biết đúng sự thật hơn là chạy theo những cách giải quyết dễ dãi để rơi vào những giả dối lầm lạc do ma quỷ lừa gạt. Bởi vì, chỉ có sự thật mới đem lại tự do, bình an và hiệp nhất.

CHUNG MỐI ĐỒNG CẢM

Sau khi đưa lên mạng bài số 16 trong loạt bài “50 năm thờ cúng Tổ Tiên – loan Tin mừng cho dòng họ”, tôi nhận được bài viết của tác giả Mạc Tường tựa đề “Như gắm thêm hoa”, trùng khít với những điều tôi đang viết. Xin được giới thiệu cùng quý độc giả.

NHU GẮM THÊM HOA

Thấm thoát đã gần nửa thế kỷ từ ngày Tòa Thánh chấp thuận cho giáo dân Việt Nam được thờ cúng ông bà, tổ tiên theo cung cách cổ truyền, miễn là đừng thực hiện những hành vi mang tính dị đoan. Giáo Hội Công giáo Việt Nam cũng đã cố võ khuyến khích thực hiện việc thờ cúng ông bà tổ tiên theo tinh thần trên.

Riêng Giáo Phận Quy Nhơn, gần đây các bài giáo huấn số 32 và 34 của lịch phụng vụ năm C được rao đọc trước các thánh lễ Chúa Nhật đã nhấn mạnh tính quan trọng và cấp thiết trong việc thiết lập bàn thờ gia tiên, thực hiện các nghi thức lễ bái, nhất là những dịp giỗ, chạp, lễ tết, để nhờ đó có thể sớm xóa tan được thành kiến “theo đạo bỏ ông bà”.

Sau gần nửa thế kỷ, được khuyến khích hòa nhập với cộng đồng dân tộc, hầu xóa sạch những hiểu lầm và hàn gắn những khoảng cách không đáng có giữa người Công giáo và anh chị em lương dân, thử hỏi chúng ta đã hòa nhập đến đâu?

Thật đau lòng và đáng lo ngại! Hiện nay, trong các gia đình Công giáo, một số đã có bàn thờ gia tiên, nhưng thử hỏi có bao

nhiều bàn thờ được bài trí một cách đàng hoàng, nghiêm cẩn như ở các gia đình lương dân?

Bước vào nhà người Công giáo, trên bàn thờ Chúa cũng như trên bàn thờ gia tiên, thật khó mà tìm thấy một cặp nến màu đỏ như ở các gia đình lương dân. Tại sao chúng ta cứ nhất thiết phải dùng nến trắng trong khi nến đỏ đã được dùng rất lâu ở Việt Nam trước khi có những cây nến màu trắng lạ mắt có nguồn gốc từ Châu Âu?

Trong những dịp lễ lớn chúng ta dâng lên bàn thờ Thiên Chúa, bàn thờ gia tiên những thức ăn, thức uống, bánh mứt, rượu bia, nước ngọt... Nhưng liệu chúng ta có quen với việc dâng lên một mâm cơm cúng như anh chị em lương dân quen làm không?

Khi trong gia đình Công giáo có tang sự, chúng ta thường rước đoàn kèn Tây (“rất tốn kém và thổi những bản nhạc đời vô tội vạ”, như một Cha sở đã nói). Chúng ta có đủ can đảm rước một đoàn nhạc bát âm, với những nhạc cụ dân tộc (chỉ diễn những bản nhạc thuộc về tang lễ) như anh chị em lương dân thường làm không? Còn bao nhiêu điều tưởng chừng như nhỏ nhặt, thực ra lại là hố sâu ngăn cách, khó bề gần gũi giữa người Công giáo và anh chị em lương dân.



Nếu chúng ta không quyết liệt về nguồn, không triệt để canh tân, loại bỏ những cách biệt, thiết nghĩ việc xóa định kiến “theo đạo bỏ ông bà” chắc chắn còn xa, xa vời lắm!

Mong rằng tất cả nòi người Công giáo Việt Nam ý thức được tầm quan trọng và cơ hội mà Hội Thánh đã trao cho chúng ta. Không lý gì chỉ vì màu của cây nển; không lý gì chỉ vì chút ngại ngần trước mâm cơm cúng; không lý gì chỉ vì không quen với dàn nhạc bát âm, và chỉ vì những tiểu tiết tương tự mà công việc truyền giáo cứ phải mãi mãi bị ngáng trở!

Những hồ sâu, rào cản cần được dỡ bỏ, san bằng để mọi người Việt Nam dễ cảm nhận Đạo Công giáo phù hợp với tâm lòng, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam. Được như thế, trong một viễn cảnh không xa ta có thể thấy hình ảnh các thợ

gặt rộ̣n rã với những bó lúa vàng trĩu nặng trên tay trên khắp cánh đồng truyền giáo Việt Nam bao la bát ngát. Và ngày ấy Giáo Hội Công giáo Việt Nam sẽ “như gấm thêm hoa”.

MẠC TƯỜNG

QUYỀN GIA LỄ CÔNG GIÁO HAY KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH

Thông cáo 1965 kết thúc: “Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong các nhà thờ mỗi khi có dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cho cả người ngoài Công giáo. Các vị phụ trách Công giáo Tiến hành cũng phải lấy thông cáo này làm đề tài học tập cho các hội đoàn trong các buổi họp và các khóa huấn luyện”.

Nói chung, các cha đều có trình bày trên tòa giảng, cả trong những dịp tang lễ và hôn lễ, trong các lớp dự bị hôn nhân. Cũng có những người muốn thúc đẩy cho việc tái hội nhập vào văn hóa

dân tộc tiến nhanh nhưng hình như không mấy ai hưởng ứng. Bài viết của anh Mạc Tường tiêu biểu cho nỗi âu lo thao thức của những người quan tâm tới việc khai mở con đường loan Tin mừng qua việc thờ cúng Tổ Tiên. Phải nói rằng, sau 50 năm, nếu để khai báo thành quả, hầu như chúng ta chưa làm được gì mấy. Lắm người bảo việc áp dụng huấn thị “Plane compertum est” cách nửa vời càng dễ gây phản tác dụng vì dễ khiến người lương nghĩ rằng người Công giáo không thật lòng trong việc này.

Sau những năm tích cực nhập cuộc tôi nghĩ sự trì trệ có hai lý do. Ngoài lý do tự nhiên là thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể, hẳn còn có một lý do siêu nhiên khá bất ngờ là linh tính đức tin của người tín hữu chưa cho phép họ mạnh dạn tiến xa. Ở chia sẻ sau,

tôi sẽ nói tới lý do siêu nhiên, còn ở đây xin trình bày lý do tự nhiên.

Thật ra, cho tới nay chưa có tài liệu hướng dẫn thực hành chính thức nào đi xa hơn những nguyên tắc trong hai bản thông cáo 1965 và 1974. Nhiều giáo dân muốn áp dụng nhưng có lẽ chỉ biết cách mơ hồ, không rõ phải làm gì trong thực tế.

Đi tìm hiểu cách thực hành của anh chị em lương dân, tôi sớm nhận ra rằng các truyền thống đạo hiếu được duy trì và phổ cập đồng bộ trong dân chúng có lẽ là do sự góp phần rất lớn của một quyển sách mỏng tên là “Thọ Mai gia lễ”. Cũng có một vài quyển gia lễ khác nhưng có lẽ quyển Thọ Mai thịnh hành nhất và có ảnh hưởng rộng nhất. Nay nếu muốn cho việc áp dụng thông cáo của

Hội Đồng Giám Mục đi sâu vào tận các gia đình, cũng cần có một quyển “Gia lễ Công giáo” với những chỉ dẫn cần kẽ.

QUYỀN GIA LỄ CÔNG GIÁO HAY KINH NGUYỆN GIA ĐÌNH

Đang khi tôi suy nghĩ tìm cách thực hiện thì Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa, giám mục Nha Trang, sau khi dự Thượng hội đồng Giám mục về gia đình, đã giao cho tôi dịch tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục. Tôi dịch xong và trình cho ngài thì ngài bảo làm một sưu tập những kinh theo tinh thần mới để dùng cho các gia đình. Yêu cầu ấy của ngài cho tôi hiểu ra rằng quyển “Gia lễ Công giáo” không gì khác hơn là một quyển “Kinh nguyện Gia đình”, với những đầy đủ các chỉ dẫn cần thiết cho các gia đình, trong đó có những chỉ dẫn về tang lễ, kỵ giỗ và việc thờ

cúng Ông Bà. Tôi đúc kết một bản thảo, đem in lụa dùng thử rồi sửa đi sửa lại. Khoảng năm 1986 thì có được ấn bản mới. Đức Cha Phaolô duyệt qua và cho phép dùng. Sau đó cuối năm 1997 ngài cho imprimatur và Tòa Giám mục Nha Trang đã chính thức xin phép xuất bản và in lại nhiều lần.

Quyển sách gồm hai phần. Phần đầu là sưu tập một số các kinh cũ, kinh mới, bài hát, thánh vịnh, lời nguyện. Phần hai là những chương trình giờ kinh khác nhau trong gia đình. Trong đó, mục thứ năm là “Những dịp đặc biệt trong gia đình”, với những hướng dẫn về cúng lễ gia tiên, dọn tất niên, tưởng nhớ gia tiên dịp tết nguyên đán, lễ giao thừa, lễ minh niên, lễ bỗ mạng một người trong gia đình, giáp năm ngày rửa tội, thôi nôi hoặc sinh nhật, nghi thức lễ cưới ở gia đình, giáp năm ngày cưới, lễ giỗ và làm

phép nhà. Mục thứ sáu là chăm sóc bệnh nhân và cầu nguyện cho người hấp hối. Mục thứ bảy là “Cầu nguyện cho tín hữu đã qua đời”, với những hướng dẫn về viếng thi hài, canh thức cầu nguyện tại tang gia, nhập quan, động quan và di quan, trước khi hạ huyệt, nghi thức hoả táng và nghi thức tiếp nhận di cốt về gia đình. Mỗi mục nhỏ ấy đều gồm những chỉ dẫn thực hành (giống như các “lời bảo” ngày xưa) và những kinh hoặc bài hát thích hợp (lấy ở phần đầu của quyển sách). Xin nêu mục nhỏ thứ nhất làm minh họa.

CÚNG LỄ GIA TIÊN (phiên bản 1986)

Thiên Chúa đã tự xưng là Thiên Chúa của các tổ phụ. Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của người sống (Mt 22,32). Bên kia cái chết các bậc tiền nhân nào đã thực sự “sống khôn thác thiêng” đều đang sống trong Thiên Chúa. Các tín hữu ở trần gian kết hợp với họ trong mầu nhiệm các thánh thông công. Do đó, khi nhớ đến gia tiên tổ phụ, người công giáo không làm một sự thờ phượng ở ngoài sự thờ phượng Thiên Chúa, nhưng thật ra là để nhờ đó mà thêm lòng biết ơn và kính mến Thiên Chúa là nguồn mọi tình phụ tử trên trời dưới đất (Ep 3,14). Đàng khác, khi nhớ đến các tổ tiên theo huyết thống, người công giáo cũng nhớ đến các tổ phụ trong đức tin.

Người Việt Nam có thói quen rất tốt: mỗi khi gia đình có việc buồn vui đều luôn tưởng nhớ gia tiên và biểu lộ tâm tình ấy bằng việc cúng lễ. Người tín hữu công giáo Việt Nam tiếp nhận truyền thống tốt đẹp ấy với một cái nhìn chính xác, phù hợp với đức tin Kitô giáo.

Mỗi gia đình nên có một bàn thờ gia tiên đơn sơ. Mà đã có bàn thờ thì nhớ thắp hương, đừng để hương tàn khói lạnh.

Hình thức sơ đẳng nhất của lễ gia tiên là mỗi sớm, mỗi tối, mỗi lần ra khỏi nhà và mỗi lần đi đâu về, ta thắp một cây nhang cắm lên bàn thờ và thỉnh lạng cầu nguyện một phút.

Ngày tết ngày giỗ nên giữ một cây hương cháy suốt ngày. Tránh những chi tiết trái đức tin và tránh tốn kém không hợp tình hợp lý. Về hình thức, chỉ cốt sao biểu lộ được tấm lòng và giúp

các cháu nhỏ học được lòng biết ơn tổ tiên và biết ơn Thiên Chúa Tạo Hoá.

Khi cúng lễ, cần nhắc cho các cháu nhỏ nhớ: Đức tin công giáo dạy ta biết rằng người quá cố không cần đến thức ăn vật chất, các lễ vật chỉ nhằm bày tỏ lòng biết ơn kính nhớ mà thôi.

Lễ gia tiên thường do vị trưởng tộc hoặc người cha trong gia đình chủ lễ. Nếu vị này vắng mặt thì vợ hoặc con trai hoặc con dâu trưởng chủ lễ.

Chương trình đơn giản như sau:

- 1. Thắp hương đèn trên bàn thờ*
- 2. Dấu thánh giá*
- 3. Kinh Lạy Cha*

4. Tạ ơn Chúa:

Xướng: Ta hãy tạ ơn Thiên Chúa đã đưa các bậc tổ tiên ta về với Ngài.

Đáp:

A. Chúa trọn bề nhân nghĩa với tổ tiên
Và nhớ mãi lời xưa giao ước

B. Chúa đã thề với tổ phụ Ab-ra-ham
Rằng sẽ giải phóng ta khỏi địch thù

5. Cầu cho các tín hữu đã qua đời:

X. Ta hãy cầu nguyện cho các linh hồn ở luyện ngục

Đ.

A. Chúng con cậy vì Danh Chúa nhân từ

Cho các đấng linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi

B. Hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.

6. Lời nguyện với tổ tiên (do vị chủ lễ đọc):

Kính lạy anh linh các bậc tổ tiên ông bà nội ngoại hai bên, cùng các bác, các chú, thím, cô dì, cậu mợ và mọi anh chị em đã qua đời.

Hôm nay nhân ngày ... (nhân ngày đầu năm, cuối năm, hoặc nhân một ngày một dịp nào khác), chúng con xin thắp nén hương bày tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn. Kính xin thương cầu nguyện

cho chúng con được bình an mạnh khoẻ, được hoà thuận êm ấm và được mọi điều tốt đẹp như ý Thiên Chúa muốn ...

(Vị chủ lễ vái 4 vái. Những người hiện diện tuân tỵ tiến lên vái mỗi người 4 vái và cầu nguyện riêng. Ai không lên vái cũng không sao. Đến đây kết thúc trong thinh lặng hoặc cũng có thể hát một bài tạ ơn để kết thúc).

XIN GÓP Ý

Đó là mục thứ 18 trong phần II của quyển “Kinh Nguyện Gia Đình” và cũng là mở đầu cho phần “Gia lễ Công giáo”. Có thể một số độc giả đã từng sử dụng quyển sách và biết phần hướng dẫn ở các mục khác tương tự. Quý độc giả nào chưa biết quyển sách, xin tải xuống từ địa chỉ:

<http://gpquinhon.org/qn/download/tu-duc/Kinh-nguyen-gia-dinh/>

Đóng góp của tôi trong quyển sách chỉ mới là một cố gắng cá nhân. Tôi đã cố gắng bám sát những trường hợp có thật và đa dạng để xây dựng các lời chỉ dẫn cho đúng thực tế. Dù vậy, còn rất nhiều thiếu sót.

Đã hơn 25 năm. Cả những bài hát trong đó đã nhiều bài bị đào thải. Nay chuẩn bị mừng 50 năm áp dụng huấn thị Plane compertum est, Ban Mục vụ Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn đang duyệt lại toàn bộ để phát hành với tựa đề mới là SÁCH GIA LỄ CÔNG GIÁO.

50 NĂM LINH TÍNH ĐỨC TIN – NGHI THỨC CÚNG GIỖ

Xin được trình bày lý do thứ hai, lý do siêu nhiên, khiến việc áp dụng huấn thị *Plane compertum est* trong 50 năm qua tiến rất chậm. Suy cho kỹ, chúng ta sẽ phải cảm tạ Thiên Chúa vô cùng vì sự an bài kỳ diệu Ngài đã làm cho Giáo hội tại Việt Nam trong lãnh vực này, nơi cuộc tranh luận 1610-1742 xưa kia cũng như nơi sự trì trệ 50 năm qua. Mãi đến hôm nay, cả những linh mục đã đọc kỹ hai thông cáo 1965 và 1974 vẫn thấy ngập ngừng liệu có nên khuyến khích giáo dân bày đồ cúng lên bàn thờ với các thức ăn như xôi, chè, thịt, cá. Sự ngập ngừng ấy không phải không có lý do. Vậy đâu là trở ngại và đâu là cách giải quyết?

Sau hơn 20 năm tích cực nhập cuộc, nghe ngóng, xem xét, suy tư và sáng tạo thể nghiệm, tôi nhận ra rằng nơi sự dè dặt ấy có ơn của Chúa Thánh Thần rất rõ. Sự dè dặt ấy có thể nói là một minh họa sống động hiếm hoi cho trường hợp thứ ba của ơn vô ngộ là cảm thức đức tin của Dân Chúa mà cha Phi Khanh Vương Đình Khởi gọi dịch rất chính xác là “linh tính đức tin” của các tín hữu (x. Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, số 889). Mặc dù hai thông cáo 1965 và 1974 mở rộng cửa, cả các linh mục lẫn giáo dân đều cảm thấy có cái gì đó chưa ổn. Người ta linh cảm rằng ở đây, giữa ý nghĩa dấu chỉ tượng trưng và những ngộ nhận dẫn đến mê tín, ranh giới thật mong manh. Đang khi có những tác giả mới như Khải Chính Phạm Kim Thư (Nguyên tắc cúng, khấn, vái và lạy – dactrung.net) diễn giải các chi tiết một cách trong sáng, gần gũi với cách nhìn của Giáo hội Công giáo thì các sách nghi lễ

hiện hành kết thúc các văn tế với lời mời tiên nhân về “phối hưởng” các lễ phẩm (ví dụ trong quyển “Tập Văn tế mẫu Cúng Gia Tiên”, Thái Vy biên soạn, Nxb Thanh Hóa, 2007). Các bài văn tế hiện dùng thường dịch lại sát các bản văn xưa và cũng mang ý nghĩa mời người xưa về hưởng các lễ phẩm. Nói tắt, vẫn còn một tỉ lệ lớn bà con lương dân nghĩ rằng Ông Bà Tổ Tiên về hưởng của cúng.

Có nhìn vào thực tế ấy, ta mới hiểu được tính nghiêm túc của cuộc tranh luận kéo dài cả 130 năm từ sau cái chết của cha Matthieu Ricci (1610) và của huấn thị Ex quo singulari. Thực tế ấy cũng giúp chúng ta thông cảm với lập trường dứt khoát và cứng rắn của anh em Tin lành trong vấn đề “ăn của cúng”.

Những chi tiết văn hóa khi hội nhập vào cuộc sống người Kitô hữu phải được mặc lấy một ý nghĩa mới, nhưng đó là ý nghĩa nào? Ở đây, không thể xuề xòa hay nhập nhằng thỏa hiệp.

Thông cáo 1965 nói: “nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình một cách khéo léo, hợp cảnh, hợp thời”, và thông cáo 1974 nói nếu “sợ có sự hiểu lầm nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu khích lệ, thông cảm...”. Thật ra đó là việc vượt quá khả năng người giáo dân bình thường. Ngay cả khi họ vẫn nắm vững và biết cách giải thích, khung cảnh thực tế của sự việc thường rất tế nhị, những giải thích như thế sẽ thiếu tự nhiên, lắm khi còn vô tình gây những căng thẳng không đáng có.

Để giúp vượt khỏi những ngập ngừng dè dặt kia cũng như những trường hợp khó xử này, cần có một quyền gia lễ hướng

dẫn cận kề cho việc áp dụng huấn thị Plane compertum est, để qua đó cả người giáo lẫn người lương đều có thể hiểu cách dễ dàng là Giáo hội muốn dạy gì. Phiên bản “Kinh nguyện gia đình” 1986 của chúng tôi cũng chỉ mới nêu một số đề xuất mang tính dò dẫm. Sau hơn 25 năm thử nghiệm, chúng tôi thấy vấn đề khá rõ. Với phiên bản “Sách Gia lễ Công giáo” sắp ấn hành, chúng tôi xin được mạnh dạn đề xuất một bản văn “nghi thức cúng giỗ” như sau. Rất mong được độc giả bốn phương, Công giáo cũng như ngoài Công giáo, góp ý hoàn chỉnh. Xin gửi về: tinmunggiesu@gmail.com

NGHI THỨC CÚNG GIỖ

Việc cầu nguyện trong ngày giỗ vừa là để dâng lời cảm tạ Chúa đã giải thoát các bậc tổ tiên, đưa về hưởng nhan Chúa, vừa là để cầu xin ơn giải thoát cho những người đang cần được thanh luyện, quen gọi là cầu hồn. Đối với những người mới qua đời, ta nên nhấn mạnh tới việc cầu hồn, còn đối với những người đã qua đời rất lâu năm, ta có thể chú trọng hơn tới việc dâng lời cảm tạ Chúa nhân từ đã thứ tha và giải thoát. Cần nhớ rằng chúng ta đang sống trong một thế giới lệ thuộc không gian và thời gian, còn tiền nhân đã khuất đang thuộc về một thế giới vượt ngoài không gian và thời gian, do đó lấy ý niệm “rời” và “chưa” theo cách ta quen suy nghĩ ở đời này đem áp dụng cho thế giới đời sau không khỏi có phần khập khiễng. Nói đến đời sau là ta đang chạm đến những màu

nhệm vượt khỏi mọi ý niệm cân đo đong đếm. Cũng nên nhớ rằng ngay cả những vị đã chết mà không chịu phép thánh tẩy, ta vẫn có thể tin rằng Thiên Chúa nhân từ và đầy quyền năng đã có cách cứu vớt họ trong Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô.

Cũng đừng quên rằng ta có thể cầu nguyện với những bậc tổ tiên đang được hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa. Nói đúng hơn, ta có thể xin họ cầu nguyện với Chúa cho ta. Khi còn sống, họ đã yêu thương cầu nguyện cho ta, thì khi đã về với Chúa, họ còn yêu thương ta hơn và lời cầu nguyện của họ còn hữu hiệu hơn.

Bữa ăn giỗ là để phát huy tình cảm gia đình và gia tộc, lắm khi là để giúp vượt qua những bất hòa bất thuận trong cuộc sống, để ai nấy lại thấy ấm tình hiệp thông và hiệp nhất. Do đó, từ chương trình đến cách sắp xếp chỗ ngồi, cần làm sao để cả người

lớn và trẻ con đều tham dự tích cực, chan hoà trong tình hiệp nhất thân mật. Nên chú trọng hơn tới nội bộ gia tộc. Nếu mời vài người khách thì nên liệu sao để sự hiện diện của họ không ngăn cản sự thân mật giữa mọi người trong gia tộc.

Trên bàn thờ, có thể dùng nến hồng (ngụ ý xin Chúa ban phúc lành cho mọi người có mặt và vắng mặt) hoặc nến trắng (ngụ ý nói lên lòng tin, cậy và yêu mến Chúa). Cũng có thể dọn mâm cơm trước bàn thờ theo truyền thống dân tộc. Về nghi thức cầu nguyện, có thể theo một trong ba hình thức sau đây.

A. Hình thức thứ nhất:

- Gia chủ nói đôi lời tuyên bố lý do: giỗ ai, mấy năm, vài nét về người đã khuất (nếu là giỗ chung thì nói chung về những tiền bối liên hệ) và mời mọi người cầu nguyện

- Gia chủ ghi dấu thánh giá, xướng kinh Lạy Cha,
- Có thể đọc vài câu Lời Chúa
- Hát một bài
- Lời nguyện trên của cúng:

“Lạy Cha, xin chúc lành cho những của ăn Cha đã rộng lòng ban cho chúng con mà chúng con dùng để bày tỏ niềm hiệp thông thân thương và quý mến đối với người thân yêu đã khuất. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.”

- Lời nguyện lễ giỗ:

Lạy Chúa, chúng con xin ngợi khen cảm tạ Chúa nhân từ đã thương đưa các bậc tổ tiên chúng con về hưởng hạnh phúc với Chúa. Chúng con cũng xin Chúa đoái thương đến những linh hồn

đã qua đời đang cần tới lòng từ bi vĩnh cửu của Chúa, xin đoái thương cho họ sớm được họp đoàn cùng các thánh Chúa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

(Có thể thêm: Lạy Chúa là Cha rất nhân từ. Chúa dạy chúng con phải giữ lòng hiếu thảo. Hôm nay chúng con họp nhau để kính nhớ tổ tiên. Xin Chúa trả công bội hậu cho những bậc đã sinh thành dưỡng dục chúng con, và giúp chúng con luôn sống cho phải đạo đối với các ngài. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.)

X. Chúng con cậy vì Danh Chúa nhân từ, xin cho các linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi.

Đ. Hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.

B. Hình thức thứ hai

Chủ sự tuyên bố lý do rồi nguyện kính trước bữa ăn hoặc hát một bài xin Chúa chúc lành rồi mời mọi người dùng bữa.

C. Hình thức thứ ba

Nếu cử hành nghi thức cúng giỗ theo truyền thống dân tộc thì thực hiện theo thứ tự sau đây

1. CHUẨN BỊ ĐỒ CÚNG

Sau khi dọn thức ăn, mọi người tề tựu nghiêm trang, chủ lễ cầu nguyện trên của cúng.

2. LỜI NGUYỆN TRÊN CỦA CÚNG

Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần

Lạy Cha là Chúa Trời Đất, là Cội Nguồn duy nhất và là Hạnh Phúc đích thật của muôn loài. Chúng con cảm tạ Cha đã ban những lương thực này để nuôi sống chúng con như đã nuôi sống những người đi trước chúng con. Giờ đây những người đã khuất không còn cần đến những lương thực này nữa nhưng trước khi chúng con cùng nhau dùng bữa tưởng nhớ (người thân của chúng con/họ/các ngài), chúng con muốn bày tỏ niềm kính trọng, mến thương và hiệp thông qua dấu hiệu thân thương của bữa ăn. Nhờ đó, chúng con cảm thấy người đã khuất vẫn hết sức gần gũi với chúng con. Nếu (người thân của chúng con/họ/các ngài) còn vướng mắc những lỗi lầm thiếu sót, cúi xin Cha thương sớm hoàn tất cuộc thanh tẩy để (người thân của chúng con/họ/các ngài) sớm được hưởng Tiệc vui đời đời. Cúi xin Cha cũng thương cho tất cả chúng con đây một ngày kia được chung hưởng niềm vui

Nước Trời với Cha và với những người thân yêu đã đi trước chúng con. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Con Cha, là Thiên Chúa và là Chúa chúng con, là Đấng hằng sống hằng trị cùng Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thớ muôn đời. Amen.

(Nếu có sẵn nước thánh, chủ lễ nói những lời sau đây trước khi rảy:

- Thừa anh chị em, chúng ta cảm tạ Chúa đã ban bí tích Thánh Tẩy để tái sinh chúng ta làm con cái Chúa. Nước thánh chúng ta dùng đây là nước tự nhiên nhưng chúng ta đã xin Chúa chúc lành để thành dấu hiệu nhắc chúng ta nhớ đến ơn làm con cái Chúa qua bí tích Thánh Tẩy. Có những người chưa được lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy bằng nước, nhưng lòng đã hướng về Chúa và đã cố gắng sống ngay chính theo lương tâm, thì cũng

được Thiên Chúa thanh tẩy trong máu Chúa Kitô. Với nước thánh này rảy trên của cúng, chúng ta cảm tạ Chúa đã cho tiền nhân được làm người và hơn nữa, còn được làm con cái Thiên Chúa và được chung phần hạnh phúc đời đời với Chúa.

(chủ sự rảy nước thánh trên của cúng)

Mọi người cùng đọc chung Kinh Lạy Cha.

3. VẤN KHẤN

(Văn khấn đọc trước bàn thờ, nên viết ra giấy thật rõ ràng, bỏ những chữ thừa, để khi đọc không lẫn lộn, mất nghiêm túc)

VẤN KHẤN VỚI MỘT NGƯỜI ĐÃ KHUẤT TRONG NGÀY GIỖ RIÊNG

Ông (Bà/Cha/Mẹ/Bác/Chú/Thím/Cô/Dì/Cậu/Mợ/ Anh/Chị/Em)
kính mến (hay thân mến),

Hôm nay là ngày giỗ (đầy năm) của Ông (Bà/Cha/Mẹ/Bác/Chú/Thím/Cô/Dì/Cậu/ Mợ/Anh/Chị/Em). Tất cả chúng con (chúng tôi) quy tụ về đây để tưởng nhớ.

Chúng con (chúng tôi) không quên được hình ảnh của (Ông/Bà/Cha/Mẹ/Bác/Chú/Thím/ Cô/Dì/Cậu/Mợ/Anh/Chị hoặc

Em). Dù nay còn phải buồn sâu xa cách vì sự chết, nhưng mai kia chúng ta sẽ lại sum vầy bên nhau trong cõi lòng của Thiên Chúa Tình Yêu. Là con cái Chúa, chúng ta biết rằng sự sống thay đổi chứ không mất đi và thời lưu ngụ dưới trần chấm dứt là để nhường chỗ cho hạnh phúc vĩnh cửu trên trời. Chúng con (chúng tôi) họp nhau cầu xin Thiên Chúa là Cha, nhờ công ơn cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô, Con Ngài, sớm hoàn tất những thanh luyện cần thiết cho (Ông/Bà/Cha/Mẹ/Bác/Chú/Thím/Cô/Dì/Cậu/Mợ/Anh/Chị/Em) và đưa về hưởng phúc muôn đời. Chúng con (chúng tôi) cũng xin (Ông/Bà/Cha/Mẹ/Bác/Chú/Thím/Cô/Dì/Cậu/Mợ/Anh/Chị/Em) nhớ đến chúng con (chúng tôi), chuyển cầu cho chúng con (chúng tôi) trước nhan Chúa để chúng con (chúng tôi) được mọi ơn lành

phần hồn và phần xác, sống xứng đáng là con cái Chúa, bây giờ và mãi mãi. Amen.

VĂN KHẤN VỚI TỔ TIÊN TRONG NGÀY GIỖ CHUNG (GIỖ TẾ HIỆP)

Hôm nay là ngày ... tháng... năm... Tất cả chúng con cùng quy tụ nơi đây để tưởng nhớ toàn thể tiên nhân trong Gia tộc, Tổ tiên, Ông Bà, Cha Mẹ, các Bác, các Chú, Thím, Cô, Dì, Cậu, Mợ và các Anh Chị Em đã hoàn tất hành trình dương thế trước chúng con.

Thiên Chúa Toàn Năng là Cha Trên Trời, là Cội Nguồn duy nhất, là Đấng Tạo Hóa đã thương tạo dựng nên tất cả, cho sống trên cõi đời này rồi lại thương gọi về cho hưởng phúc đời đời với Ngài.

Chúng ta yếu hèn tội lỗi, nhưng Chúa Cha giàu lòng thương xót đã cho Con Ngài là Chúa Kitô đến hy sinh, chịu nạn chịu chết trên cây thánh giá mà cứu chuộc và ban ơn tha thứ; nhờ đó, chúng ta được thoát ách sự chết và được sống luôn mãi cho Thiên Chúa là Cha.

Hôm nay chúng con họp nhau cùng cảm tạ, chúc tụng và ngợi khen Thiên Chúa về những hồng ân ấy. Chúng con cầu xin cho tất cả những ai đang cần ơn giải thoát, sớm được Thiên Chúa hoàn tất những thanh luyện cần thiết và đưa về hưởng phúc muôn đời.

Chúng con cũng xin các bậc tiền nhân nhớ đến chúng con, chuyển cầu cho chúng con trước nhan Chúa để chúng con được mọi ơn lành phần hồn và phần xác, sống xứng đáng là con cái Chúa, bây giờ và mãi mãi. Amen.

Sau phần văn khấn, chủ sự đọc lời nguyện lễ giỗ và lời nguyện báo hiếu:

Chúng ta dâng lời cầu nguyện.

Lạy Chúa, chúng con xin ngợi khen cảm tạ Chúa nhân từ đã thương đưa các bậc tổ tiên chúng con về hưởng hạnh phúc với Chúa. Chúng con cũng xin Chúa đoái thương đến những linh hồn đã qua đời đang cần tới lòng từ bi vĩnh cửu của Chúa, xin đoái thương cho họ sớm được hợp đoàn cùng các thánh Chúa. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Lạy Chúa là Cha rất nhân từ. Chúa dạy chúng con phải giữ lòng hiếu thảo. Hôm nay chúng con họp nhau để kính nhớ tổ tiên. Xin Chúa trả công bội hậu cho những bậc đã sinh thành dưỡng

dục chúng con, và giúp chúng con luôn sống cho phải đạo đối với các ngài. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.

Để kết thúc phần nghi thức, chủ sự xưng cho mọi người đáp như sau:

- X: Chúng con cậy vì Danh Chúa nhân từ, xin cho các đấng linh hồn được lên chốn nghỉ ngơi

- Đ: Hằng xem thấy mặt Đức Chúa Trời sáng láng vui vẻ vô cùng. Amen.

4. NIỆM HƯƠNG

Từng người đến khấn và vái trước bàn thờ gia tiên và bàn thờ của vị được tưởng nhớ trong ngày giỗ.

Cắm hương trong tay và khấn thầm hoặc nói lớn rồi thỉnh lạng, lâu hay mau tùy ý tùy lòng, rồi cắm hương lên các bàn thờ. Sau đó có thể vái, lạy hoặc phủ phục, rồi lui xuống, nhường chỗ cho người khác.

Ghi chú về việc niệm hương:

Theo tập tục Việt Nam, với người sống, ta lạy hai lạy và vái hai vái; với người đã khuất còn quàn tại nhà, cũng kể là còn sống nên ta lạy hai lạy và vái hai vái (khi phúng điếu người ở vai vế thấp hơn mình, người ta chỉ vái chứ không lạy). Từ sau khi hạ huyệt, mới kể là đã chết, thì lạy bốn lạy và vái bốn vái. Trong lễ giỗ, ta tưởng nhớ người đã khuất nên cũng lạy bốn lạy và vái bốn vái. Những con số hai và bốn ấy chỉ có ý nghĩa tương đối theo

nguyên lý âm dương. Là người Công giáo, ta có thể làm theo tập tục ấy, mà cũng có thể vái ba vái trong tâm tình cầu nguyện với Thiên Chúa Ba Ngôi cho người đã khuất.

TÂM TƯ NGƯỜI NĂM MƯƠI NĂM THỜ CÚNG TỔ TIÊN

Dấn thân tìm cách đem Tin mừng của Chúa đến cho người đồng tộc, tôi được biết một đại biểu nọ được Ban Chấp hành Dòng họ Tỉnh giao trách nhiệm chuẩn bị Đại hội Dòng họ tại địa bàn huyện. Ông vận động rất nhiệt tình nhưng lắm người nghi ngại không tham gia. Ông dẫn chứng rằng đây là một sinh hoạt đang được đồng tộc cả nước quan tâm, cả những người Công giáo cũng đang nhập cuộc. Một người phản bác:

- Coi chừng lại bị mấy anh Công giáo “phỉnh” theo đạo.

Câu nói đặc thù rất phổ biến và khá tiêu biểu. Hình như anh chị em người lương dị ứng, xem việc tin theo Chúa như một việc tệ hại cần đề phòng!

Sự kiện ấy dễ hiểu. Thử hình dung xem, một kẻ ác ý nào đó dùng tin nhắn điện thoại phát đi liên tục những điều vu khống bịa đặt về bạn một cách có hệ thống và bạn không thể thanh minh biện hộ gì cả. Mà dù muốn thanh minh biện hộ cũng chẳng biết những điều bôi nhọ ấy đã phát tán tới tận những ai. Có thể càng thanh minh, chuyện càng gây chú ý âm ỉ, bạn đành thình lặng. Chỉ sau một tháng thôi, cả thôn cả xã xầm xì đủ điều về bạn. Bạn chẳng bị thân bại danh liệt thì cũng thấy mặc cảm đủ điều. Đàng này những chuyện bịa đặt bôi nhọ Đạo Chúa kéo dài từ cuối thế kỷ XIX đến nay với đủ thứ thêu dệt truyền miệng thật hấp dẫn,

thậm chí còn diễn thành tiểu thuyết và phim ảnh. Dân chúng chỉ được nghe mãi một chiều, “mưa dầm thấm lâu”, họ sẽ nghĩ gì về Đạo Chúa? Tôi đề nghị tổ chức ngày truyền thống từng dòng họ và mời anh chị em lương dân tới chính là để họ có thể thấy tận mắt mọi sự ngược hẳn điều họ đã hiểu lầm từ tấm bé.

Không kể những sách báo phim ảnh bài xích Kitô giáo đã gây ấn tượng lệch lạc sâu đậm trong tâm trí người dân, việc truyền giáo ào ạt và hời hợt cuối thập niên 1950 đầu 1960 có thể đã khiến quần chúng như bị chích vắc-xan “phòng dịch”, đẩy lùi sự xâm nhập của hạt men Kitô giáo. Cả việc dạy giáo lý dự tòng vội vã chiếu lệ nhiều nơi hiện nay cũng đang gây nên tác dụng hiểu lầm ấy.

Rất nhiều người tầy chay, từ chối không cầm đến sách vở và băng đĩa Công giáo. Ý thức tình trạng ấy, tôi không phân phát sách vở Công giáo hàng loạt. Chỉ một số người đã có tình thân hoặc cảm tình rồi, tôi mới tặng sách. Ngoài ra, chỉ những ai xin, tôi mới tặng. Nếu thấy họ có vẻ muốn đọc, tôi gợi ý để họ xin rồi mới tặng. Chính Chúa Giêsu đã ân cần dặn môn sinh phải dè dặt, đừng tạo cơ cho người ta giày đạp “của thánh” và “ngọc quý” (x. Mt 7,6).

Tuy nhiên, tôi lại cũng có một ghi nhận khác. Đang khi từ chối sách vở và băng đĩa Công giáo thì người ta lại trân trọng tấm lòng. Có thể lúc đầu họ ngập ngừng, nhưng sau khi đã trải nghiệm và thấy rõ sự chân thành của ta, họ rất quý mến. Người ta quý mến vì thấy tôi không chăm chăm nói chuyện Đạo, chỉ nói

chuyện họ hàng. Tuy nhiên, khi được mời thắp hương thì tôi cho họ thấy lòng tin Kitô giáo của tôi. Tôi ghi dấu thánh giá chậm và rõ, rồi cầu nguyện lớn tiếng. Tôi nguyện kinh Lạy Cha và dâng lời tạ ơn Thiên Chúa là Cha chung của mọi người, xin Ngài ban ơn lành cho bà con đồng tộc tại địa phương. Sau đó, tôi dâng lời cầu nguyện với các bậc Tổ tiên đồng tộc tại từ đường, xin các vị bầu cử trước nhan Thiên Chúa Tạo Hóa cho con cháu được mọi điều may lành.

Ở một số trường hợp, sau khi tôi cầu nguyện như thế, người ta đã nêu những câu hỏi và tôi trả lời. Đúng là tôi không tuyên truyền về đạo nhưng chỉ trả lời thắc mắc của họ.

Cũng có một cơ hội thường gặp khác mà tôi có thể dựa theo để nói lên quan điểm Kitô giáo cách hồn nhiên. Đó là khi người ta

than phiền về tình cảnh suy đồi đạo lý, với những bản tin cụ thể, lặp lại từ báo, từ đài... Tôi chia sẻ với họ rằng đây chính là lý do khiến tôi dẫn thân cho trào lưu nối kết dòng họ. Là linh mục, tôi xác tín rằng cần phải kết hợp mọi lời kêu gọi thành một bản hợp ca. Có nhiều cơ quan đoàn thể lên tiếng, các gia tộc lên tiếng và chức sắc các tôn giáo lên tiếng. Dù tất cả đều lên tiếng cùng một lúc nhưng không có sự đồng thuận và hỗ trợ lẫn nhau thì sẽ không tạo được kết quả. Chẳng khác nào nhiều người đơn ca cùng một lúc, mà mỗi người hát một bài riêng hay một kiểu riêng, thì tất cả chỉ tạo nên một tạp âm gây khó chịu cho người nghe. Có thể số người hát ít hơn nhưng phối hợp hài hòa với nhau thì sẽ tạo được âm hưởng tốt, thông điệp sẽ mạnh mẽ hơn.

Để phát triển xã hội, Singapore bắt đầu từ giáo dục và Bộ Giáo dục Singapore yêu cầu mỗi học sinh phải theo một trong năm tôn giáo lớn, trong đó có Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Tựa như phong trào Hướng Đạo quốc tế, đạt được kết quả giáo dục cao là nhờ luôn đòi hỏi mỗi đoàn viên đều phải thực hành một tôn giáo. Nam Hàn cũng đang làm điều tương tự. Họ đã phát triển nhờ dân chúng có lòng tin tôn giáo sâu sắc: Phật giáo, Tin lành, Công giáo. Để mọi người dân đều tích cực xây dựng quê hương đất nước, Nam Hàn không những phát huy tinh thần dân tộc qua Thái Cực Đạo mà còn hỗ trợ các tôn giáo đóng góp hữu hiệu vào công cuộc giáo dục.

Việt Nam không có Thái Cực Đạo nhưng có tinh thần uống nước nhớ nguồn, đồng tộc yêu thương đùm bọc, biết nhắc bảo

nhau, và đồng thời cũng có tôn giáo. Trước thảm trạng nền đạo đức đang lao nhanh xuống vực thẳm, muốn phục hồi lại lòng tốt, muốn tái tạo lại lương tâm, chỉ riêng dòng tộc hay chỉ riêng tôn giáo thôi không đủ. Cần kết hợp cả hai.

Những lý do thời cuộc khiến nhiều người ngại nói đến hai chữ truyền giáo, nhưng theo tôi, đã đến lúc cần mạnh dạn nêu rõ sự cần thiết của yếu tố tôn giáo trong việc giáo dục lương tâm cho người dân, cách riêng là các bạn trẻ.

Với những tâm tư ấy, tôi viết loạt bài chia sẻ này không riêng cho các linh mục và anh chị em đồng đạo nhưng chung cho hết mọi người Việt Nam đang tha thiết với việc phục hưng tâm lòng cho đồng bào, cách riêng là cho lớp trẻ. Ước gì mọi người Công giáo đều nhập cuộc tìm hiểu lại Đạo Hiếu cách nghiêm túc và ước

gì mọi anh chị em ngoài Kitô giáo hãy một lần cầm lấy Kinh Thánh, đọc và nghiền ngẫm, để hiểu rõ và xác tín rằng cả đôi bên đang cùng bước chung một đường.

NGỎ LỜI VỚI BẠN ĐỌC NGOÀI KITÔ GIÁO

Có thể bạn, người đang đọc những bài này, là một người ngoài Kitô giáo. Nếu thế, tôi xin được gửi đến bạn một lời chào chúc đặc biệt. Thân ái cầu chúc bạn sớm nhận ra tình Cha của Thiên Chúa. Tôi không giấu giếm rằng tôi đang khao khát và nôn nóng muốn chia sẻ với bạn niềm hạnh phúc chúng tôi đang có, niềm hạnh phúc được làm con Thiên Chúa Tạo Hóa Tối Cao, Chí Thánh, Nhân Hiền và Hằng Sống.

Tôi đang chia sẻ với bạn một Tin mừng, một niềm vui. Nếu bạn nghĩ rằng tôi đang làm công tác truyền giáo thì cũng chẳng sao. Bởi lẽ truyền bá một tôn giáo tốt lành thì chẳng có gì xấu xa.

Lắm người làm như thể khi chúng tôi bảo nhau truyền giáo là chúng tôi đang âm mưu làm một chuyện gì đen tối, bậy bạ, chẳng khác nào đang lén lút rủ nhau phạm những tội ác gì quái gở! Ô không, bạn thấy đó, chúng tôi chỉ muốn chia sẻ với mọi người một thông tin quan trọng và hữu ích: Đó là, tất cả chúng ta đều có chung một người Cha là Thiên Chúa Tạo Hóa, chẳng phải vì chúng ta xứng đáng gì để được làm con Ngài, nhưng chính Ngài đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã tặng ban người Con duy nhất của Ngài là Chúa Giêsu Kitô cho chúng ta, đến làm Anh Cả của nhân loại, cho tất cả chúng ta thành em của Người Anh Cả ấy và thành con cái của Cha trên trời.

Có thể những Kitô hữu bạn gặp là chúng tôi đây còn có rất nhiều khuyết điểm, nhiều điều đáng trách, không xứng danh là

con cái Thiên Chúa. Dù vậy, chúng tôi vẫn luôn cố gắng đổi mới chính mình và, trong nỗ lực ấy, chúng tôi chân thành chia sẻ với bạn về Đấng là Cha chung của chúng ta.

Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, đã xuống thế làm người để những ai tin vào Ngài thì sẽ nhờ Ngài mà được trở nên con cái Thiên Chúa. Những ai nghĩ rằng đó là chuyện đùa, sẽ không bao giờ biết được sự thật. Còn những ai nhận biết được sự thật này, sẽ vô cùng hạnh phúc. Có những người cảm thấy sung sướng được làm con một thủ trưởng, một thủ tướng, một vị vua... Nỗi sung sướng ấy làm sao sánh được với hạnh phúc của bạn khi nhận ra mình là con của Thiên Chúa... Nếu tới đây bạn vẫn chưa nhận ra điều ấy thì bạn nên dành vài phút thật tĩnh lặng, gạt bỏ hết mọi suy nghĩ và âu lo, rồi khẽ thưa với Thiên Chúa: “Lạy Thiên Chúa

Tạo Hóa, nếu quả thật Ngài là Cha của con, xin hãy tỏ cho con biết điều đó”. Mỗi tối, hãy dành dăm phút tĩnh lặng để ngỏ lời như thế, rồi bạn sẽ thấy... Đừng sợ mất dăm phút để đổi lấy một cuộc đời, hơn nữa, đổi lấy cả một cuộc sống đời đời...

Khi đi tìm những cội nguồn nhân loại, người ta quý từng trang viết chấp vá, từng chi tiết nhặt nhạnh đây kia, từng dấu vết mờ nhạt của người xưa. Quyển sách nói về cội nguồn chung của nhân loại, là bộ Kinh Thánh, hình thành từ thế kỷ XIII trước Công nguyên đến cuối thế kỷ I của Công nguyên, cho đến nay vẫn còn nguyên vẹn nội dung thuở ban đầu. Bạn hãy thử đọc một lần để nhận ra sự thật kỳ diệu về cả nhân loại và về chính mình... Tại sao không?

Nhiều trường hợp con cháu không biết tên tuổi, cuộc đời và sự nghiệp vị thủy tổ có ghi trong gia phả, hoặc vì do kiêng cử hay là do tôn trọng không dám nhắc đến, hoặc vì lười lỉnh không bao giờ chịu mở gia phả. Bộ gia phả của gia tộc là thế mà bộ sách viết về Thiên Chúa cũng thế. Nếu ta không bao giờ đọc đến thì cũng chẳng thể nào biết được Thiên Chúa là ai và Ngài đã làm gì cho ta.

Toàn bộ Kinh Thánh được tóm tắt nơi câu chuyện Người Cha nhân hậu ở sách Tin Mừng theo Thánh Luca 15,11-32: *“Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: ‘Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.’ Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trẩy đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung*

phí tài sản của mình... Thế nhưng rồi giữa đau thương buồn tủi, anh ta nhận ra lỗi của mình và đã quay về với Cha.”

Một khi bạn đã nhận ra mình là con của Trời Cao, bạn hãy thưa chuyện với Cha theo lời kinh mà chính Chúa Giêsu Kitô là Con Duy Nhất đồng bản tính với Thiên Chúa Cha đã dạy:

“Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.”

Được làm con cái Trời Cao là ước mơ sâu thẳm tận đáy lòng mọi người và là điều đã được Con Một của Trời Cao là Chúa Cứu Thế Giêsu đến loan báo và thực hiện cho nhân loại. Thế nhưng có người không dám tin vì vinh dự ấy đòi hỏi họ phải sống một cuộc sống mới. Cũng có người tin nửa vời, chỉ mang danh nghĩa con cái Thiên Chúa mà không thực sự sống như thế. Nhận biết tình Cha của Thiên Chúa là một ơn lớn của Chúa ban, do đó, ta cần tha thiết xin Chúa ban cho ta ơn ấy.

Được biết Thiên Chúa là Cha, bạn sẽ sung sướng nhận ra rằng người Cha ấy ôm ấp trong lòng Ngài cả bản thân bạn và Tổ tiên bạn. Bạn trả lời cho tôi xem, mỗi khi nghĩ đến Ông Bà Tổ Tiên, bạn hình dung thấy họ ở đâu? Ở với Nguồn Cội nào? Nơi họ ở tối tăm hay rực sáng? Nếu rực sáng thì ánh sáng ấy do đâu?

Phần tôi, nhờ được Chúa mạc khải trong Kinh Thánh, tôi biết chắc chắn không sợ sai lầm chút nào, tôi biết rất rõ rằng: “Họ sẽ được nhìn thấy tôn nhan Ngài, và thánh danh Ngài ghi trên trán họ. Sẽ không còn đêm tối nữa, họ sẽ không cần ánh sáng của đèn, cũng chẳng cần ánh sáng mặt trời, vì Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ chiếu sáng trên họ, và họ sẽ hiển trị đến muôn thuở muôn đời” (Khải huyền 22,4-5). Mỗi lần gặp thử thách trên đường phục vụ, tôi mau chóng tìm lại được bình an khi nhớ đến Chúa và tất cả những người đã đi trước tôi đang ở trong Chúa và đang đợi chờ tôi nơi nhà đời đời của Thiên Chúa. Tôi nghĩ đến chị Hai tôi, các em dâu tôi, Cha tôi, các Chú Thím, Cậu Mợ, Cô Dì, những Linh mục đàn anh và các Bạn hữu... đã hoàn tất cuộc đời và đang được no thỏa, mỗi người một vẻ, trong nhà Cha Chung trên trời. Tôi thấy tràn ngập mến thương và mong sớm tới ngày đoàn tụ với tất

cả. Trong tôi như có một nỗi giằng co êm dịu, một đàn mong sớm về Nhà Cha là quê hương đích thật, một đàn lại khao khát được mãi mãi hiến dâng cuộc sống để đem biết bao anh chị em chưa nhận biết Thiên Chúa về với Tình Cha muôn thuở.

Mời bạn tiếp tục đọc các bài chia sẻ của tôi. Không riêng tôi, nhiều người đang nghĩ đến bạn và đang nguyện xin Thiên Chúa ban muôn ơn lành cho bạn và gia đình. Cầu chúc bạn ngày càng nhận ra mình là con của Trời Cao và sống thật xứng với danh nghĩa ấy.

01

NHỮNG CỘI NGUỒN ẢO

Tuần Thánh năm 2010, tôi được đi thăm huyện đảo Lý Sơn. Những bia mộ ở đây có một nét đặc biệt. Tất cả các mộ họ Võ dù thuộc nhánh nào cũng bắt đầu bằng ba chữ “Thái Nguyên Quận”. Họ Nguyễn là “Trần Lưu Quận”, họ Bùi là “Hà Đông Quận”, họ Trần là “Vĩnh Xuyên Quận”, họ Trương là “Thanh Hà Quận”, họ Dương là “Hoàng Nông Quận”, họ Lê là “Kinh Triệu Quận” và

họ Phạm là “Cao Bình Quận”. Phần đông cư dân trên đảo cho rằng đó là tên những châu quận trên đất liền mà các dòng họ này phát xuất. Tôi rất ngạc nhiên vì một vài địa danh rất lạ, mới được nghe lần đầu, và vì không có thời nào trong lịch sử đất nước đã được trực tiếp chia thành quận thay vì tỉnh. Khi đến thăm chùa Từ Quang ở An Hải, tôi nêu câu hỏi và thầy Thích Hành Hỷ đã cho một câu trả lời khá thỏa đáng. Theo thầy, việc ghi châu quận như thế chỉ áp dụng cho người chết chứ không cho người sống. Tập tục này được ghi trong quyển Lịch Vạn Niên. Một phụ lục của quyển này liệt kê 510 dòng họ, mỗi dòng họ có kèm theo tên một châu quận và một số dòng họ có chung châu quận. Người ta hình dung địa lý cõi âm có nhiều châu quận khác nhau, khi sống người ta có thể trôi dạt bất cứ đâu trên trái đất, nhưng khi chết thì ai về

châu quận này. Như thế, ba chữ “Thái Nguyên Quận” trên bia mộ người họ Võ không phải là địa chỉ xuất phát nhưng là địa chỉ đến.

Tôi đã có dịp đến thăm cụ Vũ Hiệp tại tư gia ở đường Lý Tự Trọng, quận I. Là một nhà nghiên cứu nổi tiếng về gia phả và các dòng họ Việt Nam. Theo cụ, gốc gác 510 dòng họ trước khi được xem như bản đồ địa lý cõi âm, thì đã là tư liệu địa lý nhân văn có thật tại Trung Quốc. Cụ cũng đồng thời lưu ý rằng việc gán ghép các dòng họ Việt Nam vào những nguồn gốc ấy của Trung Quốc là chuyện cần xét lại. Trước thời Bắc thuộc, tên gọi của người Việt giản dị như của đồng bào các sắc tộc ít người hiện nay, thường gồm một từ để chỉ nam hay nữ và một từ chỉ là tên gọi. Ngay cả nơi tên hai bà Trưng thì chữ Trưng không phải là tên một dòng họ (ngoài hai bà, ta không gặp một nhân vật nào khác có

chữ Trung đi trước tên gọi) mà chỉ là tên của làng Chung, một làng sống bằng nghề chung kén, kéo tơ, dệt lụa. Kén nhất được gọi là kén Trắc, kén hạng hai được gọi là kén Nhì hay khén Nhì. Như thế, Trung Trắc có nghĩa là cô Nhất ở làng Chung và Trung Nhì là cô Nhì ở làng Chung.

Theo ông Vũ Hiệp, do nhu cầu quản lý nhân khẩu để đô hộ, người Tàu đã bắt người Việt phải đi vào một hệ thống dòng họ. Do những điều kiện cụ thể từng nơi, từng thời điểm, người dân ở một khu vực nào đó được ghép vào một số dòng họ nhất định nào đó. Sự kiện này cũng đã xảy ra đối với một số cộng đồng sắc tộc ít người, chẳng hạn nơi thông tin sau đây trên trang Văn Hóa Học:

“Các dân tộc ở miền núi Quảng Ngãi vốn có tên mà không có họ, vì thế không có thuật ngữ riêng để chỉ dòng họ. Mỗi người có tên gọi riêng và kèm theo đó là một bộ ngữ chỉ giới tính...

Vào thời nhà Nguyễn và Pháp thuộc, để dễ theo dõi hộ tịch, hộ khẩu và sổ đinh trong các làng nóc miền núi Quảng Ngãi, các dân tộc miền núi trong tỉnh đều được đặt họ Đinh (theo họ cha), tức có nghĩa là thẳng, đũa (con trai), dần dần con gái cũng theo họ cha mà ghi trong hộ tịch, hộ khẩu, hoặc kê khai đi học là họ Đinh (8).

Năm 1969, khi Bác Hồ mất, hầu hết người Cor ở Trà Bồng đổi sang họ Hồ. Số đông người Hrê ở Ba Tư lấy họ Phạm (họ của đồng chí Phạm Văn Đồng), phần lớn đồng bào người Hrê ở Sơn

Hà, Minh Long, đồng bào Ca Dong ở Sơn Tây vẫn còn giữ họ Đinh.”

<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-to-chuc-doi-song-tap-the/2284-quan-he-gia-dinh-lang-xom-cua-nguoi-quang-ngai.html>

Trường hợp họ Vũ Võ lúc đầu cũng thế. Bàn về ông Vũ Hồn (804-853), người được coi là thủy tổ họ Vũ-Võ tại Việt Nam, cụ Vũ Hiệp nêu một nhận xét lý thú rằng cả gia phả, tộc phả và thần phả đều không nói Vũ Hồn có một người con nào. Tác giả Tiến sĩ Vũ Huy Thuận, trong bài “Giới thiệu sách cổ văn hoá làng Mộ Trạch” (<http://hovuvovietnam.com/Gioi-thieu-sach-co-van-hoa-lang-Mo-Trach>) cũng có viết: “Ngọc phả làng Mộ Trạch kể lại rằng: Cụ Vũ Hồn (804-853) sau khi từ quan (843-844) đã đến nơi

đây lập trang trại đặt tên là “Khả Mộ trang”... Khi cụ mất (853), dân Khả Mộ trang lập miếu thờ cụ như vị sáng lập thôn Khả Mộ (đến triều Trần 1226 được đổi tên là Mộ Trạch). Để tưởng nhớ công lao của cụ, dân trong làng đều mang họ của cụ. Họ Vũ. Cũng từ đó, Cụ không chỉ được thờ như vị thành hoàng làng, mà còn được coi là thủy tổ họ Vũ Mộ Trạch.”

Gần đây người ta phát hiện ra đền thờ hai nhân vật họ Vũ sống nhiều thế kỷ trước ông Vũ Hồn: đền thờ bà Vũ Thị Thục, nữ tướng của Hai Bà Trưng và đền thờ nhà giáo Vũ Thê Lang, được cho là của thời Hùng Vương. Dù vậy ông Vũ Hồn vẫn được đa số người họ Vũ-Võ ngày nay dành cho danh hiệu thủy tổ họ Vũ-Võ ở Việt Nam, và theo tôi, điều ấy chính đáng, bởi một lẽ duy nhất

là đại chúng đương thời đã vì cảm mến ông mà cải sang họ Vũ-Võ, coi ông như tổ phụ.

Có những người gốc họ Võ nhưng nhiều thế hệ qua đã mang một họ khác. Lại cũng có những người mang họ Võ nhưng thật ra là từ một dòng họ khác cải sang. Việc khám phá ra chuyện cải họ có thể khiến nhiều người bị hụt hẫng. Khi hoàn thành bài viết về họ Võ tỉnh Phú Yên, trong đó có thông tin về một nhánh họ Võ ở xã Hòa Thắng trước kia là họ Lê, tôi gửi cho một người con gái nhánh này xem. Cô hồi âm cho tôi như sau:

“Chào bác ! Con đã đọc bài viết về họ Võ mà bác đã trải qua không ít công sức để truy tìm về cội nguồn của dòng họ Võ. Con thật sự bất ngờ về một sự thật mà lâu nay con thuộc thế hệ trẻ nên

không biết được, đó là con thuộc về nguồn gốc họ Lê chứ không phải họ Võ. Điều này làm con có một chút ngậm ngùi.

Trong ý nghĩ của con lại đặt ra một dấu hỏi.

Quá khứ của lịch sử là một sự bí ẩn chưa có sự khẳng định nhất định. Ví như trước thời ông Cao tổ của con thuộc về dòng họ Lê, vậy các đời trước hơn nữa liệu các cụ cao tổ thuộc về họ gì ? và những biến đổi của nó như thế nào ? điều này làm con phân vân. Nhưng rồi con suy nghĩ rằng dù con mang dòng họ nào thì con vẫn biết ơn các cụ tổ đã sáng lập ra các dòng họ để con cháu ngày nay được mang tên dòng họ của các cụ lưu truyền lại. Và điều này đã làm con cảm thấy vui bác à, con mong rằng sau này con sẽ có nhiều cơ hội được hiểu về nguồn gốc đích thực của các

cụ tổ mà hiện đang là một dấu hỏi rất lớn trong suy nghĩ của con bác ạ!

Võ Thị Kim Doan (sđt: 0988-234-828)

Nữ độc giả của tôi là một Phật tử ăn chay trường, nên sớm nhận ra ngay mọi sự đều vô thường và tương đối. Tôi muốn nói thêm với cô rằng, khi phải giầu họ Lê, ông Cao của cô đã chọn họ Võ chứ không phải một họ nào khác, hẳn là do ông cảm kích lòng tốt của một vài người họ Võ nào đó. Tương tự, nếu có người họ Võ nào đó phải thay tên đổi họ và đã chọn họ Lê chứ không phải họ khác, thì chắc hẳn vì ông thấy người họ Lê đáng mến. Nếu các vị tổ phụ nhân loại hướng lòng ta đến vị Cha Chung trên trời thì những thực tế về quan hệ họ hàng máu mủ dẫn ta đến cảm nghiệm anh em bốn biển một nhà. Điều thứ hai này bắt nguồn từ

điều thứ nhất: Mọi người trên thế giới không thể là anh em với nhau nếu không có chung một người Cha.

Chúng ta đọc thấy trên nhiều bia mộ cụm từ sau đây: “Mộ thủy tổ họ...”, “Mộ cao tổ họ...”. Vị nằm ở đó được coi là “thủy tổ” nhưng người ta không biết tên, mặc dù có khi chỉ là người sống cuối thế kỷ XIX. Gia tộc phía nội tôi cũng nằm trong trường hợp này, vị tổ khuyết danh sống vào giữa thế kỷ XIX. Việc truy tìm thủy tổ một dòng họ quả là chuyện mịt mờ vô vọng nhưng cũng có cái hay là đánh thức nơi mọi người mỗi bận tâm đi tìm nguồn cội đích thực và cuối cùng của nhân loại là chính Thiên Chúa Tạo Hóa.

Hiểu như thế, ta sẽ tiến tới một thái độ trung dung về vấn đề gia phả. Một đảng, ta tâm đắc với lời Thánh Phaolô dạy ở đầu thư

thứ nhất gửi cho Timôthê: “Đừng chú ý đến những chuyện hoang đường và những gia phả dài dòng; những cái đó chỉ gây ra tranh luận, chứ không đóng góp vào kế hoạch của Thiên Chúa mà đức tin cho chúng ta biết” (1Tm 1,4). Một đảng, vì ích lợi giáo dục, ta sẽ cố võ đồng tộc và đồng đạo xây dựng lại bản gia phả giới hạn với những bậc Tổ Tiên hiện còn biết được, bởi lẽ đây là một công việc mang tính sư phạm, có tiềm năng đóng góp vào sự phục hồi tâm “lòng lành”, cõi lòng hướng thiện cho thế hệ trẻ giữa dòng cuồng lưu của sự suy đồi đạo lý.

Trong bài tiếp sau về “tâm tư của người loan Tin mừng cho người cùng dòng họ”, tôi sẽ chia sẻ thêm về điều ấy.

GIA PHẢ, CHÌA KHÓA MỞ LÒNG ANH EM

Ngày truyền thống đồng tộc Công giáo mở ra một cánh cửa giao lưu, để ta có thể mời anh chị em đồng tộc người lương đến với mái từ đường của trăm họ. Tình thân cần được tiếp nối qua sự thăm viếng. Giáo xứ nào cũng có những nhóm thăm viếng các bệnh nhân, người neo đơn hoặc già cả. Giờ đây, sẽ thêm một đối tượng nữa là những gia đình có thiện cảm với Đạo Chúa qua việc tham dự ngày truyền thống đồng tộc tại nhà thờ Công giáo. Mỗi lần đi ngang nhà, ta nhớ ghé thăm.

Câu chuyện có thể không bao giờ cạn là chuyện chia sẻ những thông tin về gia phả. Sau chiến tranh hầu hết chúng từ bị mai một,

việc dựng lại gia phả riêng từng cụm từng nhóm lắm khi hết sức khó, khiến nhiều người nản lòng bỏ cuộc. Việc tìm tòi liên hệ nối kết giữa những nhánh đã đứt đoạn hàng thế kỷ và đã trôi dạt tới những địa phương khác nhau, mặc dù lý thú, càng là chuyện chẳng có mấy hy vọng.

Xưa gia phả dòng họ thường được bảo quản trong một hộp sơn son thếp vàng đặt trên bàn thờ của từ đường. Hằng năm vào dịp tế đầu xuân (xuân thủ) hoặc dịp giỗ chung của gia tộc, người ta thỉnh gia phả xuống và ghi tên những người đã khuất trong năm qua. Việc chép gia phả gắn liền với ngày giỗ chung, cho nên khi việc cúng giỗ đứt đoạn, gia phả cũng đứt đoạn.

Bên cạnh những khó khăn vì chiến tranh ly loạn, còn có một khó khăn đến từ tâm lòng thành kính của con cháu đối với tổ tiên.

Ngay cả khi ở từ đường vẫn còn gia phả ghi rõ tên vị thủy tổ, phần đông trong gia tộc vẫn không biết vị thủy tổ tên gì, chỉ vì các thế hệ con cháu hết sức kính trọng tên của tổ tiên, **có thể vì sợ “phạm húy”**, không bao giờ nhắc tới. Đàng khác, gia phả được ghi bằng **Hán Nôm**, con cháu có mở ra cũng không đọc được.

Tòa Thánh đã giải tỏa lệnh cấm về việc thờ cúng Tổ Tiên từ nửa thế kỷ, nhưng mãi đến nay, thành kiến "theo Đạo bỏ ông bỏ bà" vẫn chưa được gột sạch. Để hóa giải những hiểu lầm đã quá ăn sâu, thiết tưởng người tín hữu Công giáo cần nhập cuộc vào nỗ lực tìm nguồn cội của dòng họ mình. Mất gia phả là thảm trạng chung cả cho người lương lẫn người giáo. Bao nhiêu năm chiến tranh loạn lạc, nay ít gia tộc còn giữ được gia phả lâu đời. Do thời thế đổi thay, nhiều bi ký, bút tích và sử liệu đã thành tro bụi,

những chứng cứ tìm được thật hiếm hoi, không đủ rọi sáng những khoảng tối và những tồn nghi lịch sử. Người ta đành hài lòng với những suy diễn và phỏng đoán. Chẳng ai nữ trách ai.

Một giải đáp chung hiện đang được các gia tộc cố gắng làm xong sớm, là chuyển các bản gia phả bằng Hán Nôm sang chữ quốc ngữ. Càng ngày số người thông thạo Hán Nôm càng hết sức hiếm hoi, việc chuyển dịch các gia phả sang quốc ngữ càng trở thành một việc khẩn cấp. Đó là những đề tài mà những ai quan tâm tới cội nguồn có thể nói mãi không hết.

Một phương tiện khác là hỏi han chia sẻ qua điện thoại. Nếu ta có lòng với người đồng tộc, thì sẽ sớm có hàng chục và hàng trăm số điện thoại. Nếu máy có 2 sim, ta cho những số điện thoại này vào một sim. Nếu chỉ có một sim, nên lưu rõ cả họ và tên để máy

sẽ tự động xếp những người đồng tộc vào một chuỗi. Khi liên hệ đồng tộc vượt ranh giới làng xã, cũng cần ghi thêm vài chi tiết sau tên của mỗi người, để khi họ gọi đến, ta nhận ra ngay đó là ai.

GIA PHẢ CHÚA GIÊSU KITÔ

Câu chuyện về gia phả có thể giúp bạn nhập đề vào Tin mừng của Chúa rất sớm, bởi lẽ câu đầu tiên của bộ Tin mừng bàn về gia phả: “Sách gia phả của Đức Giêsu Kitô...”

Tùy lúc, câu chuyện về gia phả có thể là thông tin vắn tắt qua điện thoại, hoặc chia sẻ tại bàn ăn, mạn đàm bên tách cà phê.

Bản gia phả Mátthêu giúp ta trình bày thật hồn nhiên phần lịch sử ơn cứu rỗi từ ông Abraham tới Chúa Giêsu, với 42 đời, được Thánh Matthêu tỉ mỉ ghi chú là 3 lần 14, tức là 6 lần 7 đời, và gián tiếp nói rằng chỉ một mình Chúa Giêsu là bộ bảy thứ bảy, là đỉnh cao và là sự toàn bích...

Người nghe sẽ rất lý thú khi được biết bản gia phả thứ hai của Chúa Giêsu Kitô, ghi trong sách Luca, phản ngược lên đến tận Adam: “Adam bởi Thiên Chúa”. ***Thiên Chúa là Cội Nguồn của mọi cội nguồn.***

Điều ấy đem lại an ủi cho những người gốc họ này nhưng nhiều thế hệ qua đã mang một họ khác. Người ta không còn bị hụt hẫng vì chuyện cải họ. Dù có chuyện cải họ hoặc dù chỉ phục hồi gia phả được một số đời ít ỏi, thì ta vẫn biết chắc chắn rằng có một Thiên Chúa duy nhất là Cha của Chúa Giêsu Kitô và là Cha chung hết mọi người. Bốn bề là anh em vì tất cả đều là con cái của cùng một Cha trên trời.

Về điểm này, có một chi tiết cần lưu ý. Hiện đang nở rộ trào lưu nói về Cha Trời của những người hòa đồng tôn giáo. Ngôn từ

có vẻ giống nhau nhưng sự thật hoàn toàn khác. Nơi mạc Khải Kitô giáo, ta được biết Thiên Chúa là Cha chính là nhờ được Con một Ngài là Đức Giêsu Kitô đến tỏ cho biết (Ga 1,18). Chúng ta được gọi Thiên Chúa là Cha chính là nhờ Đức Giêsu Kitô ban Thánh Thần để Thánh Thần thốt lên trong lòng ta: “Abba!”, thân thiết như em bé: “Ba ơi, Bố ơi!”. Thiên Chúa Cha nơi Kitô giáo không lẻ loi một mình nhưng hiệp nhất với Con Ngài và Thánh Thần Ngài thành ***Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi***.

Lần giờ Kinh Thánh, ta sẽ thấy lý thú về chuyện gia phả. Đang khi những bản gia phả nhân loại chưa được 200 năm hầu hết đều đã tan vào hư vô thì những bản gia phả cổ trong bộ Kinh Thánh đã hơn 3000 năm qua vẫn được bảo trì. Nơi quyển đầu tiên của bộ Kinh Thánh, sách Sáng Thế Ký, bản gia phả ở 11 chương đầu

mang tính dã sử. Từ chương 12 trở đi, câu chuyện bắt đầu với một người đồng thời với các vua Hùng đầu tiên của ta là ông Abraham. Ta chỉ biết về các Hùng Vương ở con số 18 vị vua, mấy ai biết được tên 18 vị vua ấy. Lạc Long Quân, Âu Cơ, Lạc Tộc, Hùng Vương Thứ Sáu, Tiết Liêu, Hùng Vương Thứ Mười Tám, My Nương, Sơn Tinh, Thủy Tinh... Tất cả những truyền thuyết ấy lãng đãng mơ hồ... được kể lại theo truyền khẩu vồn vện trong dăm trang. Đang khi đó, ông Abraham đã trở thành một gia tộc rồi một dân tộc, với những trang gia phả chính xác. Chỉ bốn thế hệ đầu tiên của lịch sử ơn cứu rỗi đã lấp đầy gần bốn mươi chương của sách Sáng Thế Ký, từ chương 12 đến chương 50. Nhờ đâu mà những trang gia phả ấy và cả bộ sách Kinh Thánh dày cộm được bảo tồn không suy suyễn qua thời gian đằng đẵng?

Một sự kiện khác cũng dễ khiến người nghe phải suy nghĩ: Người ta thường trân trọng những nguồn cội biết được cách bấp bênh qua những trang phủ liệu mù mờ, đang khi ấy nguồn cội đầu tiên mà Kinh Thánh giới thiệu vẫn sờ sờ nơi cuộc sống thường nhật thì người ta lại thản nhiên gạt bỏ.

THIÊN CHÚA CHA MẠC KHẢI QUA KINH THÁNH

Những người rao giảng về Cha Trời bảo rằng Cha Trời giảng cơ dạy người ta ghi lại những bài giáo lý. Sách Koran của Hồi giáo cũng bảo rằng Đấng Allah đọc cho Tiên tri Mahômét viết lại những lời Ngài dạy. Đang khi đó, Kinh Thánh của Do Thái giáo và Kitô giáo thì khác. Đây là câu chuyện về một gia đình, một gia tộc rồi một dân tộc và cả nhân loại. Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử rồi sau đó mới cho người viết lại lịch sử ấy để giúp mọi người hiểu Ngài yêu thương nhân loại và yêu thương mỗi người tới mức nào.

Từ câu chuyện gia phả, ta nên sớm giới thiệu cho người ta quyển Kinh thánh, cả Cựu ước và Tân ước, đồng thời tóm tắt cho họ nội dung Kinh Thánh sau đây để họ có thể đọc Kinh thánh với tâm trạng hồn nhiên của một người đi tìm sự thật.

Thiên Chúa đầy tình yêu thương đã tạo nên mọi loài mọi vật để chúng chia sẻ sự tốt lành của Ngài. Cách riêng, Thiên Chúa đặc biệt yêu thương con người. Ngài đã tạo nên họ giống hình ảnh Ngài, ban cho họ có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài, đồng thời đặt họ làm chủ mọi thụ tạo trên trái đất để họ cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Ngài.

Tiếc thay, con người không vâng phục Thiên Chúa. Con người muốn đi tìm một thứ hạnh phúc ngoài Thiên Chúa. Hậu

quả là tình nghĩa với Thiên Chúa bị cắt đứt, con người phải xa lìa Thiên Chúa, bị đau khổ, phân rã, và cuối cùng là phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa đầy yêu thương vẫn không bỏ mặc con người trong nỗi tuyệt vọng. Ngài hứa sẽ ban Đấng Cứu Thế đến để cứu vớt con người.

Để thực hiện lời đã hứa, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham để qua ông, Ngài gây dựng một dân tộc là dân Israel, chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời. Qua Môsê, Thiên Chúa đã cứu dân Israel khỏi ách nô lệ Ai cập, trong biến cố Vượt qua và Xuất hành, cũng qua Môsê, Thiên Chúa còn ban cho dân Israel Giao ước và Lễ luật để họ trở thành dân riêng của Ngài. Qua các ngôn sứ, Thiên Chúa dạy dỗ họ đón nhận Đấng Cứu Thế.

Khi tới giờ đã định, Thiên Chúa đã cho Đấng Cứu Thế ra đời. Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, chính là Con Một của Thiên Chúa đã trở thành con người để làm cho ta trở thành con Thiên Chúa. Ngài đã đến sống giữa chúng ta để cho ta biết tình thương của Chúa Cha và để dẫn đưa chúng ta về cùng Chúa Cha trong một gia đình là gia đình con cái Thiên Chúa, tức Hội Thánh. Ngài đã chết để hoà giải ta với Thiên Chúa, và đã sống lại để ban cho ta sự sống mới làm con Thiên Chúa.

Sau khi Chúa Giêsu về trời, Chúa Cha và Chúa Giêsu đã gửi Chúa Thánh Thần đến, để hướng dẫn Hội Thánh tiếp tục công việc của Chúa Giêsu, mà đem ơn cứu rỗi đến cho mọi người bằng lời rao giảng và việc cử hành các bí tích. Chúa Thánh Thần

ở với ta, làm cho ta được kết hợp nên một với Chúa Giêsu. Ngài soi sáng và thúc đẩy ta sống mến Chúa yêu người như Chúa Giêsu dạy, để ta xứng đáng là con cái Cha trên trời, theo như chương trình yêu thương mà Thiên Chúa đã dành cho ta.

Cùng với mọi người trong Hội Thánh, ta góp phần hoàn tất lịch sử, đợi ngày Chúa Giêsu tỏ bày vinh quang của Ngài và của những người được cứu chuộc. Ngày ấy Chúa Giêsu sẽ tiếp thu mọi sự, biến đổi thành vũ trụ mới mà dâng lên Thiên Chúa Cha.

Qua ba giai đoạn mặc khải, dần dần ta được biết Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là Ba Ngôi Thiên Chúa. Cũng nhờ Thiên Chúa mặc khải, ta biết Ba Ngôi khác nhau ấy hợp nhất

thành một Thiên Chúa mà thôi. Đó là mẫu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Kinh Thánh không phải là một quyển sách giáo khoa nêu nguyên tắc rồi hướng dẫn áp dụng thực hành. Nó là quyển sách ghi lại công trình tình thương của Thiên Chúa, qua một lịch sử chưa hoàn thành nhưng đã có đoạn kết. Nó được hình thành từ cuối thế kỷ 13 trước Công nguyên và kết thúc đầu thế kỷ thứ hai sau Công nguyên, do hằng trăm ngòi bút thuộc những trình độ và thời đại khác nhau hợp lại, mà đọc xong lại thấy từ đầu tới cuối hết sức thống nhất, chẳng khác nào một tác phẩm do cùng một người phác thảo và thực hiện, do cùng một người đề ra ý chính, các phần đoạn của thân bài rồi viết từ nhập đề đến kết luận.

Điều đó cho thấy Kinh Thánh được thực hiện do một tác giả thần linh vượt trên toàn bộ lịch sử. Tác giả đích thật ấy là chính Thiên Chúa, còn tất cả những người đã công hiến tài năng chấp bút diễn tả chỉ là những dụng cụ.

Một khi đã quen, bạn sẽ từ câu chuyện đang nói để chuyển sang Kinh Thánh rồi lại từ Kinh Thánh chuyển sang cuộc kiếm tìm của bạn và người đồng tộc.

ĐẠO HIẾU TRONG LỜI NGUYỄN PHỤNG VỤ

Trong lịch sử, việc thờ cúng tổ tiên theo truyền thống Việt Nam không chỉ gây hao tổn giấy mực tranh cãi giữa các nhà truyền giáo, nhưng còn kéo theo một thực tế bi hùng. Nhiều người ngoài Công Giáo thà mất Nước Trời hơn là bỏ ông bỏ bà, như câu thơ tha thiết của nhà yêu nước Nguyễn Đình Chiểu:

Thà đui giữ lấy đạo nhà,
Còn hơn có mắt ông cha không thờ.

Đang khi đó người Công Giáo thì chọn lựa ngược lại. Có đến trên 130.000 Kitô hữu đã chấp nhận chết vì dành cho đạo hiếu đối với Cha Cả trên trời sự ưu tiên vượt trên đạo hiếu đối với tổ tiên dưới đất.

Phía trên bàn thờ gia tiên của nhiều gia đình Công Giáo có trưng bày ảnh các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Thật rất ý nghĩa khi gắn liền Đạo Hiếu với các vị tổ phụ trong đức tin. Ngày lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, 24-11, nằm trong tháng các đấng linh hồn nhưng hình như không nói được gì với người Việt Nam về Đạo Hiếu.

Trước kia, khi các vị Tử Đạo Việt Nam chưa được tuyên phong hiển thánh, chỉ có một lời nguyện cho nội bộ Giáo Hội Việt Nam, vồn vện ba dòng nhưng hết sức sâu sắc về Đạo Hiếu. Trong dịp phong thánh, khi viết bộ lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, người ta đã vất bỏ một viên ngọc mà không ngờ. Thiết tưởng tổng cộng các lời ca, lời nguyện, kinh tiền tụng và toàn bộ các giờ kinh phụng vụ của ngày lễ 24-11 vẫn không nói được

nhiều hơn lời nguyện ngắn của ngày lễ 1-9 trước đây. Lời nguyện bị lãng quên ấy như sau:

"Lạy Chúa, Chúa đã làm cho xuất hiện trên toàn cõi Việt Nam rất nhiều chứng nhân anh dũng cho Chúa: Vì lời các đấng ấy bầu cử, xin Chúa thương ban cho mọi dân tộc nhận biết chỉ có Chúa là Cha thật và phụng sự Chúa với hết tình con thảo." (Lời nguyện số 1)

Chỉ vài dòng ngắn ngủi đủ ghi lại cả một lịch sử bi hùng và lý do sâu xa nhất cho việc tuyên xưng đức tin của người Công Giáo Việt Nam. Nó là một lời nguyện hết sức đại đồng chứ không mang tính cục bộ như lời nguyện hiện hành trong sách lễ Rôma tiếng Việt: "Lạy Chúa, Chúa đã ban cho Hội Thánh Việt Nam nhiều chứng nhân anh dũng biết hiến dâng mạng sống để hạt

giống đức tin trở sinh hoa trái dồi dào trên quê hương đất nước chúng con. Xin nhận lời các ngài chuyển cầu mà cho chúng con biết noi gương các ngài để lại: luôn can đảm làm chứng cho Chúa và trung kiên mãi đến cùng." (NXB 1992, trang 736 - Lời nguyện số 2).

Không hiểu tại sao lời nguyện ấy lại khác với lời nguyện trong sách lễ Rôma tiếng Anh và tiếng Ý, có thể dịch như sau: "Lạy Thiên Chúa là nguồn gốc mọi tình phụ tử, Cha đã giữ cho Thánh Anrê và các đồng bạn tử đạo được trung thành với thập giá của Con Cha đến đổ máu đào. Nhờ lời các ngài chuyển cầu, xin cho chúng con biết tỏa chiếu tình yêu Cha giữa anh chị em chúng con để chúng con đáng được gọi và thực sự là con cái Cha." (Lời nguyện số 3)

Đang khi tưởng nhớ các vị tuấn đạo Việt Nam, Giáo Hội cầu nguyện cho mọi dân tộc nhận biết Thiên Chúa tuyệt đối là Cha thật duy nhất của mọi người và là nguồn gốc mọi tình phụ tử trên trời dưới đất. Lời nguyện số 1 trên đây vừa đầy ắp kỷ niệm về Đạo Hiếu, vừa vạch ra được một linh hạnh cho người Việt và cả một trách nhiệm rất lớn với hai chiều kích: Phải sống thật tuyệt vời cả về đạo hiếu trần gian lẫn đạo hiếu trên trời, để giúp cho cả đồng bào người Việt lẫn các dân tộc trên thế giới nhận biết tình cha của Thiên Chúa. Ước gì hạt ngọc quý báu ấy sớm được đem lại vào phụng vụ, ít ra là cho giờ Kinh Chiều I.

Tới đây cũng xin nhắc đến một đóng góp khác rất đáng trân trọng đã bị quên mất, cần được phục hồi. Nơi các Kinh nguyện

Thánh Thể (Kinh tạ ơn) trong bản dịch Sách Lễ Rôma 1992 có hai điểm khác hẳn bản dịch trước đó:

- Khi thưa với Ngôi Cha, mọi chữ "Domine" đều được chuyển thành "Cha" thay vì dịch sát chữ là "Chúa".

- Ở lời nguyện cầu cho kẻ chết của các Kinh nguyện Thánh Thể 1, 2 và 3 đều có thêm mệnh đề: "Đặc biệt xin Cha nhớ đến các bậc Tổ tiên và thân bằng quyến thuộc chúng con đã lìa cõi thế".

Đó là hai đóng góp của linh mục đoàn Giáo phận Kontum được Ủy Ban Phụng Tự trực thuộc HĐGMVN lúc ấy tiếp nhận. Nay trong bản dịch (xxxxx) đóng góp thứ hai vẫn còn được duy trì, còn đóng góp thứ nhất bị quên mất. Thiết tưởng đây là một đóng

góp hết sức ý nghĩa, có tác dụng lớn trong việc loan báo Tin mừng và xây dựng lòng đạo cho Dân Chúa.

ĐÀO TẠO NGƯỜI CHỨNG TRẺ

Chúa dạy hãy đi khắp thế giới loan báo Tin mừng. Do đó, việc loan Tin mừng không khép kín lại với một nhóm người cùng Dòng họ, nhưng nhóm người ấy chỉ đóng vai một nhóm men giúp cả khối bột dậy men. Gạch nối để Tin mừng lan từ họ này sang họ khác là những người con dâu và con rể, những người có quan hệ thông gia.

Các gia đình cũng như cộng đoàn giáo xứ cần quan tâm đào tạo cho con em mình có một đức tin đầy bản lĩnh, thấm đều mọi mặt cuộc sống, để khi họ lên đường về nhà chồng hoặc nhà vợ, họ thực sự là những chứng nhân của Hội Thánh Chúa. Nhiều cha mẹ người lương thích cho con cái lập gia đình với người Công giáo

bởi họ thấy đa số người Công giáo chung thủy trong hôn nhân. Thế nhưng đã có một số trường hợp rất đáng tiếc, chính bên người Công giáo gốc thiếu thiện chí, khiến hôn nhân tan vỡ. Những trường hợp đau lòng ấy đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc kiểm điểm lại việc giáo dục đào tạo của chúng ta. Cần giúp bạn trẻ đi sâu vào cầu nguyện để có được đức tin, đức cậy và đức mến nồng nàn mãnh liệt, nhờ đó, dù phải qua đau thương thử thách tới đâu vẫn quyết một lòng trung thành với Luật Chúa dạy và làm chứng cho Chúa.

Thực tế của quá khứ cho thấy rất đông những người theo Đạo để lập gia đình có một đức tin không sâu và không bền, khiến nhiều phụ huynh Công giáo ái ngại khi thấy con em mình thương người ngoài Công giáo. Tuy nhiên không thiếu những trường hợp

những người trở lại trong dịp kết hôn lại có một đời sống đức tin còn mẫu mực hơn nhiều người Công giáo đạo dòng. Sự khác biệt thật ra là do cách đào tạo và chăm sóc. Thành kiến xem thường ơn đức tin của người trở lại nhân dịp kết hôn, có thể khiến người ta dạy giáo lý cách sơ sài vội vã cho xong chuyện. Nhiều bậc phụ huynh cố ngăn cản tình duyên của con cái mình, cho tới lúc không ngăn cản được nữa, nhượng bộ cho con cái thì thời giờ học giáo lý không còn nhiều. Thêm vào đó, chuyện tin ngày giờ tốt xấu, kiêng kị tuổi tác nhiều khi cũng khiến người ta tiến hành hôn nhân vội vã, không kịp học giáo lý cho thật sâu.

Chúng ta cần nhìn vấn đề dưới ánh sáng đức tin. Nếu một sợi tóc trên đầu ta rơi xuống không ngoài ý Chúa thì sự kiện ánh sáng Tin mừng đến với rất đông bạn trẻ qua con đường hôn nhân

không phải là chuyện ngẫu nhiên. Đó là những nén bạc quý báu Chúa đang trao cho Giáo hội ở thời đại này, mọi thành phần Dân Chúa đều cần biết trân trọng góp phần sinh lợi, không để một nén bạc nào bị vùi lấp oan uổng.

Các bậc làm cha mẹ cần biết tin cậy vào tình thương Thiên Chúa, trân trọng ơn đức tin Chúa đang ban cho người con dâu hay con rể của mình và tôn trọng sự chọn lựa của con cái, để ứng xử sát thực tế hơn. Một khi thấy con cái đã quyết, cha mẹ cần sớm chấp thuận và hướng dẫn cho việc học giáo lý được tươm tất và đức tin kịp thấm sâu và nảy nở.

Các vị dạy giáo lý cần vững tin vào ơn Chúa, dù thời gian rất ngắn cũng đừng vội vã. Hãy bước những bước đầu thật chính xác và chắc chắn. Hãy mở đầu bằng việc giúp học viên ngỏ lời với

Thiên Chúa là Cha, và cứ như thế cho tới lúc họ thực sự cảm nghiệm rằng Cha đang ở trong họ, đang ủng hộ họ và đang dẫn dắt họ trên mọi bước đường. Đức tin đến từ sự gặp gỡ Thiên Chúa cách thân tình và đầy yêu mến, chứ không đến do sự nhồi nhét một mớ hiểu biết. Những hiểu biết giáo lý rất quan trọng và cần thiết, nhưng ta đừng vội. Một khi học viên bắt đầu nếm cảm được Chúa, chính họ sẽ kiếm tìm và chỉ một khám phá nhỏ họ nhận được dưới ánh sáng của Chúa đủ khiến họ miệt mài trên đường theo Chúa. Các vị hãy sớm trao Kinh Thánh vào tay học viên và giúp họ khám phá từng chút một bằng sự suy nghĩ, cầu nguyện và đổi mới đời sống theo Lời Chúa. Cũng hãy mạnh dạn khuyến khích học viên chia sẻ ơn họ đang nhận được với đồng bạn trong lớp giáo lý và cả với những người chưa tin. Một đức tin được chia sẻ sẽ tựa như lửa, cháy lan và cháy bùng lên.

Một thiếu sót lớn của cộng đồng Công giáo Việt Nam là hiện chúng ta không có những sách vở cần có cho các dự tòng và tân tòng. Sách vở Công giáo Việt Nam ngày nay phát triển hỗn độn, đang khi có những thứ thừa mứa thì sách cho trẻ em và sách cho những người muốn tìm hiểu Đạo Chúa lại quá thiếu. Cả Kinh Thánh, chúng ta có những bản dịch tốt, những sách in rất trang trọng, nhưng tìm một quyển Tin mừng theo Thánh Luca in rời để trao cho dự tòng thì không có. Chúng ta đã có bản Tân Ước loại chữ lớn, ước gì sẽ có cả 11 chương đầu Sáng thế ký, in rời, với những chú dẫn thích hợp với người muốn tìm hiểu.

Tệ hơn nữa, khi các bạn trẻ muốn mua một quyển sách thích hợp để tặng cho bạn trai hoặc bạn gái của họ, thì không biết tìm ở đâu. Giáo hội Phật giáo có một tổ in ấn và phát hành thuộc thành

hội TPHCM và từ đó sách vở Phật giáo lan tỏa đến mọi miền đất nước. Giáo hội Cao Đài cũng có một hệ thống phát hành tương tự. Phải chi Giáo hội Công giáo Việt Nam có một cơ sở tổng phát hành, rồi mỗi Giáo hạt có một bộ phận cung ứng sách cho các giáo xứ trong Hạt, các bạn trẻ sẽ dễ dàng trao tặng cho bạn bè của họ những băng đĩa và sách vở giới thiệu Tin mừng với hình thức thích hợp với tuổi trẻ. Họ có thể thành tông đồ cho những người bạn chưa tin, rồi những người bạn này khi đã được ơn đức tin, lại thành chứng nhân giữa gia đình và gia tộc của mình. Đây là trách nhiệm của các hội doanh trí tại các giáo phận. Điều Dân Chúa đang mong chờ nơi các hội doanh trí có lẽ không chỉ là đóng góp xây thêm nhà thờ nhưng là sự suy tư, động não và tích cực góp phần thiết thực để đào tạo cho Giáo hội những chứng nhân trẻ giàu tâm huyết và khả năng, mà trước mắt là cung ứng dồi dào

thức ăn tinh thần cho họ. Nếu quý vị băn khoăn tìm một dự án tông đồ mang tính trí thức, tôi nghĩ dự án ưu tiên nhất cần được chọn là xây dựng cho Giáo phận của quý vị một hệ thống phát hành sách.

Tuy nhiên trách nhiệm lớn nhất trong việc đào tạo người chúng trẻ thuộc về các mục tử. Khi một cha sở giành lấy cho mình việc chăm sóc những tín hữu mới, chắc hẳn ngài sẽ có hàng ngàn sáng kiến. Năm 1990 khi được gặp Đức Cha Phaolô Maria Phạm Đình Tụng tại Bắc Ninh, rồi mấy năm sau được thăm ngài tại Tòa Tổng giám mục Hà Nội, tôi rất cảm kích vì chính ngài đích thân lo cho các dự tòng trí thức. Tôi cũng gặp được một bản sao y hệt nơi người kế vị ngài là Đức Cha Giuse Maria Nguyễn Quang Tuyên. Cả hai vị đều là bản sao của nhóm 12 Giám mục

thuở ban đầu, và hơn nữa, bản sao của chính Chúa Kitô, Đấng đã thức thâu đêm để trao đổi với một người trí thức là Nicôđêmô. Rồi cả khi đã mỏi mệt vì đường xa, ngồi bệt bên bờ giếng, Ngài không ngại dành bận tâm cho một phụ nữ đến lấy nước ở đó. Điều an ủi là cả hai đều đã trở thành những chứng nhân cho Ngài...

DẠY GIÁO LÝ THEO KINH LẠY CHA

Tiếp tục đề tài đào tạo những người chứng trẻ trên đường loan Tin mừng cho Dòng họ, tôi xin lưu ý quý giảng viên giáo lý thêm một chút về việc dùng sách giáo lý, để học viên thấy rõ mình đang được đón nhận một Tin mừng tươi mới và diễm phúc, thay vì xem việc học giáo lý như một gánh nặng bắt buộc dĩ.

Ngày nay khoa sư phạm giáo lý dự tòng đã đúc kết được những lược đồ khác nhau cho tiến trình dạy/học giáo lý dự tòng: lược đồ kinh Tin kính, lược đồ Lịch sử cứu rỗi, lược đồ Phụng vụ, lược đồ Tin mừng. Đó là những kinh nghiệm thuận lợi cho việc đào tạo đức tin. Đang khi ấy, các bản hỏi đáp, cũng gọi là sách bốn (sách phần, sách thiên) hay sách giáo lý xưa nay thường chia

nội dung giáo lý thành bốn phần: tín lý, luân lý, bí tích và cầu nguyện. “Bản hỏi thưa Giáo lý Hội Thánh Công Giáo” do Ủy ban Giáo lý Đức Tin thực hiện năm 2013 cũng thế. Cấu trúc ấy dễ khiến người ta hiểu lầm rằng dạy/học giáo lý cũng giống như dạy/học những kiến thức. Việc chia thành bốn phần rất thuận lợi để dùng sau khi học xong giáo lý, để ghi nhớ những điều đã học theo một hệ thống có thứ tự lớp lang, nhưng nó không được sắp xếp theo những bước phát sinh và nảy nở của đức tin. Muốn giúp đức tin nảy nở và lớn lên cách thuận tự nhiên, nên trình bày theo những giáo trình biên soạn cho các dự tòng, không nên dạy tuần tự từng câu theo sách hỏi đáp. Nói cách khác, nên trình bày theo từng bài trong sách dự tòng rồi cuối bài cho ghi nhớ bằng các câu tương ứng trong sách giáo lý hỏi đáp.

Bốn sách Tin mừng là bốn quyển giáo lý đầu tiên của Hội Thánh cho thấy rõ việc dạy giáo lý không phải là truyền đạt kiến thức nhưng phải là đào tạo cho người tín hữu mới có được một đức tin sâu xa.

Với bối cảnh văn hóa nặng tính Đạo Hiếu tại Việt Nam, thiết tưởng lược đồ của sách Tin mừng Luca, cũng có thể gọi là lược đồ Kinh Lạy Cha, để giúp người tín hữu mới tiếp cận và đào sâu giáo lý Đạo Chúa cách hồn nhiên, và sau đó dễ chia sẻ lại với anh chị em và bà con trong dòng họ. Thật vậy, Tin mừng Luca khởi đầu với khung cảnh gia đình và gia tộc (x. Lc 1,5.36.39-45.57-66), với Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa Tối Cao (x. Lc 1,35), Đáng đến để lo việc của Chúa Cha và ở lại trong nhà Cha (x. Lc 2,49), Đáng thuộc về đại gia đình nhân loại, gia phả Ngài phẫn

ngược lên đến tận cội nguồn đầu tiên (x. Lc 3,23-38), Ngài luôn sống đẹp lòng Cha, Ngài nêu rõ bước tiến từ quan hệ huyết thống đến quan hệ Nước Trời (x. Lc 8,19-21; 9,57-61; 12,51-53), Ngài dạy ta cầu nguyện với Thiên Chúa là Cha (x. Lc 11,1-4), dạy ta tin tưởng vào tình Cha quan phòng của Thiên Chúa (x. Lc 12,22-32). Nổi bật nhất là câu chuyện về tình Cha (x. Lc 15,11-32) và tâm tình của Chúa Giêsu trên thập giá phó thác linh hồn trong tay Chúa Cha (x. Lc 23,46).

Dạy giáo lý theo Kinh Lạy Cha có nghĩa là mời gọi học viên ngỏ lời với Thiên Chúa là Cha ngay từ khi mới tiếp nhận những thông tin đầu tiên về Ngài, như con nhỏ thưa chuyện cùng Cha mình, với hết tình con thảo. Phần tín lý là câu chuyện tình thương của Thiên Chúa, Cha của Đức Giêsu Kitô, dành cho chúng ta.

Câu chuyện này được kể chủ yếu với Tin mừng theo Thánh Luca và bổ sung bằng các sách khác: Chúa Cha mặc khải cho những người bé mọn (Lc 10,21), Chúa Cha và Chúa Con (Lc 10, 22), Tình Cha quan phòng (Lc 12,22-32), giàu lòng thương xót và tha thứ (Lc 15,12-32). Ngài là Cha Đức Giêsu Kitô (Lc 21,41-44), đã trao Vương quốc cho Con mình (Lc 22,28-30), Đáng luôn làm theo ý Cha (Lc 22,41-44), phó thác mọi sự trong tay Cha (Lc 23,46) và là Đáng đã làm cho Đức Giêsu từ cõi chết sống lại (Lc 24,46) và ban Thánh Thần cho môn đệ (Lc 24,48). Chúa Giêsu Kitô đã chết và sống lại để quy tụ Gia đình con cái Thiên Chúa là Hội Thánh.

Đời sống luân lý tập trung vào nghĩa vụ của người con Thiên Chúa, với điều răn lớn nhất là mến Chúa yêu người (Lc 10,25-

28), và “hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 7,36). Một khi biết được có Đấng Tuyệt Đối đang âu yếm dõi nhìn ta mọi nơi mọi lúc, thì dù không được ai ở đời này khen thưởng hay nhìn nhận, ta vẫn luôn sống xứng đáng là con cái của Ngài. Với sự quảng đại ấy, dần dần người ta sẽ được ơn nhận biết rằng "vị Thiên Chúa ấy đã yêu thế gian đến nỗi đã ban tặng Con Một Ngài để tất cả những ai tin vào Người Con ấy thì không bị hư mất nhưng được sống đời đời" (Tin mừng theo Thánh Gioan 3,16). Chính Người Con ấy đã đến trần gian để dạy ta biết làm con cái trong gia đình trần thế và làm con của Trời Cao. Từ chỗ là Con Thiên Chúa Hằng Sống, Ngài đã trở nên "Con của người", "Con của nhân loại" và cũng là người con hiếu thảo trong một gia đình (x. Luca 2,51) để ban cho nhân loại Tinh Thần của ơn nghĩa tử, tức là Thánh Thần của Thiên Chúa, Đấng dạy cho mỗi người

biết sống như con thảo của Cha trên trời. Bốn biển chỉ có thể là anh em một nhà khi cùng nhìn nhận một Người Cha duy nhất, quy tụ quanh một Người Con duy nhất đồng bản tính với Thiên Chúa Cha, là Đức Giêsu Kitô, được Cha sai đến trần gian làm Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại, hôm qua cũng như hôm nay và như vậy mãi đến muôn đời (x. Thư Hípri 13,8).

Các bí tích là những nhịp sống của người con Thiên Chúa, từ khi được tái sinh bởi nước và Thánh Thần (Lc 3,16) cho tới ngày trở về với Thiên Chúa.

Trong chương trình Giáo lý Dự tòng, sau khi nói về mạc khải, nên trình bày ngay bài học về Đạo Hiếu và việc thờ cúng Ông Bà theo quan điểm Công giáo, để hóa giải thắc mắc về điểm này ngay từ đầu, trước khi đi vào toàn bộ mạc khải.

ĐÀO SÂU LINH ĐẠO LÀM CON THẢO

Như đã nói, dạy giáo lý không chỉ là truyền đạt những hiểu biết về Thiên Chúa và chương trình tình thương của Ngài, nhưng là dẫn vào một nếp sống mới, dưới sức tác động của Chúa Thánh Thần, tức là sống theo linh đạo của người làm con Thiên Chúa. Nói một cách giản dị, đó là sống theo Kinh Lạy Cha.

Ngày nay ở Việt Nam dường như sự phục hưng tinh thần gia tộc, với việc xây dựng từ đường, tôn tạo mồ mả cha ông đi đôi với sự phát triển những tin tưởng về phong thủy. Ngoài việc xem phương hướng, coi ngày giờ, người ta còn dùng những đồ vật trấn phong thủy như la kinh, la bàn, đá phong thủy đồ thị, đồng tiền cổ của các đời vua, xương thú vật, cẩm thạch, đá thạch anh, bùa chú,

châu sa thần sa... Các cửa hàng phong thủy lớn nhỏ mọc lên nhan nhản ở các thành phố, với những món hàng giá lên đến vài chục triệu đồng, cũng có những món hàng cao cấp lên đến tiền tỉ. Nhưng phần lớn các món hàng phổ thông được bán với giá vài trăm ngàn đồng tới vài chục triệu đồng là bán chạy nhất và nhiều người ưa chuộng hơn cả. Trước đây việc phát huy Tây học, cuộc vận động của Tự Lực Văn Đoàn và các tác giả cùng thời cũng như ảnh hưởng Kitô giáo qua môi trường giáo dục đã đẩy lùi các tin tưởng và thực hành phong thủy, nhưng vài chục năm trở lại đây người ta lại đua nhau chạy theo phong thủy, mong nhờ đó mà mình và con cháu làm ăn phát đạt.

Thách đố lớn trong việc loan Tin mừng cho người cùng Dòng họ, là nêu lên được tính lừa dối của quan niệm phong thủy. Chính

các con cái Chúa phải bước đi vững vàng trong tinh thần siêu thoát và giúp các tín hữu mới bước đi như thế, thoát khỏi nỗi trạng ham mê tiền bạc vật chất. Muốn vậy, cần giúp họ xác tín và sống mãnh liệt các ý lực của Kinh Lạy Cha.

Kinh Lạy Cha giúp người tín hữu thoát ra khỏi chính mình. Những ý nguyện nơi phần thứ nhất của kinh này dạy ta đặt mục đích đời mình nơi Thiên Chúa chứ không phải nơi tiền bạc. Ý nguyện của phần thứ hai nhắc ta sống phó thác vào tình thương quan phòng của Thiên Chúa. Chính trên những cơ sở ấy mà ta có thể sống yêu thương, hiệp thông, tha thứ và quên mình vì ích chung (x. Mt 6,25-34).

Để chữa lành bệnh dịch bạo lực và gian dối đang lan tràn hiện nay, cần phải giúp mọi người nhận ra mình là con cái của Thiên

Chúa Tạo Hóa Tối Cao và là anh em của mọi người. Nếu không biết đến vị Cha Chung đầy nhân ái của muôn loài, Đáng thấu suốt cõi lòng và ân thưởng cả những điều quảng đại bé nhỏ nhất (x. Mt 10,41-42) thì quả là khó mà quảng đại quên mình vì ích chung. Ích chung đòi phải quên lợi riêng, cho nên ai cũng ngại. Nhờ nhận biết mình là con Thiên Chúa, người tín hữu sẽ quả cảm sống tinh thần vì ích chung, bắt đầu từ chính mình. Chính tinh thần vì ích chung sẽ giúp ta dám sống công bằng và chân thật, là những giá trị đang trở nên hiếm hoi giữa một xã hội đang quay cuồng chạy theo vật chất.

Muốn xây dựng một thể hệ hào hùng, thượng võ và quả cảm quên mình vì đồng loại, trước hết cần dạy cho họ biết hiếu thảo với Cha Cả trên trời, Đáng đang liên li ngờ lời với con cái mình

cách thâm lặng nơi lương tâm họ. Việc giáo dục này chúng ta có thể thực hiện được bằng cách cố gắng thêm một chút để sống trọn lý tưởng hiệp thông của Tin mừng và chia sẻ với các tín hữu mới lý tưởng chính chúng ta đang sống. Đây là vấn đề và thách đố đặt ra không phải cho những người đồng tộc nhưng là cho cộng đồng tín hữu Công giáo, ở bình diện giáo xứ cũng như giáo phận. Với kinh nghiệm bản thân về giáo hội Việt Nam, tôi nghĩ rằng đó là điều có thể làm được.

Tôi đã giữ được một kỷ niệm rất êm đềm và thánh thiện về Đà Lạt, là đã được sống tại đó trong thời gian giáo phận này được chuyển mình triệt để nhờ mọi người cùng nhau suy tư, cầu nguyện và tập sống theo khôn mẫu Giáo đoàn Giêrusalem tiên khởi. Hiệp thông, quả là Nước Trời giữa trần gian, dĩ nhiên là

đang còn bất toàn với bao đấu tranh cần thiết. Tiếp đó, cuối năm 1990, được về Bắc Ninh và Phát Diệm, rồi những năm sau đó được trải qua một vài tuần châu lượt tại Giáo phận Vinh, tôi được nhìn thấy thêm một phiên bản thực hành, không cần lý thuyết.

Về sau, tôi còn được nhìn thấy sự thể hiện tình hiệp thông tuyệt vời tại đơn vị hàng xóm: Giáo phận Kontum. Tại những nơi tôi có dịp sống và làm việc như Nha Trang, Sài Gòn, cũng như tại Giáo phận mẹ Qui Nhơn, tôi vẫn luôn được đầy an ủi do tình hiệp thông của bề Trên cũng như của anh em chung quanh. Tuy nhiên, cung cách thể hiện của cộng đoàn Công giáo tại Kontum, như tôi được nghe và được thấy, quả là một bảo chứng để khẳng định rằng lý tưởng hiệp thông trong Công vụ Tông đồ là điều khả thi

ngay ở thời đại này và theo cách của thời đại này. Tôi chỉ được thấy Đức Cha Paul Seitz một vài lần. Tôi chỉ được gặp gỡ nói chuyện với Đức Cha Alexis Phạm Văn Lộc và Đức Cha Phêrô Trần Thanh Chung một vài lần, còn Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh và anh em linh mục Kontum thì nhiều lần hơn. Điều khiến tôi xúc động là qua đó khuôn mẫu của các vị Thừa Sai nghèo, quên mình cho Tin mừng và cho Dân chúng vẫn còn được “sao y bản chính” cho đến nay. Hiệp thông và hiệp nhất, quả là sức hút và chất men của Nước Trời.

HƯỚNG TỚI THẾ HỆ TRẺ

Loan Tin mừng qua con đường dòng họ không chỉ là chuyện có tính giai đoạn nhân kỷ niệm 50 năm huấn thị “Plane compertum est”. Lệnh truyền của Chúa là loan báo Tin mừng đến tận cùng thế giới, từ thế hệ này qua thế hệ khác cho tới ngày Chúa lại đến. Như thế, vai trò các thế hệ trẻ rất quan trọng.

Nơi phong trào tìm nguồn cội của người lương cũng như người giáo, thoát đầu, chỉ những người về hưu mới quan tâm. Nay giới phụ huynh trẻ 35-45 tuổi bắt đầu nhập cuộc nhiều. Những người trẻ hơn thường ít bận tâm hơn. Do đó, cần nỗ lực đào tạo ý thức cội nguồn cho thế hệ trẻ.

Trước tình cảnh sự học sa sút, năm 1990, chúng tôi đã thiết lập việc khuyến học trong phạm vi gia tộc, lấy ngày giỗ ông nội làm "ngày truyền thống gia tộc" đồng thời cử hành ngày này theo dương lịch cho các bạn trẻ dễ nhớ.

Một số phụ huynh trẻ thấy chương trình khuyến học khá hữu ích, tích cực theo đuổi và việc phát thưởng nhân "ngày gia tộc" vẫn tiếp tục cho tới ngày nay. Trong ngày này chúng tôi ưu tiên quy tụ các cháu nhỏ, không mời người ngoài, chỉ tập trung lo xây dựng trong nội bộ. Giá trị vật chất của các phần thưởng không đáng kể nhưng vẫn là một cái gì háo hức đối với các cháu mẫu giáo và các lớp nhỏ. Ngày gia tộc cũng lôi cuốn với các học sinh lớn nhờ đó là dịp để các cháu đi chơi. Do chúng tôi không có từ đường, ngày này được tổ chức lưu động tại bất cứ gia đình nào

đăng cai tổ chức. Cả những gia đình trẻ và cả những cháu ngoại cũng được quyền đăng cai tổ chức. Nhà nào lo giỗ năm sau sẽ rước di ảnh Ông Bà về lo hương khói trong một năm. Bù lại trong năm mọi người được nhắc nhở cầu nguyện cho gia đình ấy. Như thế chúng tôi có một từ đường lưu động hằng năm, đi theo di ảnh Ông Bà. Các gia đình trong dòng tộc chúng tôi ở tại ba tỉnh miền Trung và cả ở Sài Gòn, hằng năm các cháu đều có dịp quy tụ ở những địa phương khác nhau. Hơn nữa, dù tổ chức ở đâu, ngoài thánh lễ, buổi phát thưởng và bữa ăn gia tộc, còn có chương trình dã ngoại hoặc du lịch tham quan. Thêm vào đó, vì không có ruộng hương hỏa hoặc một nguồn lợi tức nào để chi dùng cho việc gia tộc, chúng tôi xây dựng quỹ hương hoa bằng sự quyên góp hằng năm, ngay trong ngày gia tộc. Một phần được giữ lại

cho quỹ học bổng, một phần được giao cho gia đình đăng ký tổ chức ngày gia tộc năm sau.

Trong cuộc họp mặt đầu tiên về gia phả dòng họ năm 1996 tại hội trường Viện Sử Học Hà Nội, nhiều đại biểu cũng tỏ ra đồng cảm với điều tôi chia sẻ. Tôi lưu ý mọi người rằng tìm lại quá khứ là để phục vụ tương lai. Trong thâm tâm những người nhiệt thành với nguồn cội, ai cũng biết rằng công việc của mình trước hết là nhằm ích lợi tinh thần cho con cháu. Xu thế suy thoái đạo lý trên thế giới thật đáng lo ngại: Phim ảnh bạo lực và tình dục cộng với bao nhiêu tệ nạn khác của văn minh hưởng thụ sẽ càng lúc càng phá hỏng những nền móng của đạo đức cá nhân, gia đình và xã hội. Việc dựng lại gia phả, nêu cao tình gia đình và gia tộc là một phương thế có thể góp phần hữu hiệu vào việc giáo dục đạo lý

cho con cháu. Từ góc nhìn của một linh mục, tôi thấy ngày nay muốn chấn hưng đạo đức cho lớp trẻ, chỉ riêng nỗ lực của gia tộc hoặc của tôn giáo thôi không đủ, cần có sự hợp tác của cả đôi bên. Chính vì thế mà tôi tham gia nghiên cứu về gia phả dòng họ. Dù chưa thu thập được đầy đủ các chi tiết cần thiết, dù còn bất toàn và đầy hạn chế, bản gia phả vẫn là một phương tiện có tác dụng rất lớn trong việc đào tạo lòng biết ơn tiền nhân, gây ý thức tự trọng và tạo tinh thần cầu tiến.

Gia tộc chúng tôi cũng tìm cách để biến gia phả thành một phương tiện thu hút sự chú ý của các cháu nhỏ và đào tạo tình gia tộc cho các cháu. Xưa tại Việt Nam, chỉ những người đã khuất mới được ghi vào gia phả. Nay chúng tôi ghi vào gia phả cả những cháu nhỏ mới sinh. Hiện chúng tôi đang thí nghiệm phiên

bản CD của gia phả, đã thực hiện cách nay năm năm. CD này sẽ cập nhật năm năm một lần, có hình từng gia đình và từng cháu, các cháu có thể bấm tìm như trên một website. Qua thử nghiệm, các cháu nhỏ tỏ ra rất thích thú khám phá nhiều điều về dòng họ, gia tộc và họ hàng trên màn ảnh vi tính. Chúng tôi cũng mong tìm người thiết kế một trò chơi điện tử về gia phả và dòng họ để đưa vào CD này cho các cháu nhỏ thêm hào hứng.

Việc đào tạo ý thức về Đạo Hiếu còn được thực hiện qua việc hành hương về nguồn cội. Năm 2005, kỷ niệm 50 năm cuộc di cư, chúng tôi đã đưa các cháu về cử hành ngày gia tộc tại gốc tổ Hà Tĩnh. Một vài vị cao niên, một số phụ huynh trẻ và một linh mục trong gia tộc dẫn đầu đoàn hành hương về phát thưởng tại một gia

đình ngoài ấy, dâng lễ tại nhà thờ xứ và thắp hương niệm tổ tại từ
đương bên làng lương.



Nhà giáo Võ Tá Tương đang diễn giải cho các bạn trẻ hành
hương 2005 hiểu những nếp xưa

LOAN TIN MỪNG CHO DÒNG HỌ

01 PHONG TRÀO LIÊN KẾT DÒNG HỌ

Cuộc kỷ niệm 50 năm huấn thị *Plane compertum est* là dịp để người Công giáo Việt Nam hòa nhịp với trào lưu chung khắp nơi. Sau ngày đất nước thống nhất, biết bao người lặn lội tìm lại tông tích người thân, bà con họ hàng và tìm lại gia phả. Đầu những năm 1990, nhiều ban liên lạc dòng họ ra đời và các cuộc gặp gỡ

ngày càng nở rộ. Thoạt đầu là những nhóm liên lạc ở các thành phố lớn. Mấy năm sau những ban liên lạc địa phương đã nối kết với nhau thành ban liên lạc cả nước, rồi tiến đến thành lập Hội Đồng Dòng Họ cả nước. Ngày càng nhiều những đại hội toàn quốc của các dòng họ, có dòng họ còn phát hành cả thẻ hội viên...

Cùng lúc, trước tình cảnh việc học sa sút, nhiều gia tộc đã tổ chức việc khuyến học cho con em; nhiều từ đường được tôn tạo hoặc xây mới; nhiều tác phẩm nghiên cứu riêng về từng dòng họ được ấn hành. Những sự kiện từ dưới lên đã cộng hưởng với các ban liên lạc hoặc Hội đồng Dòng tộc từ trên xuống, tạo nên một luồng văn hóa lôi cuốn cả sự chú ý của tổ chức UNESCO.

Vào Google và gõ: "gia phả - dòng họ - nguồn cội", chỉ trong 6 trang, ta đã đọc thấy 18 trang web riêng của các dòng họ:

trinhtoc.com, hovuvovietnam.com, donghoninh.wordpress.com, nguyendac.com, hophamlangnhuong.com, hodinhvietnam.com, hot haicamlo.info, hodangbinhnghi.com, hodovietnam.vn, hohoanghuy nhvietnam.vn, hopham.org, mactoc.com, hokhuatvietnam.org, hotha n.org, danggia.org, hotvietnam.org, dangtocvietnam.com, trandang.net

Ngoài những trang web riêng các dòng họ, có những trang web chuyên đề nghiên cứu về gia phả hoặc lo dịch vụ làm gia phả: www.giaphavietnam.com, www.phahe.vn, vanhoadongho.vn, ...

Ta có thể gõ tìm "nguồn gốc họ ..." và dễ dàng tìm được thông tin của cả những họ ít gặp như họ Trình, họ Lữ, họ Lại, họ Thân, họ Kiều...

Gỡ "ban liên lạc (các) dòng họ" hoặc "đại hội dòng họ...", ta còn khám phá ra rằng việc liên kết các họ tộc không dừng lại trên các phương tiện thông tin mà còn đi vào hoạt động thực tế khá rầm rộ.

Phong trào liên kết dòng họ phát triển hết sức nhanh. Mở trang mạng một dòng họ nào đó và bấm vào “kết nối” hoặc “liên kết”, ta sẽ thấy mỗi dòng họ không phải chỉ có một website... Đọc thử một số thông tin, ta sẽ thấy chỉ dăm tháng sau đại hội dòng họ cấp tỉnh một nơi nào đó, các đại hội cấp thành phố, huyện và thị xã đã nối đuôi theo.

Phong trào có một ưu điểm là vượt trên ranh giới địa phương, không phân biệt lương giáo. Nếu người Công giáo biết quan tâm

nhập cuộc thì đây là cơ hội rất tốt để hòa đồng với bà con cùng dòng họ.

Phong trào này thúc đẩy người ta tìm dựng lại gia phả, lập lại từ đường, tổ chức lại các ngày giỗ chung (ở miền Trung gọi là "tề hiệp"). Một số bà con ở thôn quê cảm thấy an tâm vì giờ đây đã có một chỗ dựa, đã được thuộc về một tổ chức sinh hoạt văn hóa, vừa mang tính huyết tộc, vừa mang tính tâm linh. Cũng có thể vì thế họ thấy không cần phải có một tôn giáo... Đây cũng là điểm đáng cho các giới chức Công giáo suy nghĩ khi theo đuổi ước mơ chia sẻ Tin mừng với đồng bào.

Số nhà thờ dòng họ tân tạo ngày càng nhiều ("nhà thờ" là một kiến trúc biệt lập, dành riêng cho việc thờ phụng, phân biệt với "từ đường" là gian thờ trong nhà vị trưởng tộc, thường có tính

cách hạn hẹp trong vòng ba hay bốn đời). Trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ đầu năm đến giữa tháng 10-2013, chỉ riêng dòng họ Võ đã có thêm ba nhà thờ mới, hai do bà con góp sức chung công, một do những người khá giả trong gia tộc... Cùng lúc, có những nhóm đồng tộc nghèo và ít người, không sao làm nổi nhà thờ riêng. Có lẽ chính cái nghèo ấy đang biến họ thành đối tượng của lòng thương xót Chúa: “Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì Nước Thiên Chúa là của anh em” (Lc 6,20). Chính Thiên Chúa là Cha nhân ái đang dành cho họ một mái nhà chung, nhà thờ hay từ đường trăm họ, nơi Ngài quy tụ dân nghèo của Ngài.

Trào lưu văn hóa tâm linh này còn song đôi với sự bùng phát những tin tưởng về phong thủy, dễ khiến người lương thêm khép lòng lại với Tin mừng. Ngược lại, nó cũng ôm theo cả những mâu

thuần, khiến người ta lúng túng. Nếu người Công giáo biết dần thân nhập cuộc kịp thời thì đây lại có thể thành một cơ hội mới của Tin mừng, cơ hội để truyền giảng cho mọi người nhận ra chỉ có một Thiên Chúa là Cha Chung, là Nguồn Cội đích thật duy nhất.

CƠ HỘI CHIA SẺ LÒNG TIN

Ngày truyền thống từng dòng tộc tại mỗi giáo xứ sẽ tạo cơ hội để tập thể đồng tộc Công giáo tìm hiểu lòng tin và mối chân tình của tập thể đồng tộc ngoài Công giáo đối với Tổ tiên, và cũng là cơ hội để chia sẻ lòng tin với họ. Những cố gắng cá nhân dễ rơi vào mỗi mọt, nhưng khi biến thành ý chí tập thể, sẽ trở nên bền bỉ lâu dài. Giữa một xã hội nhiều sức ép, việc từng người tiếp nhận đức tin lấm ngại ngừng, khi đức tin được những người thân cùng chia sẻ, sẽ đầy sức mạnh.

Nếu tại giáo xứ, dòng họ nào cũng cử hành một ngày truyền thống dòng họ mình, người Công giáo sẽ có nhiều cơ hội để gặp

gỡ các đồng tộc ngoài Công giáo và giúp họ gần gũi với giáo lý Đạo Chúa. Đó cũng là cách thiết thực để đền ơn đáp nghĩa Tổ Tiên.

Thật vậy, tổ phụ các dòng họ tại Việt Nam, tổ phụ Abraham hay tổ phụ Giacóp của người Do Thái, hoặc bất cứ tổ phụ nhân loại nào khác cũng chỉ là những hình ảnh giúp con cháu hướng về nguồn cội cuối cùng là chính Thiên Chúa Tạo Hóa, là Cha chung tất cả mọi người.

Lòng tin của người Công giáo và của anh chị em lương dân nhiều điểm thoát nhìn có vẻ giống nhau nhưng thực ra vẫn khác biệt rất tinh vi. Ví dụ niềm tin rằng tổ tiên từ bao đời vẫn đang anh linh phù hộ cho con cháu. Người Công giáo hiểu sự phù hộ này theo nghĩa Tổ Tiên chuyển cầu cho con cháu trước Tòa Thiên

Chúa. Mỗi ngày ta đón nhận biết bao ơn lành Thiên Chúa, từ cơm ăn, nước uống, khí thở, ánh sáng mặt trời cho đến sức khỏe, trí khôn, tình yêu và tự do; cả tiền bạc vật chất cũng là ơn lành của chính Thiên Chúa Tạo Hóa; Ngài ban tất cả cho ta làm phương tiện để đáp lại tình thương của Ngài mà sống cho nên người như Ngài muốn. Tổ tiên xưa ăn ngay ở lành là nhờ ơn Chúa và nay đang linh hiển hộ phù con cháu cũng là nhờ ơn Chúa. Thử nghĩ xem, mai kia chúng ta chết đi và một nọ cháu con ta thắp hương khấn cầu chúng ta phù hộ, chúng ta sẽ lấy quyền phép nào và lấy từ kho tàng nào để trợ giúp chúng, nếu không phải là lúc ấy chính chúng ta sẽ chuyển cầu cho chúng trước mặt Cha trên trời để Ngài ban ơn phúc cho chúng? Người ta quên rằng chính Thiên Chúa Tạo Hóa đã xét xử và thưởng phạt mọi thế hệ tổ tiên. Chỉ những

tổ tiên nào đang được hưởng phúc với Thiên Chúa thì mới có khả năng chuyển cầu cho con cháu trước thánh nhan Ngài.

Do mê tín, người ta thêu dệt hình ảnh một thế giới vô hình theo mẫu thế giới hữu hình: mỗi dòng họ có châu quận riêng, chết rồi ai về châu quận nấy. Quyển Lịch Vạn Niên bên Tàu liệt kê 510 châu quận ở thế giới bên kia, chỉ gồm toàn những địa danh bên Tàu, vậy thì người Lào, người Campuchia, người Úc, người Phi, người Mỹ chết rồi đi đâu? Ngay cả người Tàu, chết rồi sẽ về châu quận của cha hay của mẹ? Rồi những người đã cải từ họ này sang họ khác, sẽ đi về đâu? Những chuyện ấy chẳng khác nào câu hỏi lảm cẩm của nhóm Sadốc xưa về chuyện dựng vợ gả chồng bên kia thế giới (x. Mt 22,23-33).

Quý dữ hết sức tinh quái. Xưa nó đã dám dùng lời Kinh Thánh để tìm cách dẫn dụ Chúa Giêsu rời xa ý muốn của Thiên Chúa Cha (x. Mt 4,6). Nay nó cũng dùng đủ các chiêu bài hết sức tốt lành để dẫn dụ người ta chối bỏ Thiên Chúa là Cha Chung. Trên đường làm công tác nối kết Dòng họ, tôi được biết không ít những chuyện đau buồn khá giống nhau. Có những nơi hầu hết bà con đồng tộc đều tập trung sum họp trong ngày tế hiệp nhưng riêng một nhóm nào đó, dù có liên hệ gia phả rất rõ và rất gần, vẫn không chịu về. Vì một lý do nào đó, ba bốn đời trước đây, người đứng đầu nhánh ấy đã tự tách ra, chẳng những không còn về tế hiệp mà còn lưu truyền cho con cháu những lý giải thiếu trung thực, đáng buồn, vẽ nên hình ảnh không đẹp về gốc tổ. Ở một chừng mực nào đó, khi chỉ quan tâm tới những bậc Tổ tiên mười đời trở lại đây mà lãng quên Nguồn Cội đích thật và đời

đời, người ta cũng đang theo đuổi một sự chia cắt đáng buồn như thế.

Trực giác về sự "quy tiên" (chết là về với tổ tiên nguồn cội) sẽ rực sáng lên khi người ta nhận biết Đấng Tối Cao là cội nguồn cuối cùng, duy nhất và đích thực, đồng thời cũng là đích điểm cuối cùng mọi loài phải vươn tới. Mọi thế hệ tổ tiên đều đã, và mọi thế hệ con cháu đều sẽ trở về với nguồn cội cao nhất, từ đó loài người đã phát xuất ra (x. Ga 13,3). Chỉ một mình nguồn cội ấy, chỉ một mình Thiên Chúa Chí Thánh, mới đáng cho ta yêu kính hết dạ hết lòng và nhiệt thành phụng sự đến hy sinh mạng sống. Mọi thụ tạo, cá nhân cũng như tập thể, đều có thể khiến những kẻ dấn thân phụng sự nó bị vỡ mộng, chỉ một mình Thiên

Chúa mới hoàn toàn trung tín, không để cho kẻ tin thờ Ngài phải thất vọng bao giờ.

Những hạn chế về gia phả sẽ giúp ta vượt khỏi tầm mức bé nhỏ cục bộ để vươn tới tình huynh đệ đại đồng... Những hạn chế trên đường về nguồn cội sẽ thức tỉnh ta hướng về cội nguồn cuối cùng và đích thật.

NHÂN HÒA – ĐỊA LỢI - THIÊN THỜI

Tới đây, tôi xin phép được chia sẻ một vài kinh nghiệm rất riêng, để anh chọ em đồng đạo có thêm chất liệu cụ thể, tiện đối chiếu, suy tư và tìm kiếm trong lãnh vực dòng họ.

Ngày đất nước thống nhất, tôi được 28 tuổi. Việc thống nhất tạo thuận lợi cho việc đoàn tụ nhiều gia đình và gia tộc. Tôi quan tâm tìm sao chép lại bản gia phả đã được cụ trưởng tộc phiên âm sang chữ Quốc ngữ và cất giữ, thì được biết đã bị mối mọt ăn hư mất. Tôi tiếc ngẩn ngơ và mong sớm có ngày được về quê để đến kính viếng từ đường của Dòng họ nằm ở làng ngoài Công giáo gần bên và xin tham khảo bản gia phả. Trong lúc chờ đợi, tôi vào

thư viện tìm đọc và sao chụp những trang sách có nói về họ Võ và lịch sử họ Võ... Đọc được một số sách và bài có nói về nguồn gốc dòng họ Võ ở Mộ Trạch, tỉnh Hải Dương cũng như ở Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tôi càng háo hức sớm có dịp về Bắc tìm kiếm. Mãi mùa thu 1990, mộng mới thành.

Cha Giuse Lê Viết Phục, Dòng Chúa Cứu Thế, lúc ấy đã 70 tuổi, là một người cha và một người anh tôi hằng ngưỡng mộ. Biết được ước nguyện của tôi, ngài đã mời tôi theo ngài hành hương Giáo hội phía Bắc trong vòng 3 tuần. Ngài hứa đưa tôi thăm hầu hết các Tòa giám mục phía Bắc và đặc biệt sẽ đưa tôi về làng quê An Nhiên và về gốc tổ Mộ Trạch. Quả là một món quà hết sức bất ngờ.

Sáng ngày 11-09-1990, chúng tôi về tới làng quê nơi tôi sinh trưởng là An Nhiên. Xế chiều tôi tìm đến thăm cụ tộc trưởng họ Võ huyện Thạch Hà (tỉnh Hà Tĩnh) ở làng bên đê thấp hương bãi tổ. Sau ngót ba trăm năm xa cách về mặt tinh thần, tôi phập phồng không biết sẽ nói năng làm sao. Thế nhưng tôi đã được cụ tộc trưởng và con trai cụ là một nhà giáo dang rộng vòng tay đón nhận. Nhà giáo này nhanh nhẹn thu xếp mọi sự để chiều hôm sau tôi dâng thánh lễ cầu bình an cho dòng họ tại sân nhà cụ tộc trưởng.

Cuối thế kỷ 17, cụ tổ đời thứ sáu của họ Võ ở Thạch Hà là Hiền Dương Hầu Võ Tá Cảnh được ơn tin Chúa Cứu Thế Giêsu Kitô và dọn nhà sang sinh sống tại làng Công giáo, cách khoảng một cây số đường chim bay. Người em trai út của ông là Cường

Lộc Hầu Võ Tá Trọng đã đưa vai cáng đáng việc từ đường, nhờ đó mà việc tế tự truyền thống vẫn kéo dài mãi đến nay.

Cuộc chia tay để lại vết thương khó lành trong tâm khảm. Con đường từ thị xã Hà Tĩnh xuống cảng Hộ Độ gần như là ranh giới chia đôi, những làng Công giáo ở phía Bắc và những làng lương dân ở phía Nam. Những hoàn cảnh lịch sử đã khiến hai bên trở thành xa lạ với nhau, rất ít khi giao thiệp. Thế mà chiều ngày 12-9-1990, khi tôi cử hành thánh lễ tại sân nhà cụ tộc trưởng Võ Tá Quê, thì có đến gần một trăm người cả lương lẫn giáo cùng tham dự. Chưa đầy hai ngày ở quê nhà, tôi được Thiên Chúa cho thấy bức tường vô hình đã sụp đổ.

Sau thánh lễ, tất cả cùng ngồi lại ăn bánh ngọt chia sẻ tâm tình. Tôi đã dự tính về xin tham chiếu gia phả nhưng tôi không

còn kịp hỏi han gì đến chuyện ấy vì có một cái gì ở trên vừa ập xuống còn lớn lao hơn nhiều. Nhà giáo Võ Tá Tương cảm tác một bài đường luật bát cú ghi nhớ cuộc "sum họp". Bài thơ ấy đã mở màn cho cuộc xướng họa "sum họp". Đất nước thống nhất là địa lợi, lòng người cùng khắc khoải tìm kiếm như nhau là nhân hòa; và hơn thế nữa, còn có cả thiên thời. Vâng, nhờ ơn Chúa, đúng một tuần sau hôm dâng lễ ở từ đường, tôi tìm được ngôi mộ ông nội của vị tổ thế kỷ thứ IX mà cha tôi và các chú tôi thường nhắc đến, trên cánh đồng huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương. Trong cùng một buổi chiều ấy, hết sức bất ngờ, tôi còn tìm được cả những trang gia phả hơn 800 năm trước tại nhà một vị trưởng lão có tên là Thiên Hựu – Trời xếp đặt. Tôi gửi các bài họa của tôi cùng với hình chụp ngôi mộ và bản đồ chỉ đường đến đó. Những chi tiết ấy đã tạo thêm cảm hứng cho nhiều người. Có đến gần 40

bài họa của nhiều anh em các nhánh họ Võ khác nhau tại Hà Tĩnh, Nghệ An và cả Hà Nội. Những bài thơ này được chép tay, đánh máy, photocopy, phát tán không riêng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh mà còn lan đến một số tỉnh thành phía Bắc và phía Nam, góp phần làm dậy nên sức sống cho tình đồng tộc...

Kinh nghiệm ở đây, từ chuyện xướng họa thơ Đường giữa những người luống tuổi, tôi muốn gợi ý với các bạn trẻ sử dụng những phương tiện truyền thông ngày nay vào việc xây dựng tình đồng tộc và loan báo Tin mừng: email, chat, nhắn tin, nhạc chờ, blogs, facebook...

Chuyện thiên thời đối với tôi còn có nghĩa là những ơn lạ, lặp đi lặp lại nhiều lần trên hành trình tìm về nguồn cội, giúp tôi tìm ra được cả những manh mối nối liền được một số nhóm bị đứt

đoạn về gia phả suốt mấy trăm năm qua, như tôi đã kể lại ở cuối quyển Về Với Cội Nguồn. Tôi có cảm tưởng những ơn ấy là những tín hiệu siêu nhiên muốn nhắc nhở rằng việc nối kết dòng họ đang được Thiên Chúa chúc lành như một nẻo đường hồn nhiên của Tin mừng.

MƯỜI BÀI TÂM CA MÙA BÁO HIẾU

Tôi đã đề xuất ngày truyền thống các dòng họ để dễ gặp gỡ anh chị em lương dân và giúp họ hiểu giáo lý đạo Chúa. Điều ấy chỉ thiết thực với những ai ở gần nhà thờ, những người ở xa xôi thật khó. Như tại giáo phận Qui Nhơn chúng tôi, tỉ lệ người Công giáo chỉ chiếm 1,8% dân số, khắp ba tỉnh chỉ có hơn 50 ngôi nhà thờ, cả những người Công giáo lắm khi cũng sống rất xa nhà thờ. Vậy thì phải làm sao đây?

Những ai trong quý độc giả thường đi xe đò, hẳn đã có lần được tặng sách báo và băng đĩa Phật giáo. Tôi đã nhiều lần thấy người ta tặng sách và đã hai lần nhận sách. Một lần có vẻ tình cờ, người ngồi bên cạnh tôi đọc một quyển sách song ngữ của Hòa

thượng Tịnh Không, tôi hỏi chuyện và người ấy tặng luôn quyển sách. Lần kia là một phụ nữ mặc áo lam, đem theo một giỏ xách đầy những đĩa CD và những cuốn sách mỏng. Bà lớn tiếng giới thiệu và tặng cho bất cứ ai muốn nhận. Tôi xin hai đĩa, một có tựa đề “Tại sao phải tu theo Đạo Phật” và một có nội dung bảo vệ sự sống.

Mỗi lần dạy giáo lý, tôi thường đi in bài ở quầy photocopy của một thiếu nữ khuyết tật rất vui vẻ và quảng đại. Thỉnh thoảng, khi nội dung bài giáo lý dễ đọc, tôi tặng cho cô một bản. Có lần thấy trên bàn một chồng sách mỏng hướng dẫn cách tụng kinh niệm Phật trong các dịp cúng giỗ, tôi hỏi thăm thì được cô tặng luôn một bản. Thật bất ngờ, tên người “ấn tống” ghi ở cuối, không ai

khác hơn là chính cô ấy. “Ấn tống” là thuật ngữ chuyên môn có nghĩa là đóng góp để in sách Phật giáo và phát hành miễn phí.

Nhân một mùa Vu Lan, nhận được một CD thuyết pháp về “báo hiếu”, tôi đã tặng đáp lễ một CD mười bài “cầu cho cha mẹ” của nhạc sĩ Phanxicô Nguyễn Đình Diễm. Phản hồi tích cực từ người bạn Phật tử ấy khiến tôi nghĩ đến việc phát hành rộng rãi CD của anh Diễm. Mười bài ca đã khiến nhiều phụ huynh rơi lệ và đã giúp nhiều bạn trẻ quyết sống tốt lành để đáp đền nghĩa mẹ tình cha, tự nó sẽ có sức lan tỏa vượt khỏi hàng rào các giáo xứ. Tôi trao đổi với một cha phó ở miền quê, anh đề nghị nên chèn vào giữa các bài hát một vài lời ngắn về Đạo Hiếu theo quan điểm Công giáo. Tôi viết năm lời giới thiệu chèn vào CD và tặng thử.

Một số giáo dân lại đề nghị phải cho thêm hình, để người ta vừa nghe nhạc vừa xem hình ảnh.

Quả là một gợi ý hết sức hay. Một CD mười bài hát cầu cho cha mẹ, có lời dẫn về Đạo Hiếu, lại kèm thêm cả hình ảnh người Công giáo đang thắp hương cúng lễ gia tiên, sẽ len lỏi vào mọi ngõ ngách để nói cho người lương hiểu giáo lý Công giáo về Đạo Hiếu. Tôi gọi cho nhạc sĩ Phanxicô. Anh đồng ý cho tôi thực hiện. Lúc ấy trên mạng Dũng Lạc đã có mấy bài được anh Xuân Minh làm thành slideshow. Tôi liên lạc với anh Minh và anh nhận lời làm thêm mấy bài. Một nhiếp ảnh gia ở giáo xứ Tân Phước, Sài Gòn, là anh Phong nhận làm giúp những bài còn lại. Sau bốn tháng, tôi đã có được DVD mong đợi với tựa đề: “Tâm ca mùa báo hiếu”. Cả bà con người giáo và người lương đều rất thích.

Hy vọng trong dịp kỷ niệm 50 năm áp dụng huấn thị về Tôn kính Tổ Tiên, nhạc sĩ Phanxicô sẽ chính thức xin lại giấy phép xuất bản đĩa nhạc này để phát hành rộng rãi trong mọi thành phần lương, giáo.

Ước gì sẽ có đông đảo anh chị em giúp ấn tống hoặc mua tặng cho bà con lương dân nhân dịp đám giỗ, đám tang, đám cưới, mùa Vu lan, Giáng sinh hoặc Tết Nguyên đán. Nếu các linh mục và cả giáo dân không có dịp gặp gỡ những người ở xa để hóa giải thành kiến “theo Đạo bỏ Ông bỏ Bà” thì DVD Tâm Ca Mùa Báo Hiếu sẽ làm thay. Khi mỗi gia đình Công giáo đều quan tâm mua DVD này tặng cho những gia đình lương dân mình quen rồi chú tâm cầu nguyện cho họ thì có thể nói chương trình mỗi gia đình một tiêu tổ truyền giáo đã khởi sự cách nhẹ nhàng.

ĂN GIỖ VÀ CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

Kỵ giỗ khiến bà con lương dân chạm phải một bí ẩn: Một đảng trực giác thấy người thân chưa siêu thoát, còn phải được thanh luyện (đến hết đời thứ năm), một đảng lại thấy có thể xin họ độ trì? Làm sao họ có thể độ trì được ai khi họ chưa siêu thoát....

Trước những khó khăn gây lúng túng, sự nhập cuộc của người Công giáo có thể góp thêm hơi ấm. Hơn nữa, với giáo lý minh bạch của Đạo Chúa, họ còn có thể đem lại ánh sáng và bình an giúp bà con đồng tộc vượt khỏi một số khó khăn bế tắc.

Tháng Mười Một, tháng cầu nguyện cho các đảng linh hồn và cũng là tháng kính nhớ Tổ Tiên. Người Công giáo vẫn tự hào mình nhớ đến Tổ tiên không chỉ trong ngày giỗ hay ngày mừng

hai Tết mà suốt tháng Mười Một, và cả trong thánh lễ hằng ngày của bất cứ tháng nào. Rõ là người Công giáo không bỏ ông bỏ bà tí nào!

Tuy nhiên ta cần lưu ý để không giản lược khái niệm "kính nhớ Tổ tiên" vào việc "cầu hồn". Theo mục từ "Giỗ" trong từ điển Vi.Wikipedia, ngày giỗ thường (từ năm thứ ba trở đi) được duy trì đến hết năm đời, sau năm đời thì được siêu thoát, không cần "giỗ" riêng nữa. Ngày "giỗ" có liên quan với việc "cầu hồn" tuy nhiên nó lại vượt xa hơn việc cầu hồn. Xin lược trích:

"Trong thờ cúng tổ tiên, có 3 ngày giỗ: Giỗ Đầu, Giỗ Hết, Giỗ Thường.

Giỗ Đầu gọi là Tiểu Tường, là ngày giỗ đầu tiên sau ngày người mất đúng một năm, nằm trong thời kỳ tang, là một ngày

giỗ vẫn còn bi ai, sâu thẳm. Thời gian một năm vẫn chưa đủ để làm khuây khỏa những nỗi đau buồn, xót xa tủi hận trong lòng của những người thân. Trong ngày Giỗ Đầu, người ta thường tổ chức trang nghiêm không kém gì so với ngày đưa tang năm trước, con cháu vẫn mặc đồ tang phục. Lúc tế lễ và khấn Gia tiên, những người thân thiết của người quá cố cũng khóc giống như ngày đưa tang ở năm trước.

Giỗ Hết gọi là Đại Tường, là ngày giỗ sau ngày người mất hai năm, vẫn nằm trong thời kỳ tang. Thời gian hai năm cũng vẫn chưa đủ để hàn gắn những vết thương trong lòng những người còn sống. Trong lễ này, người ta vẫn tổ chức trang nghiêm, con cháu vẫn mặc đồ tang phục và vẫn khóc giống như Giỗ Đầu và ngày đưa tang, vẫn bi ai sâu thẳm chẳng kém gì Giỗ Đầu.

Sau ngày lễ này hết hai tháng, đến tháng thứ ba người ta sẽ chọn ngày tốt để Trừ phục (còn gọi là Đàm tế) tức có nghĩa là Bỏ tang, người thân sẽ đốt hết những áo quần tang, gậy chống. Sau đó, người đang sống sẽ trở lại cuộc sống thường nhật, có thể tổ chức hay tham gia các cuộc vui, đình đám và người vợ mới có thể đi bước nữa (nếu chồng mình mất). Đây là một buổi lễ vô cùng quan trọng, vì nó là một bước ngoặt đối với người đang sống và vong linh của người đã mất.

Giỗ Thường còn gọi là ngày Cát Kỵ, là ngày giỗ sau ngày người mất từ ba năm trở đi. Cát kỵ nghĩa là Giỗ lành. Trong lễ giỗ này, con cháu chỉ mặc đồ thường phục, không khóc như ngày đưa ma nữa, không còn cảnh bi ai, sầu thảm, là dịp cho con cháu

người quá cố sum họp để tưởng nhớ người đã khuất, không còn mời khách rộng rãi như hai lễ Tiểu Tường và Đại Tường.

Ngày giỗ thường được duy trì đến hết năm đời. Đến sau năm đời, vong linh người quá cố được siêu thoát, nên không cần thiết phải cúng giỗ nữa mà nạp chung vào kỳ xuân tế. Nhưng quan trọng hơn là con cháu còn nhớ đến tổ tiên và người đã khuất, thể hiện lòng thành kính. Cúng giỗ không nhất thiết phải quá đắt đỏ, linh đình hay quá cầu kỳ, nhà nghèo chỉ cần có đĩa muối, bát cơm úp, quả trứng luộc thì cũng đã giữ được đạo hiếu với tổ tiên.

Ngày này, khách đến ăn giỗ không còn quá đau buồn như hai lễ Tiểu Tường và Đại Tường trước, có thể mặc trang phục bình thường."

Giỗ là dịp để ta chia sẻ cái nhìn về đời sau theo quan điểm Kitô giáo.

Một số người lành thánh được Tòa Thánh tuyên phong hiển thánh hoặc chân phước, còn ở các trường hợp khác ta không thể võ đoán về tình trạng của người đã khuất. Với đức tin khiêm nhường và lòng yêu mến dành cho người quá cố, ta kéo dài việc cầu xin cho họ sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Ta phải nghĩ đến sự công thẳng của Thiên Chúa nhưng không được vì thế mà quên mất lượng từ bi thương xót không bến bờ của Thiên Chúa, quên mất rằng người gian phi nọ chỉ thừa với Chúa một lời bày tỏ đức tin thì ngay hôm ấy đã được ở với Chúa trên thiên đàng. Đức tông cây dạy ta phải lạc quan tin tưởng vào tình thương tha thứ và thanh tẩy của Chúa.

ĐẾN VỚI LƯƠNG DÂN

Hiện nay có nhiều gia đình và gia tộc Công giáo đang cố gắng tiếp tục triển khai một bản gia phả còn may mắn giữ được hoặc đang gom góp tư liệu để dựng lại gia phả. Đó là sáng kiến quý và là một khởi đầu tốt. Với viễn tượng loan báo Tin mừng, việc này không nên dừng lại trong nội bộ những gia đình đã theo Chúa nhưng cần quyết tâm mở rộng tới anh chị em ngoài Công giáo. Nhiều trường hợp đôi bên còn giữ được liên hệ qua việc giỗ chạp. Anh chị em lương dân thường khá kỹ lưỡng trong việc lưu truyền gia phả. Ta có thể nhờ đó mà tìm lại được thông tin về những thế hệ xưa.

Việc mời nhau trong dịp giỗ chạp nay đã bình thường. Những ngày truyền thống từng gia tộc tại các nhà thờ Công giáo là dịp để mời anh chị em đồng tộc bước tới nhà Chúa, và cũng là dịp để họ đáp lễ bằng cách mời ta đến thăm từ đường của họ trong các dịp giỗ. Đức Thánh Cha Phanxicô thật chí lý khi nhấn mạnh đến viếng thăm và gặp gỡ. Chính sự gặp gỡ sẽ hóa giải những hiểu lầm.

Ở quê tôi, trước kia hai làng lương và giáo rất ít qua lại, thậm chí còn tránh mặt nhau. Thế nhưng sau thánh lễ cử hành tại từ đường bên làng lương tháng 9-1990, người dân hai bên dần dần trở nên thân thiện. Ngày giỗ Thanh Minh, khi được mời đến dự, bà con đồng tộc Công giáo đem theo hương đèn, hoa quả (Thật ra chỉ mấy năm đầu khi mới tái lập quan hệ mới cần mời, về sau,

việc về thắp hương và đóng góp trong ngày giỗ không phải đợi ai mời nhưng là một bổn phận).

. Khi tôn tạo từ đường, anh chị em Công giáo cũng đóng góp tiền bạc. Bù lại, khi giáo xứ xây dựng nhà thờ mới, anh chị em lương dân quan tâm thăm hỏi, đóng góp. Ngày khánh thành nhà thờ xứ, có một đoàn bên làng lương đến mừng. Một gia đình ở đó còn công đức cả hệ thống âm thanh và đèn cao áp cho nhà thờ mới.

Sự gặp gỡ cảm thông giúp thay đổi cái nhìn. Bài ca tề Thanh Minh trước kia nhận định rằng “Đức Hiền Dương vốn dòng trưởng chánh, việc từ đường vắng tạnh khói hương”, nay đã đổi thành: “Hiền Dương Hầu ở ngôi cháu trưởng, đổi sang đường tín ngưỡng Kitô”. Thay vào sự phiến trách là sự ghi nhận khách

quan, có phần trân trọng. Có thể nói theo Đạo Chúa không còn là bỏ Ông bỏ Bà.

Sự có qua có lại này ngày càng thăm thiết. Bản thân tôi là linh mục cũng cố gắng để khắc sâu môi thân tình. Mỗi lần có dịp về thăm quê, tôi đều dành thời giờ thăm vị Tộc trưởng và người bạn tâm giao là nhà giáo Võ Tá Tương. Tôi đến thắp hương ở từ đường và khi có điều kiện, tôi dâng thánh lễ ở đó. Dù xa xôi ngàn dặm, hàng năm đến giỗ Thanh Minh, vị tộc trưởng đều gọi điện mời tôi. Một vài lần tôi đã vượt khó khăn để về dự. Một số lần khác, tôi đã gọi điện về xin cha xứ hiện diện thay tôi. Cha Phêrô Nguyễn Đại, khi là chính xứ An Nhiên, đã hai lần đến thắp hương tại từ đường Hà Hoàng và được mời phát biểu trước hàng mấy ngàn người về dự đại tế.

Sự nhập cuộc của các linh mục được anh chị em người lương quý chuộng cách riêng. Vì thế, mỗi khi bắt liên lạc được với một dòng họ nào, tôi đều cố gắng giới thiệu một cha thuộc dòng họ ấy. Tại Lý Sơn, cha Phạm Đức Thanh DCCT đã cùng tôi đến thắp hương ở từ đường họ Phạm; tại Qui Nhơn, cha Văn Ngọc Anh đã cùng tôi đến thăm nhà cụ trưởng lão họ Văn đang hoàn thiện bản gia phả dòng họ.

Đã có những linh mục ghi nhớ ngày giỗ dòng họ mình và tích cực đến hiệp thông, thắp hương. Tại Hải Dương, hằng năm tới ngày lễ hội họ Vũ, Đức Giám mục Hải Phòng Giuse Vũ Văn Thiên vẫn có lẵng hoa gửi về. Trong năm 2012, có lần ngài đã cùng với 18 anh em linh mục mang họ Vũ về tổ đường này dâng thánh lễ đồng tế.



Đức Giám Mục Hải Phòng dâng lễ tại nhà khách dòng họ Vũ Võ ở Mộ Trạch

Với những người đã tham dự ngày truyền thống dòng họ tại nhà thờ giáo xứ, ta nên quan tâm lui tới thăm viếng. Mỗi giáo xứ thường có sẵn những nhóm anh chị em lo thăm viếng, cụ thể là các anh chị Legio Mariae, vẫn thường thăm người neo đơn, bệnh tật, vv... ta nên liên kết nhờ họ cùng đi thăm để việc thăm viếng được nhịp nhàng đều đặn hơn. Những người cao niên thường nghĩ nhiều về đời sau, và cũng không còn vướng mắc xã hội, ta nên mạnh dạn chia sẻ về đức tin và cầu xin Chúa mở lòng cho họ. Ngày giờ của họ càng lúc càng ngắn ngủi, cần được ta quan tâm giúp hoàn tất cuộc đời đúng như Chúa mong chờ cho họ. Khi một vị lão thành tin nhận Chúa, con cháu người ấy sẽ dễ hướng lòng về Chúa hơn.

Cần lưu ý rằng việc loan Tin mừng của anh em Tin Lành kết quả nhiều là nhờ họ thăm viếng nhiều. Có một đôi bạn từ Trung Quốc theo học một Đại học Công giáo tại Mỹ để nghiên cứu về Kitô giáo. Khi ra trường, họ bày tỏ nỗi ngạc nhiên:

- Tại trường Đại Học này, có rất nhiều linh mục, tu sĩ và nữ tu Công giáo, nhưng hơn ba năm ở đây không có bất cứ một ai đến thăm chúng tôi, ngược lại mỗi ngày Thứ Sáu đều luôn có người Tin Lành đến nói về Kinh Thánh cho chúng tôi nghe.

Có lẽ câu nói ấy phải khiến chúng ta tự vấn nhiều trước anh em và trước nhan Chúa.

KHÓ KHĂN VÌ GIÁN ĐOẠN PHẢ LIỆU - NHỮNG ĐƯỜNG DẪN CO DẪN

Khi mở rộng vòng giao lưu tới anh chị em đồng tộc ngoài Công giáo, ta sẽ thấy khó khăn trong việc phục hồi gia phả là chuyện chung của các gia tộc hiện nay, không riêng gì lương hay giáo.

Bản gia phả chi tộc chúng tôi đã được chuyển dịch sang chữ Quốc ngữ khoảng năm 1950. Tiếc thay nó đã bị mỗi mọt phá hủy. Sự kiện ấy giúp tôi đồng cảm với những nhóm mất hẳn gia phả, do chiến tranh, nghèo đói, không được đi học...

Hiện nay ở huyện quê nhà của tôi có nhiều gia đình Công giáo mang cùng họ và cùng chữ lót với gia tộc chúng tôi, chưa kể nhiều gia đình cùng họ nhưng khác chữ lót, cũng bị mất gia phả như chúng tôi. Mỗi nhóm chỉ có thể quy tụ quanh những vị tổ gần đây hiện còn biết được nhưng khó mà xác định liên hệ thế thứ giữa vị tổ nhóm mình với những vị tổ các nhóm khác. Về mặt tâm tình đồng tộc, họ không ngần ngại nhận mình phát xuất từ cùng một vị trưởng tộc đã theo Công giáo cách nay khoảng 300 năm, là Hiền Dương Hầu Võ Tá Cảnh, nhưng do thiếu phả liệu nên không sao nối kết thành một hệ thống chung.

Từ đó, tôi đề ra khái niệm "đường dẫn co dẫn", có nghĩa là những gia đình nào muốn đều có thể tiếp tục viết bản gia phả của chính mình, bằng cách nối một đường dẫn co dẫn từ tổ Võ Tá

Cảnh đến vị tổ cao nhất mà gia đình ấy hiện còn biết được. Ví dụ nơi gia phả phía cha tôi, đường dẫn ấy sẽ nối từ tổ Võ Tá Cảnh cho đến tổ Võ Tá Dinh (tôi là cháu đời thứ năm), còn phía họ Võ của các cậu tôi và mẹ tôi đường dẫn sẽ nối thẳng từ tổ Võ Tá Cảnh đến tổ ngoại tôi là cụ Luca (tôi là cháu đời thứ tư).

Khi tôi mới nêu giải pháp này vào năm 1997, nhiều người còn ngần ngại. Thế nhưng, dịp tế Thanh Minh 2010, hầu hết các nhánh họ Võ tại giáo xứ quê tôi đều đã có mặt tại từ đường đại tôn (do bà con người lương đảm nhiệm) ở Hà Hoàng.

Nếu mỗi gia đình hiện nay đều có thể tự mình nối một đường dẫn co dẫn như thế để tiếp tục viết gia phả, thì ai có thẩm quyền thừa nhận rằng gia đình ấy đúng là người trong họ? Theo tinh thần anh em về họp mặt trong những năm qua, sẽ không ai đặt

vấn đề thừa nhận, ngược lại ai nấy đều vui mừng mỗi khi có thêm những anh em đồng cảm cả trong tâm tình đối với tổ tiên và tâm tình đối với hậu thế. Nói cách khác, bên cạnh những nỗ lực tìm ghi lại quá khứ, hiện còn có một xu thế coi trọng một gia phả tinh thần ít ra cũng ngang hàng với một gia phả bằng chữ viết.

Thật vậy, nếu phục hồi được những chứng liệu về một chuỗi liên hệ huyết thống đầy đủ và xác thực thì quý biết bao. Thế nhưng có lẽ đó không phải là mục đích duy nhất của việc thực hiện gia phả và, đằng khác, nhiều khi đó là điều không thể làm được. Ta liên kết là để thêm tình thêm nghĩa, chứ chẳng có gì để gọi là quyền lợi hay bôn phận. Nếu cứ khăng khăng phải tìm cho được chứng liệu liên mạch, chắc hẳn sẽ đến lúc người ta đành

phải chia tay vì không thể nào còn giữ được những chứng liệu như thế.

Ngày nay, ai cũng hiểu rằng chuyện một mẹ trăm con chỉ là huyền thoại chứ không phải là gia phả thật. Công dụng của câu chuyện là tạo cơ sở để bất cứ gia đình nào cũng có quyền nói chính mình vào cội nguồn Âu Lạc.

Đường dẫn co dẫn là chuyện bình thường trong gia phả học Kinh Thánh. Tại Trung Đông, xã hội du mục hơn 3000 năm trước đây đòi các bộ lạc phải nương vào nhau để sinh tồn. Các bộ lạc yếu tìm liên kết với các bộ lạc mạnh. Người ta thường khẳng định liên hệ giữa hai bộ lạc bằng một đường dây gia phả nào đó. Nghiên cứu kỹ, người ta khám phá ra rằng nhiều bản gia phả có phần nhập đề rất giả tạo, mỗi dây liên kết các bộ lạc trong thời

điểm viết gia phả rất lỏng lẻo. Dù vậy, mỗi dây ấy cần thiết để biện minh cho sự liên kết và để tạo cho thành viên đôi bên cái tâm lý "máu loãng còn hơn nước lã" và thật sự quan tâm đến nhau.

Vấn đề trước mắt của chúng ta là với những mảnh vụn gia phả còn may mắn giữ được, làm sao để tìm ra những mối liên hệ thân tình giữa các nhánh cùng dòng họ? Và hơn nữa, làm sao có thể nối kết khi người ta chẳng còn một mảnh vụn nào? Trong thực tế, tại những thôn xã có từ đường một dòng họ nào đó, ngay bên cạnh từ đường có thể vẫn có những gia đình đồng tộc đã gián đoạn liên lạc không biết từ bao giờ, lại cũng có những gia đình đồng tộc từ đâu khác mới đến được vài ba đời... Có nơi người phụ trách từ đường đã chủ động đến thăm và mời những gia đình lẻ

loi như thế cùng đến dự tế hiệp, vì dù nhiều hay ít, cách này hay cách khác, vẫn có một liên hệ đồng tộc.

Nếu giấy trắng mực đen còn đó và chỉ một số ít gia đình nổi được tên mình vào chuỗi gia phả thì số ít này dễ gặp nguy cơ kiêu hãnh, tự hào mình là “của thật”, những anh em khác là “của giả”. Nay cái giấy trắng mực đen kia thành cát bụi, mọi người đều lạc mối như nhau thì cũng đều có thể tự nối với gốc tổ một cách bình đẳng và đồng thời cũng là một cách khiêm nhường, theo tình chứ không theo lý.

Những liên hệ có tính tương đối như thế sẽ giúp người trong cuộc tự hỏi tại sao không đi xa hơn, nối tiếp những đường dẫn co dẫn cho tới con người đầu tiên của lịch sử, cho tới nguyên tổ Adam để gặp được Cội Nguồn tuyệt đối là Cha Cả trên trời?

Như thế ta có thể tìm được ở đây thêm một minh họa cho học thuyết của các vị Tiến sĩ Hội thánh thuộc Dòng Cát Minh về sự thanh tẩy chủ động và sự thanh tẩy thụ động. Ông Abraham đã tự nguyện lìa bỏ quê cha đất tổ, lên đường theo tiếng Chúa gọi và gặp được Thiên Chúa là Cội Nguồn và Đích Điểm. Ông tự nguyện thanh tẩy khỏi những vẩn vương trần thế. Còn chúng ta, dù tha thiết với những cội nguồn nhân loại đến mấy cũng không sao tìm lại được; Thiên Chúa đã dùng ngoại cảnh, cắt đứt chúng ta với những cội nguồn ấy, rồi khi ta đang hụt hẫng bơ vơ thì Ngài lại soi sáng cho ta nhận biết Ngài là Cội Nguồn đích thật. Chính Thiên Chúa thanh tẩy và tước đoạt. Nếu ta thuận tình chiều theo sự dẫn dắt ấy của Ngài, Ngài sẽ đích thân đưa ta về với Ngài. Như thế, cả thái độ tự nguyện lẫn thái độ thuận tình đều giúp nhận được đức tin.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ KINH NGHIỆM SINH HOẠT LIÊN KẾT DÒNG HỌ

Năm 2009, cụ Võ Huề ghé thăm tôi. Cụ là hậu duệ của tiên hiền Võ Lực, mộ hiện ở nghĩa trang giáo xứ Phú Hữu, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Tôi chia sẻ với cụ về sinh hoạt liên kết họ Võ hiện nay ở khắp trong nước và hải ngoại. Cụ thấy ngay đó là một nỗ lực rất tích cực có thể góp phần giáo dục hữu hiệu cho lớp trẻ. Do đó, cụ đã năng nổ liên lạc và vận động để có được cuộc họp mặt một số bà con Công giáo họ Võ vào dịp sinh nhật Tổ Võ Hồn, ngày mừng 8 tết Canh Dần, 2010.

Cuộc họp mặt đã đề cử ra một ban liên lạc họ Võ Công giáo tỉnh Bình Định, chuẩn bị cho những cuộc họp mặt về sau. Thế rồi

chúng tôi đã có ngày Võ Tộc Công Giáo Bình Định lần thứ hai, vào mùng 8 tết Tân Mão, 2011 và lần thứ ba vào mùng 8 tết Nhâm Thìn, 2012.

Trong cuộc sinh hoạt lần thứ hai, trước các đại biểu cả người giáo và người lương, ông Trưởng ban Liên lạc Võ tộc Công giáo tỉnh Bình Định đã nêu lên những mục tiêu rất thiết thực của việc liên kết dòng họ:

- Mục tiêu thứ nhất là để động viên nhau sống tốt, không làm ô danh tổ tiên. Đây là điều quan trọng và cần thiết trong hoàn cảnh giáo dục đầy khó khăn ngày nay.

- Mục tiêu thứ hai là để nhắc nhau xây dựng tình gia đình và gia tộc thật ấm cúng đậm đà. Đây cũng là điều rất quan trọng. Do ảnh hưởng văn minh tiêu thụ, chạy theo tiền bạc, nhiều gia đình

ễ tan vỡ. Cùng với lời dạy và sự nâng đỡ tinh thần của Hội Thánh, chính các gia tộc phải tích cực nhắc nhở nhau và giúp nhau vượt qua khó khăn để bảo đảm hạnh phúc gia đình.

- Mục tiêu thứ ba là để gia tăng tình thân ái với các anh chị em đồng tộc trong cũng như ngoài Hội Thánh Chúa, để từ chỗ chu toàn đạo hiếu dưới đất với tổ tiên, chúng ta sống trọn đạo hiếu thảo với Cha Cả trên trời là Cha chung của hết mọi người. Trước kia, người Công giáo bị gián đoạn việc thờ cúng Ông Bà theo cách cổ truyền, suốt hơn 200 năm, khiến nhiều người lương hiểu lầm rằng theo Đạo là bỏ ông bỏ bà. Nay những khó khăn đã qua, Giáo Hội đã cho phép người Công giáo Việt Nam lập lại việc thờ cúng cổ truyền, ta cần giao lưu gặp gỡ để giải tỏa sự ngộ nhận đáng tiếc.

Theo hướng ấy, chúng tôi đề xuất những điểm sau đây để chúng ta cùng trao đổi cho sáng rõ thêm.

1. Trong năm nay, cố gắng giới thiệu sinh hoạt của chúng ta tới bà con đồng tộc trong giáo xứ. Cụ thể là mượn sổ của giáo xứ, lọc ra một danh sách các gia đình Võ tộc.

2. Gặp riêng từng người, kể về sinh hoạt của chúng ta hôm nay và cùng thảo luận hướng tới tương lai.

3. Xin photocopy tờ hướng dẫn làm gia phả và phát cho các gia đình. Qua chiến tranh, gia phả hầu hết bị thất lạc và gián đoạn. Mỗi gia đình nên chủ động xây dựng lại gia phả, sớm ngày nào hay ngày đó, vì càng trễ lâu, các bô lão qua đi, ta sẽ không biết hỏi ai.

4. Anh chị em Võ tộc cùng giáo xứ nên xin cha sở một thánh lễ cầu cho kẻ sống và kẻ chết trong Võ tộc địa phương mình, rủ nhau đi thật đông.

5. Sau thánh lễ ấy, có thể gặp gỡ sinh hoạt và bầu ra một ban đại diện. Ban đại diện nên chọn người trẻ, có uy tín nhờ khả năng và tư cách đạo đức.

6. Chú ý mời gọi lớp trẻ tham gia sinh hoạt Võ tộc tại giáo xứ cũng như liên xứ. Chính lớp trẻ sẽ là tương lai của dòng họ.

7. Có nhiều chị em con gái và con dâu họ Võ rất nhiệt tình với sinh hoạt dòng họ. Xin đặc biệt lưu tâm và mời những người ấy giúp việc chung của dòng họ.

8. Gặp gỡ người phụ trách từ đường Võ tộc tại địa bàn giáo xứ, tại xã hoặc huyện mình, không phân biệt lương hay giáo, đề xin sao chụp gia phả, phiên dịch và tham khảo để tìm nguồn cội.

Tại mỗi giáo xứ, hằng năm nên có một ngày sinh hoạt, tốt nhất là vào ngày lễ một vị thánh trong dòng họ. Nên mời tất cả các gia đình đồng tộc trên địa bàn giáo xứ, cùng con dâu và con rể. Nên mời cả bà con đồng tộc ngoài Công giáo cùng tham gia, đồng thời cũng nên tích cực nhận lời mời tham gia các sinh hoạt đồng tộc của các anh chị em ngoài Công giáo.

Nội dung chính là thánh lễ và giờ gặp gỡ trước hoặc sau thánh lễ.

Nhiều làng có hương ước, nhiều nhánh tộc họ có tộc ước. Các quy ước thành văn có cái hay của nó nhưng cũng có lắm điều

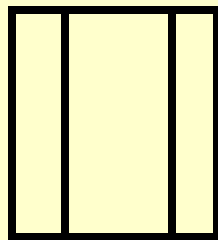
phức tạp. Sinh hoạt của chúng ta chỉ giản dị là động viên lòng hiếu thảo và hiếu học, vì thế nên tránh viết thành nội qui với những điều lệ rắc rối. Cần giữ cho sinh hoạt luôn mang tính tự do, không ràng buộc.

Chỉ cần đề cử một ban liên lạc để tổ chức và nhắc anh chị em tham gia. Ban liên lạc làm việc với tinh thần tự nguyện, vô vụ lợi.

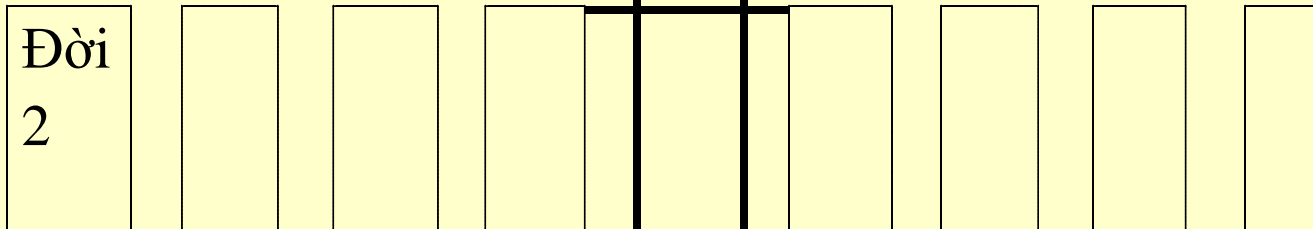
Không nên gây quỹ. Mỗi lần sinh hoạt sẽ xin bà con đóng góp tùy hảo tâm. Nếu bị hụt thì xin thêm cho đủ, nếu dư thì ban liên lạc sẽ quyết định sử dụng vào việc gì có ý nghĩa nhất, trong thời gian sớm nhất, không giữ lại.

PHỤ LỤC CÁCH KHỞI THẢO GIA PHẢ

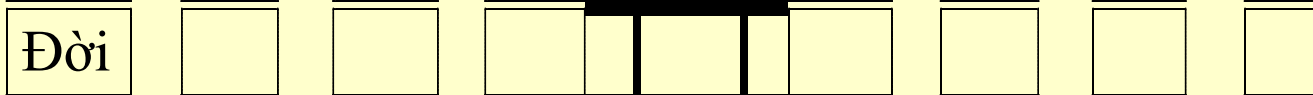
Đời
1



Đời
2

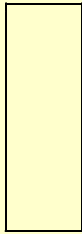
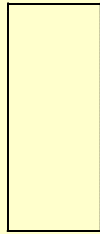
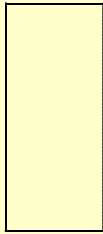
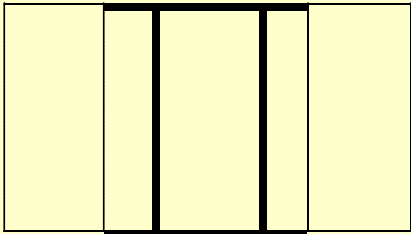
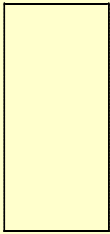
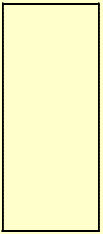


Đời



3								
Đời 4								
Đời 5								
Đời 6								

Đời
7



BẢN HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG GIA PHẢ

Bước đầu

Xin lưu ý:

Bản hướng dẫn này giúp bạn thực hiện phần chính yếu trong gia phả của bạn, tức là phần trực hệ (cha, ông nội, ông cố, ông can,...). Sau khi có kinh nghiệm, bạn sẽ bổ sung các phần bàng hệ (chú, bác...)

Nếu bạn muốn lập gia phả phía mẹ bạn, thì phải làm một bản khác (mẹ, ông ngoại, ông cố ngoại, ông can ngoại...).

Các bước thực hiện:

1. Ghi các tổ phụ (nam giới) hàng dọc từ cha của bạn trở lên, cho tới vị trên cùng mà bạn biết được. Nếu vị này có những anh chị em mà bạn biết tên tuổi, còn thân phụ của các vị bạn không rõ họ tên, bạn sẽ gọi vị tổ cao nhất này là vị tổ khuyết danh.

2. Ghi tên vị tổ cao nhất (hoặc vị “khuyết danh”) đã tìm thấy vào ô đậm ở hàng “đời 1”. Bạn không còn biết vị này có anh em hay không, cho nên trước tên của vị này không ghi số thứ tự nhánh. Hàng “đời 1” chỉ có một ô là vì thế.

3. Các vị tổ đời thứ hai trở đi, mỗi vị có mấy anh em trai thì đời ấy có mấy nhánh. Bạn ghi tên các anh chị của vị tổ vào các ô bên trái, các em trai và em gái của vị ấy vào các ô bên phải, theo thứ

tự. Sau đó bạn đánh số thứ tự các nhánh vào trước tên những người nam.

4. Tên phụ nhân các vị tổ sẽ bổ sung sau.

5. Bạn vạch những mũi tên từ mỗi vị tổ đến các người con của họ, rồi xóa những ô trống.

6. Phần gia phả của các nhánh khác ở mỗi đời sẽ bổ sung sau. Tốt nhất, bạn giao phần của mỗi nhánh cho người phụ trách nhánh đó, rồi cuối cùng sẽ tổng kết lại.

7. Bạn trao đổi với những người có kinh nghiệm trong vùng để tiến hành những bước tiếp theo.

8. Tại các nhà sách, có một số bản mẫu sổ gia phả – Khi đã có số liệu, bạn có thể tham khảo những sách ấy để trình bày theo cách nào bạn thấy tiện nhất.

DUỚI MÁI TÙ ĐƯỜNG CỦA TRĂM HỌ

Loạt bài này khá dài, những ai không có giờ, chỉ cần đọc bài này và một vài bài kế tiếp. Những ai muốn nhạt nhanh thêm kinh nghiệm có thể đọc tiếp những điều Chúa đã cho tác giả trải nghiệm hơn 20 năm qua, giúp hiểu ý nghĩa một trào lưu văn hóa và vận hội nó đang đem lại cho sứ vụ loan Tin mừng của Giáo hội.

Việc thực hành rất đơn giản, bất cứ giáo xứ hay giáo họ nào cũng làm được.

Sau tết Quý Tỵ 2013 vừa qua tại giáo xứ Song Mỹ thuộc giáo phận Nha Trang, một số bạn trẻ họ Võ đã có sáng kiến xin cha sở một thánh lễ cầu nguyện cho những người cùng họ còn sống và đã qua đời. Với bức tâm thư trang trọng gửi đến mọi gia đình họ Võ trong giáo xứ, đã có trên 100 người đến dự lễ. Sau thánh lễ hơn 50 người đã ở lại gặp nhau tại hội trường giáo xứ. Họ chia sẻ tâm tình thật chan hòa rồi thảo luận sôi nổi và đi đến bốn quyết định: Thứ nhất, đề cử ra một ban liên lạc họ Võ Công giáo của giáo xứ; thứ hai, mỗi lần có người họ Võ trên địa bàn giáo xứ qua đời, sẽ tặng một vòng hoa phúng điếu ghi dòng chữ: "Ban Liên lạc họ Võ Công giáo giáo xứ Song Mỹ thành kính phân ưu"; thứ ba: anh chị em đồng tộc Công giáo sẽ nhắc nhau sống tốt hơn để khỏi phụ lòng bà con đồng tộc ngoài Công giáo; Thứ tư: Từ đây về sau, mỗi năm tới ngày này, đều xin lễ như thế và mỗi gia đình

họ Võ Công giáo sẽ mời một gia đình họ Võ người lương đến dự thánh lễ. Có thể lắm người được mời sẽ không đến nhưng nhiều người khác sẽ đến. Họ sẽ hiểu thế nào là gia đình con cái Chúa, sẽ hiểu cách người Công giáo tôn kính và cầu nguyện cho ông bà tổ tiên.

Điều nhóm anh chị em ấy đã làm, thiết tưởng bất cứ nhóm đồng tộc nào tại mỗi giáo xứ, dù đông người hay ít người, cũng đều có thể làm được. Sau bao năm ly loạn, khi hòa bình lập lại, đa số người mình, lương cũng như giáo, hiện không còn gia phả, không còn từ đường, lắm khi không còn nhớ ngày giỗ của dòng họ mình. Thế nhưng khi ta nhận biết Thiên Chúa là Cha, Ngài đã cho lại chúng ta tất cả và còn hơn thế nhiều. Không còn gia phả, nhưng chúng ta biết rõ mình là anh em con một Cha trên trời.

Không còn từ đường nhưng chúng ta lại có chung một nhà Chúa là từ đường của muôn dân, bởi lẽ hai chữ *từ đường* trong tiếng Hán dịch sang tiếng Việt không gì khác hơn là *nhà thờ*. Có thể không còn nhớ ngày giỗ của dòng họ nhưng chúng ta có ngày lễ của những vị thánh tử đạo cùng dòng họ. Trong số các thánh tử đạo người Việt, có 28 vị ta không rõ thuộc họ nào; còn 69 vị khác thuộc về 17 dòng họ: họ Bùi (2), họ Đặng (1), họ Đinh (3), họ Đỗ (3), họ Đoàn (3), họ Hà (2), họ Hồ (1), họ Hoàng/Huỳnh (1), họ Lê (7), họ Nguyễn (24), họ Phạm (5), họ Phan (3), họ Tạ (1), họ Tống (1), họ Trần (4), họ Trương (2), họ Vũ/Võ (6).

Thử hình dung xem, mỗi năm trong mái ấm từ đường của trăm họ tại giáo xứ liên tiếp có ngày giỗ Công giáo của họ Lê, họ Nguyễn, họ Phạm, họ Phan, họ Trần, vv... và các bà con đồng tộc

người lương cùng đến dự. Rồi tới ngày tế hiệp của họ, họ lại mời các đồng tộc Công giáo và cả vị thủ tù của tù đường muôn dân là cha xứ đến dự. Dòng họ là con đường thật hồn nhiên để ta đến với anh em và đưa anh em đến với Chúa. Ta có những cơ hội tốt nhất để giải thích cho bà con lương dân hiểu giáo lý của Hội Thánh Công giáo về Đạo Hiếu và việc thờ cúng Tổ Tiên để giúp họ nhận biết và thờ phượng Cội Nguồn muôn đời muôn thuở là Cha trên trời.

Từ năm này sang năm khác, sự giao lưu gặp gỡ lương giáo sẽ ngày càng thêm dày và thêm thân tình. Chắc hẳn sau năm, bảy năm, không ít người sẽ nhờ đó mà nhận được ơn đức tin vào Chúa Cứu Thế Giêsu.

Với hy vọng ấy, tôi tha thiết mời quý độc giả, mỗi người hãy gặp gỡ những người Công giáo cùng dòng họ trong giáo xứ, trao đổi và thảo luận xem sẽ bắt đầu công việc như thế nào. Họ nào loan Tin mừng cho họ nấy: Rủ nhau sống tốt, hẹn nhau trong một thánh lễ truyền thống hằng năm, và mời bà con đồng tộc người lương cùng đến dự.

Dĩ nhiên việc gieo trồng không kém phần vất vả nhưng rồi mùa gặt đến, giọng hân hoan, mặt rạng rỡ, ta sẽ ôm những bó lúa trĩu nặng trên tay mà trở về trong tiếng hát tạ ơn vì những bà con cùng dòng họ với mình và cả nhiều anh chị em khác đã trở nên con cái Chúa. Cúi xin Chúa chúc lành cho những ước mơ đang lớn dậy trong lòng chúng ta.

10

CÁC THÁNH TỬ ĐẠO NGƯỜI VIỆT XÉP THEO DÒNG HỌ

Ở bài chia sẻ 05, chúng tôi đã nêu gợi ý chủ yếu cho việc truyền giáo qua con đường dòng họ. Theo đó, mỗi dòng họ trong giáo xứ có thể tổ chức một ngày truyền thống cho dòng họ mình. Nếu trong dòng họ có những vị thánh, có thể lấy ngày lễ kính của một vị làm ngày truyền thống. Nếu thiếu vị thánh đồng tộc, có thể chọn bất cứ vị thánh nào tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài làm bổn mạng.

Trong danh sách các thánh người Việt dưới đây,

- 69 vị thuộc 17 dòng họ: Bùi (2), Đặng (1), Đinh (3), Đỗ (3), Đoàn (3), Hà (2), Hồ (1), Hoàng/Huỳnh (1), Lê (7), Nguyễn (24), Phạm (5), Phan (3), Tạ (1), Tống (1), Trần (4), Trương (2), Vũ/Võ (6);

- 29 vị không rõ dòng họ.

<i>Tên thánh</i>	<i>Họ và</i>	<i>Tên</i>	<i>Thành phần</i>	<i>Lễ kính</i>
Nicôlas	Bùi Đức	Thê	Binh sĩ	12.06
Đaminh	Bùi Văn	Úy	Thầy giảng TOP	19.12
Giuse	Đặng Đình	Viên	Linh Mục	21.08
Đaminh	Đinh	Đạt	Binh sĩ	18.07
Gioan B.	Đinh Văn	Thanh	Thầy giảng	28.04

Tôma	Đình Viêt	Dụ	Linh Mục OP	26.11
Vinh Sơn	Đỗ	Yến	Linh Mục OP	30.06
Giacôbê	Đỗ Mai	Năm	Linh Mục	12.08
Phanxicô	Đỗ Văn	Chiểu	Thầy giảng	26.06
Phêrô	Đoàn Công	Quý	Linh Mục	31.07
Gioan	Đoàn Trinh	Hoan	Linh Mục	26.05
Phêrô	Đoàn Văn	Vân	Thầy giảng	25.05
Đaminh	Hà Trọng	Mậu	Linh Mục OP	05.11
Phanxicô X.	Hà Trọng	Mậu	Thầy giảng TOP	19.12
Micae	Hồ Đình	Hy	Quan Thái bộc	22.05
Giuse	Hoàng Lương	Cảnh	Trùm họ TOP	05.09
Phêrô	Lê	Tùy	Linh Mục	11.10
Phaolô	Lê Bảo	Tĩnh	Linh Mục	06.04
Giuse	Lê Đăng	Thị	Cai đội	24.10

Anê	Lê Thị (Bà Đê)	Thành	Giáo dân	<i>12.07</i>
Matthêô	Lê Văn	Gã	Thuong gia	<i>11.05</i>
Phaolô	Lê Văn	Lộc	Linh Mục	<i>13.02</i>
Emmanuel	Lê Văn	Phụng	Trùm họ	<i>31.07</i>
Antôn	Nguyễn	Đích	Binh sĩ	<i>12.08</i>
Phaolô	Nguyễn	Ngân	Linh Mục	<i>08.11</i>
Phêrô	Nguyễn Bá	Tuân	Linh Mục	<i>15.07</i>
Giuse	Nguyễn Đình	Nghi	Linh Mục	<i>08.11</i>
Giuse	Nguyễn Đình	Uyển	Thầy giảng TOP	<i>04.07</i>
Giuse	Nguyễn Duy	Khang	Thầy giảng TOP	<i>06.12</i>
Antôn	Nguyễn Hữu	Quyển	Binh sĩ	<i>10.07</i>
Micae	Nguyễn Huy	Mỹ	Lý trưởng	<i>12.08</i>
Phêrô	Nguyễn Khắc	Tự	Thầy giảng.	<i>10.07</i>
Anrê	Nguyễn Kim	Thông	Trùm họ	<i>15.07</i>

Vinh Sơn	Nguyễn Thế	Điểm	Linh Mục	24.11
Tôma	Nguyễn Văn	Đệ	Thợ may	19.12
Đaminh	Nguyễn Văn	Hạnh	Linh Mục OP	01.08
Phêrô	Nguyễn Văn	Hiếu	Thầy giảng	28.04
Laurensô	Nguyễn Văn	Hưởng	Linh Mục	27.04
Giuse	Nguyễn Văn	Lựu	Trùm họ	02.05
Phêrô	Nguyễn Văn	Lựu	Linh Mục	07.04
Augustinô	Nguyễn Văn	Mới	Nông dân TOP	19.12
Phaolô	Nguyễn Văn	Mỹ	Thầy giảng	18.12
Matthêô	Nguyễn Văn	Phụng	Binh sĩ	26.05
Emmanuel	Nguyễn Văn	Triệu	Linh Mục	17.09
Phêrô	Nguyễn Văn	Tự	Linh Mục OP	05.09
Stephanô	Nguyễn Văn	Vinh	Nông dân TOP	19.12
Đaminh	Nguyễn Văn	Xuyên	Linh Mục OP	26.11

Vinh-son	Phạm Hiếu	Liêm	Linh Mục OP	07.11
Phaolô	Phạm Khắc	Khoan	Linh Mục	28.04
Đaminh	Phạm Trọng	Khảm	Quan án TOP	13.01
Giuse	Phạm Trọng	Tả	Chánh Tổng	13.01
Luca	Phạm Trọng	Thìn	Chánh Tổng	13.01
Simon	Phan Đức	Hòa	Y sĩ	12.12
Philiphê	Phan Văn	Minh	Linh Mục	03.07
Augustinô	Phan Viết	Huy	Binh sĩ	12.06
Martinô	Tạ Đức	Thịnh	Linh Mục	08.11
Phaolô	Tổng Viết	Bường	Quan thị vệ	23.10
Anrê	Trần An	Dũng Lạc	Linh Mục	21.12
Tôma	Trần Văn	Thiện	Chủng sinh	21.09
Anrê	Trần Văn	Trông	Binh sĩ	28.11
Phanxicô	Trần Văn	Trung	Cai đội.	06.10

Phêrô	Trương Văn	Đường	Thầy giảng	18.12
Phêrô	Trương Văn	Thi	Linh Mục	21.12
Luca	Vũ Bá	Loan	Linh Mục	05.06
Phêrô	Vũ Đăng	Khoa	Linh Mục	24.11
Đaminh	Vũ Đình	Tước	Linh Mục OP	02.04
Phaolô	Vũ Văn	Đông	Thủ bạ	03.06
Bênadô	Vũ Văn	Duệ	Linh Mục	01.08
Phêrô	Vũ Văn	Truật	Thầy giảng.	18.12

29 vị không rõ dòng họ

Tên thánh	Họ và	Tên	Thành phần	<i>Lễ kính</i>
Anrê		Tường	Nông gia	16.06
Anrê		Phú Yên	Thầy Giảng	26.07

Đaminh	Mạo	Nông gia	16.06
Đaminh	Nguyên	Chánh trương	16.06
Đaminh	Nhi	Nông gia	16.06
Đaminh	Trạch	Linh Mục OP	18.09
Đaminh	Cầm	Linh Mục TOP	11.03
Đaminh	Ninh	Nông dân	02.06
Đaminh	Huyền	Ngư phủ	05.06
Đaminh	Toại	Ngư phủ	05.06
Gioan	Đạt	Linh Mục	28.10
Gioan Baotixita	Cồn	Lý trưởng	08.11
Giuse	Tuân	Linh Mục OP	30.04
Giuse	Hiển	Linh Mục	09.05
Giuse	Túc	Giáo dân	01.06
Giuse	Tuấn	Giáo dân	07.06

Laurensô	Ngôn	Nông dân	22.05
Martinô	Thọ	Viên thuế	08.11
Phanxicô Xavie	Cẩn	Thầy giảng	20.11
Phaolô	Hạnh	Giáo dân	28.05
Phêrô	Đa	Thư Mục	17.06
Phêrô	Khanh	Linh Mục	12.07
Phêrô	Dũng	Ngư phủ	06.06
Phêrô	Thuấn	Ngư phủ	06.06
Tôma	Toán	Thầy giảng TOP	27.06
Tôma	Khuông	Linh Mục TOP	30.01
Vinh-son	Tương	Chánh Tổng	16.06
Vinh-son	Dương	Giáo dân	06.06

11

ĐƯỜNG VỀ QUÊ HƯƠNG CÁC THÁNH

Hằng năm, tới ngày kỷ niệm các vị Tử đạo, tại quê hương của từng vị vẫn có lễ hội của Giáo xứ và Giáo phận. Theo hướng loan Tin mừng cho đồng tộc, ngoài thánh lễ, rước kiệu, nên có thêm những sinh hoạt dành cho người cùng dòng họ với vị Thánh. Với sinh hoạt này, ngày kính vị Tử đạo sẽ sớm thành lễ hội của Dòng họ và có khả năng lôi cuốn người đồng tộc, giáo cũng như lương. Tại những nơi ở xa quê hương vị Thánh, nếu bà con đồng tộc có điều kiện cũng nên xây dựng tượng đài hoặc đền thánh. Những nơi này cũng sẽ có thể thành những điểm hành hương cho Dòng họ.

Ngày về viếng đền thánh Phêrô Vũ Đăng Khoa tại giáo xứ Thuận Nghĩa, Nghệ An, đứng trước tượng ngài, tôi chợt có cái ao ước gặp gỡ hậu duệ của ngài đang sống quanh đó. Khi biên soạn quyển Về Với Cội Nguồn, tới phần các vị thánh đồng tộc, tôi nghĩ cần cung cấp cho độc giả những thông tin cần thiết để có thể thực hiện những cuộc hành hương lý thú, vừa về thăm quê hương các thánh vừa giao lưu gặp gỡ với hậu duệ các ngài. Rất may, tôi đã gặp được sự giúp đỡ nhiệt thành của ông bà Phanxicô Xaviê Phạm Vũ Hiệp, Hà Nội (sđt: 0949-084-494). Hai vị đã đích thân hành hương đến quê quán sáu vị thánh họ Vũ-Võ, kính viếng các đền thánh, chụp hình và đích thân liên lạc với hậu duệ các vị thánh để có được những số liệu chính xác và sống động. Tôi xin được ghi lại ở đây như một gợi hứng. Ước mong rằng hậu duệ các vị thánh thuộc những dòng họ khác cũng cung cấp cho chúng tôi

những thông tin tương tự để, khi có điều kiện, chúng tôi có thể phổ biến lại cho đồng tộc của các ngài ở khắp nơi.

ĐƯỜNG VỀ QUẦN PHƯƠNG – QUÊ HƯƠNG THÁNH BÊNADO VŨ VĂN DUỆ

Đền Thánh kính thánh tử vì đạo Bênado Vũ Văn Duệ tọa lạc tại làng Quần Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thuộc giáo phận Bùi Chu, cách Hà nội khoảng 150 km. Yên Định là một thị trấn nhỏ, đẹp, rất gọn gàng, đặc biệt đường quê ngõ xóm rất sạch. Ở đây gần biển nên không khí ẩm áp, trong lành dễ chịu. Người dân sống chủ yếu nhờ nông nghiệp. Bánh nhãn là đặc sản địa phương rất ngon và thơm. Quần Phương là giáo xứ toàn tòng công giáo. Nhà thờ chính xứ ở giữa thị trấn.

Giáo xứ này là một trong ba giáo điểm (Quần Phương Đông Cường, Trà Lũ Phú Nhai và Ninh Cường) trên quê hương Việt Nam được đón nhận Tin Mừng sớm nhất, từ năm 1533. Đền Thánh Bênadô nằm sau nhà thờ xứ, cách khoảng 200m, trong một khuôn viên rộng ước khoảng 2000 mét vuông. Ngoài tượng đài Cha Thánh rất lớn dựng ở bên ngoài, bên trong ngôi nhà thờ rất cổ kính, khá bề thế đẹp, rất trang trọng và tôn nghiêm còn có bàn thờ Cha Thánh. Phía trước tượng đài và cũng là trước đền thờ Cha Thánh còn có một ngôi nhà 15m x 8m, cao chừng 5m, mái cong rất cổ, lợp ngói ta vừa được tu sửa, quét màu ghi sáng rất ấn tượng.

Chi tộc họ Vũ ở Quần Phương khá đông và hiện còn giữ được gia phả lập ngày 15-11-1785. Cha Thánh Bênadô là chi thứ hai,

con cụ cố Vũ Hữu Quán. Trưởng tộc hậu duệ hiện nay của Cha Thánh là Ông Vũ Hữu Ninh, 70 tuổi (năm 2010 - sđt: 0350-377-5017). Ông cùng Ông Vũ Văn Đốc, 61 tuổi, trông nom đền Cha Thánh (sđt: 0350-377-5577; 0169-980-188).

Hằng năm, Giáo xứ Quần Phương và hậu duệ Cha Thánh tổ chức giỗ ngài vào ngày 1-8 dương lịch và giỗ chi tộc họ Vũ ở Đông Cường – Quần Anh vào ngày 15-11 âm lịch.

ĐƯỜNG VỀ LÊ XÁ – QUÊ HƯƠNG THÁNH PHAOLÔ VŨ VĂN ĐÔNG

Thánh tử vì đạo Phaolô Vũ Văn Đông là người làng Lê Xá. Vị thánh này có người con trưởng làm linh mục tên là Dương nên thường gọi theo tên con là Thánh Dương..

Về mặt xã hội, Lê Xá xưa kia cùng với thôn Cao Xá và thôn Bàn Lễ thuộc xã Vực Đường. Vào thời Hậu Lê, để tiện bề cai trị, vua chia xã Vực Đường thành 3 xã có tên là: Lê Xá, Cao Xá và Bàn Lễ.

Về mặt tôn giáo, trước khi vua tách xã, Vực Đường là một họ đạo thuộc xứ Cao Xá (nên hiểu Cao Xá này là tên của một xứ đạo thuộc Hưng Yên, chứ không phải là thôn Cao Xá như mới nói ở trên). Giáo dân của họ Vực Đường hầu hết sống ở thôn Lê Xá, nên sau khi tách xã, họ đạo Vực Đường nằm gọn trong xã Lê Xá, còn lại hai xã kia chủ yếu là người lương. Vì thế nói giáo họ Vực Đường hay giáo họ Lê Xá cũng là một. Vào năm 1915, giáo xứ Cao Xá được tách ra thành hai giáo xứ: Cao Xá và Đan Chàng. Lúc đó, họ đạo Lê Xá (Vực Đường) thuộc vào xứ Đan Chàng.

Năm 1947, họ đạo Lê Xá được nâng lên là giáo xứ Lê Xá, và kể từ đây tên gọi họ đạo Vực Đường biến mất.

Năm 1954, hầu như toàn bộ giáo xứ Lê Xá di cư vào Nam. Sau đó có những gia đình gốc Lê Xá từ các vùng xung quanh quay về lại. Theo niên giám 2004, hiện nay Lê Xá là một giáo xứ nhỏ, chỉ có 201 tín hữu, thuộc xã Vũ Xá, huyện Kim Động (xưa là huyện Ân Thi), tỉnh Hưng Yên, thuộc giáo phận Thái Bình – do cha xứ Ngọc Đồng quản nhiệm.

Đường về Lê Xá: Từ thành phố Phủ Lý, đi khoảng 10km về phía bắc sẽ tới thị trấn Đồng Văn, lên cầu vượt, vào đường đi Hưng Yên và đi khoảng 8 km tới cầu Yên Lệnh , qua cầu là ngã tư Yên Lệnh, rẽ trái , đi khoảng 7 km, qua cả TP Hưng Yên tới giữa trung tâm thị trấn huyện Kim Động gặp ngã ba cây xăng, rẽ

phải (về xã Vũ Xá và Giáo xứ Lê Xá) đi khoảng 5 km, nhìn bên trái sẽ thấy nhà thờ Giáo xứ Lê Xá. Nếu đi xe buýt từ Hà Nội thì đón xe buýt số 209 (Giáp Bát - Hưng Yên).

Khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ không rộng lắm. Nhà thờ trước kia lợp ngói. Cột, dầm và kèo đều được làm bằng gỗ tốt, chạm trổ công phu và mỹ thuật, nhưng qua bao biến cố lịch sử, và không được coi sóc nhiều nên đã xuống cấp trầm trọng và đã được tu sửa 2004, lợp tôn. Người chăm sóc nhà thờ hiện nay là ông Vũ Văn Cường, sđt: 0321-3826-452).

Di cư vào Nam, phần đông giáo dân Lê Xá đến định cư tại Lạc An, tỉnh Bình Dương, lập thành họ đạo Lê Xá thuộc giáo xứ Mỹ Vân (Lạc An), giáo phận Phú Cường. Trên đường từ Hồ Nai về Sài Gòn, đến giáo xứ Hà Nội, theo đường Phát Triển, đi 12 km sẽ

đến nhà nguyện họ Lê Xa tại ấp 1, xã Lạc An, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cuối nhà nguyện giáo họ có tượng đài Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng. Hằng năm, lễ mừng trọng thể được tổ chức cả ngoài Bắc và trong Nam vào ngày 03-6, quy tụ bà con đồng hương khắp nơi về tham dự mừng kính vị tử đạo này.

Hậu duệ Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng:

Ô. Tôma Vũ Đức Tín, hiện ở Xuyên Mộc, sđt: 0643-877-663; 01627-101-314.

Ô. Tôma Vũ Trọng Tế, ở giáo xứ Thánh Tâm, Hồ Nai, sđt: 0613-885-590.

Lm Tôma Vũ Khắc Minh, ở giáo phận Kontum, sđt: 01679-984-138, 059-3864-399.

ĐƯỜNG VỀ THUẬN NGHĨA – QUÊ HƯƠNG THÁNH PHÊRÔ VŨ ĐĂNG KHOA

Đền Thánh Khoa: Từ Hà Nội vào, qua khỏi km 405 gặp cầu Giát (thuộc thị trấn Cầu Giát), đi thêm khoảng 500 mét, gặp đường rẽ bê tông phía tây, ranh giới giữa khối phố 7 và khối phố 8, đó đường vào nhà thờ giáo xứ Thuận Nghĩa. Đền Thánh Khoa ở sát cạnh nhà thờ. Đền thờ Thánh Khoa hiện nay được xây cất năm 1992. Hai bên đền thờ là hai khu đất nhỏ, nơi lưu giữ hài cốt và chôn cất các linh mục đã phục vụ giáo xứ. Giữa cổng và Đền Thánh Khoa là những hàng ghế để bà con giáo dân kính viếng Ngài

Lễ giỗ ngày 24-11 hằng năm tại Thuận Nghĩa được tổ chức rất trọng thể, rước và diễu hành đi rất xa vài ba cây số. Tại miền Nam: lễ giỗ được luân phiên tổ chức tại các xứ có đông người gốc Thuận Nghĩa; cứ mười năm một lần bà con xa xứ lại quy tụ về quê hương Thuận Nghĩa một lần (năm 2010 là lần thứ hai).

Ông Vũ Đình Hòa, hậu duệ Cha Thánh năm nay 54 tuổi, hiện đang chăm sóc đền Thánh Khoa. sđt: 038-3770318; 01655403308. Cũng có thể liên hệ với ông Vũ Văn Sâm, sđt: 01638-687-376.

Từ Thuận Nghĩa phát xuất rất đông linh mục và tu sĩ nam nữ. Trong hàng hậu duệ của Thánh Khoa có Lm Vũ Văn Trí, phó xứ Hiệp Đức, giáo phận Phan Thiết, sđt: 0933-163-556; cha Nguyễn Duy Lam ofm (họ ngoại), sđt: 0937-893-885.

ĐƯỜNG VỀ CHUÔN TRUNG VÀ BÚT QUAI – QUÊ HƯƠNG THÁNH LUCA VŨ BÁ LOAN

Thánh Luca Vũ Bá Loan sinh tại giáo họ Bút Quai, giáo xứ Bút Đông và an táng tại thôn Chuôn Trung xã Chuyên Mỹ – Phú Xuyên – Hà nội (Hà Tây cũ). Tại đây có Đền và Nhà Thờ kính ngài.

Từ Hà Nội theo Quốc lộ số 1 xuôi về phía nam, tới km 38 hoặc 40, (có ba lối) rẽ phải vào đường liên huyện, đi khoảng 6 km là tới đền Cha Thánh Luca.

Chuyên Mỹ là một xã nông nghiệp trù phú, nhộn nhịp vì có nghề làm đồ gỗ giả cổ, chạm khắc lâu đời, rất uy tín. Dân toàn tòng công giáo, mộ đạo và rất tôn kính Thánh Luca Vũ Bá Loan.

Kẻ Chuôn gồm ba thôn Thượng, Trung và Hạ cùng nằm ven sông Nhuệ. Trước khi Cha Luca chết, cả ba thôn đều đòi xin xác cha về an táng. Cha đồng ý để cho Chuôn Trung lo. Họ chở xác Cha từ Cầu Giấy về trên sông Nhuệ phải đi qua Chuôn Thượng. Đoán biết giáo dân Chuôn Thượng sẽ giữ di hài cha lại để chôn, họ tổ chức đi hai thuyền. Con thuyền trống dong cờ mở mang áo quan nhưng bên trong không có di hài Cha Thánh đi trước, bị giữ lại ở Chuôn Thượng. Còn con thuyền nhỏ lặng lẽ đi sau đã đưa di hài Cha Luca về tới Chuôn Trung an toàn. Chuôn Trung ở giữa nên cả hai thôn Thượng và Hạ đều có thể đến mộ, không xa.

Đền và Nhà thờ kính thánh Luca Vũ Bá Loan ở Chuôn Trung rất đẹp. Bàn thờ bằng gỗ quý, được chạm trổ và gắn ngọc trai hồng, trang trọng và mỹ thuật. Sau nhà thờ, trên tháp cao có

tượng vị thánh tử đạo nhìn về hướng ngôi Đền kính ngài. Đền được dựng giữa một hồ nước đường kính khoảng 60m, với cây cầu nổi xinh xắn. Đền xây hình lục giác, hai tầng mái cong, ở mỗi cạnh được mở bằng 04 cánh cửa gỗ. Tượng Thánh Luca Vũ Bá Loan được tạc bằng đá quý.

Sinh quán cha thánh Luca Vũ Bá Loan là thôn Bút Quai – Duy Tiên – Hà Nam (thuộc Giáo xứ Bút Đông), cách Chuôn Trung 20 km về phía tây nam. Ta trở lại Quốc lộ 1A, đi tiếp về phía nam, đến thị trấn Đồng Văn, lên cầu vượt, rẽ trái vào đường sang Hưng Yên, khoảng 4km đến chợ Lương (chợ mở bên vệ đường) qua cầu Lương, là Giáo họ Bút Quai, nhà thờ cách đó khoảng 800m.

Theo bà con ở Bút Quai, con cháu trực hệ Thánh Luca Vũ Bá Loan nay không còn ai ở làng, chỉ vài người bà con họ ngoại rất

xa của Cha Thánh như vợ ông Trần Văn Chiến, người đang coi sóc Nhà Thờ và Đền Thánh ở đây. Ông đã 77 tuổi (2011 - sđt: 01696281890).

Bút Quai là một giáo họ nghèo. Đền Thờ Cha Thánh vừa được xây xong tháng 6-2010 do giáo dân tại đây, giáo dân Chuôn Trung, khách hành hương, và một số linh mục có liên hệ xa gần cùng góp sức xây dựng. Hàng năm, giáo họ Bút Quai cũng như giáo dân Chuôn Trung cùng làm lễ giỗ Thánh Luca Vũ Bá Loan vào ngày 5-6 dương lịch.

ĐƯỜNG VỀ TRUNG LAO – QUÊ HƯƠNG THÁNH ĐA MINH VŨ ĐÌNH TƯỚC

Từ Hà Nội muốn về Trung Lao, ta theo Quốc lộ 1, xuôi nam, qua Phủ Lý, tới Nam Định, đi vào trung tâm thành phố, lên cầu Đò Quan, và từ Cầu này đến thị trấn Cổ Lễ khoảng 20 km. Khi đến gần giữa thị trấn có một cây cầu nhỏ bên phải, rộng và dài chừng vài ba mét gọi là cầu Diên Biên. Qua cầu này, là vào phố Trung Đông – Trung Lao. Sau khoảng 1 km tới cây cầu thứ tư kể từ cầu Diên Biên, rẽ trái là đền Cha Thánh Đa Minh Vũ Đình Tước. Đứng ở trên cầu hay trên đường cũng nhìn thấy được rất rõ.

Trung Lao là một giáo xứ lớn, có trên 8000 tín hữu với 10 Họ Đạo và 18 Xóm Giáo (trong đó có xóm Tây Phong là nơi Thánh Tước Chào Đời và có xây Nhà Nguyễn kính Ngài). Nhà thờ xứ bằng gỗ, Bàn thờ sơn son thiếp vàng cổ nhất Địa phận Bùi Chu,

khởi công xây dựng cách đây 123 năm (1888-2011) ngày nay vẫn còn trơ gan cùng tuế nguyệt. Ngày 1.1.2010 Đức Cha Giuse Hoàng Văn Tiệm đã về xứ đạo nâng Nhà thờ Lên Đền Thánh với Tước Hiệu Maria Mẹ Thiên Chúa. tại toà vòm trong Thánh Đường có Tượng Thánh Tước bằng gỗ quý to cao 2m50 được thực hiện cách nay cả 100 năm, Đế tượng có hộp đựng xương của Ngài. Ngoài ra trong khuôn viên khu vực nhà thờ còn có Đài Tưởng niệm với tượng Thánh Tước đúc bằng đồng, uy nghi đứng bên cạnh Nhà Truyền thống của Giáo Xứ. Tại Trung Lao có rất đông người họ Vũ, rất mộ đạo và cũng rất sùng kính các Thánh tử đạo, trong đó có Thánh Đa Minh Vũ Đình Tước. Người đang coi sóc đền Thánh Tước là ông Vũ Đình Hàm (sđt: 0165232176), Theo ông Hàm, ở Trung Lao hiện có hơn 200 người theo đuổi ơn gọi tại các chủng viện và dòng tu trên toàn quốc.

Hằng năm, bà con Trung Lao tổ chức lễ giỗ Cha Thánh Đa Minh vào ngày 19/6 dương lịch, tổ chức rất trang trọng. Khách hành hương và khách mời rất đông. Đây là ngày lễ đông vui nhất trong năm ở Trung Lao.

Trung Lao là một giáo xứ sầm uất, nhôn nhịp và trù phú. Đa số dân làm nông, một số người đóng đồ gỗ, khắc và chạm khắc tinh vi. Tại quê nhà cũng như khi đi làm ăn xa, giáo dân Trung Lao sống có tổ chức, đoàn kết, biết chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau.

Còn về dòng tộc của Cha Thánh Đa Minh tại Trung Lao hiện có các ông Vinh Sơn Vũ Đình Sơn và Vinh Sơn Vũ Đình Sản, sđt: 01697149155. Cha Giuse Vũ Thanh Cảnh - Chính xứ Nam Định. TP Nam Định, sđt: 090 326 3902.

Muốn tìm hiểu rõ hơn, xin mời vào trang Giới trẻ Đồng
Hương Trung Lao: <http://gioitretrunglao.webnode.com>.

ĐƯỜNG VỀ HÀ THẠCH – QUÊ HƯƠNG THÁNH PHÊRÔ VŨ TRUẬT

Thầy giảng Phêrô Vũ Truật là vị Thánh tử đạo duy nhất của Giáo phận Hưng Hóa, quê tại giáo xứ Hà Thạch. Giáo phận Hưng hóa nằm phần lớn ở trung du, miền núi Bắc bộ đất đỏ. Giáo xứ Hà Thạch thuộc góc đông nam Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; sát đường tỉnh lộ 320, ven bờ sông Hồng. Hiện tại giáo xứ này có đền kính thánh Phêrô Vũ Truật. Tượng đài và đền thánh tọa lạc trên một khu đất rộng. Đền thánh được khởi công xây dựng ngày 18-12-1997, do linh mục Phêrô Phùng Văn Tôn, và được Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng cắt băng khánh thành, dâng lễ làm phép đền và tượng, ngày 18-12-1998.

Hậu duệ của Thầy Thánh Phêrô Vũ Truật hiện còn hai chi. Chi gần nhất là Ô Giuse Vũ Hữu Dụng, sinh năm 1947 (sđt: 0121-3714-358). Ông là hậu duệ 6 đời của Thầy Thánh Truật. Còn 01 chi nữa ở cách Đền Thánh 6km, vì lý do kinh tế nên chi này đã bỏ họ Vũ sang họ Nguyễn nhưng vẫn tụ họp ngày giỗ Thầy Thánh Truật vào 18-12 hàng năm. Trước kia bà con ở đây còn giữ được ảnh chân dung Thánh Truật, có hai dòng chữ nho chạy dọc hai bên. Hiện nay bà con đồng hương Hà Thạch, trong nước và hải ngoại, một số nơi còn giữ được di ảnh.

01

BỮA CƠM CHAY

Trên đường tìm nối kết dòng họ, tôi có dịp gặp gỡ một số đạo hữu Cao Đài và có chung với nhau những kỷ niệm đẹp.

Trong những bản sao gia phả từ những địa phương khác nhau của Hà Tĩnh, có một vị ở đời thứ tư, ông Võ Mạnh, hầu như mọi bản sao đều ghi là "vô tự", chỉ riêng bản của từ đường La Mạc, xã Phong Thịnh, ghi rằng hậu duệ của vị này hiện phát triển tại Phù Mỹ, Bình Định; một người trong nhánh này là Chánh Quản cơ Võ

Vệ đã về tìm họ. Tôi đã sao quyển gia phả này ra nhiều chục bản và đi Phù Mỹ tìm nhưng không gặp được manh mối.

Tháng Mười, 2012, sau tang lễ một bà cụ họ Võ, ông Trưởng ban Liên lạc họ Võ Công giáo Bình Định cho biết có người nhờ ông chuyển cho tôi một bản gia phả. Người này chưa hề biết bản gia phả Phong Thịnh tôi đang phát hành. Ông ta chỉ còn giữ được không đầy mười trang chấp vá rơi rớt lại từ một công trình gia phả, nay muốn nhờ tôi xem và cho ý kiến. Tôi cầm lên thì, chao ôi, ngay ở trang đầu tiên, danh tính người tôi đang đi tìm được tôi đậm: Ông VÕ VỆ, thời Tự Đức. Chỉ sót lại mấy trang nhưng đủ thông tin để có thể xác lập liên quan giữa người đang sở hữu gia phả với gốc tổ Hà Tĩnh. Người tặng tài liệu nhận tôi làm anh vì ông tổ của tôi là trưởng tộc, còn ông tổ anh ta là em trai thứ tư.

Tiếp đó, một cụ niên trưởng người lương đã chở tôi bằng xe máy, từ sáng sớm đến trưa, đưa tôi đến thăm bốn từ đường nằm trên địa bàn ba huyện khác nhau của tỉnh Bình Định: Tuy Phước, Phù Cát và An Nhơn. Bất ngờ lại có được một thông tin hết sức quý mà tôi chưa hề nghĩ tới, chưa hề mong chờ.

Nhánh thứ nhất chúng tôi đến thăm là chi tộc Võ Tấn ở thôn An Lợi, phát xuất từ tỉnh Hà Nam. Rời An Lợi chúng tôi đến thôn Vân Triêm cũng gọi là Vân Tập, thuộc xã Cát Chánh huyện Phù Cát. Ở đây có hai từ đường họ Võ phát xuất từ Vững Tô, phái nhất và phái nhì. Cụ Võ Kế Đức gọi điện đến ông Võ Lục ở tận Gia Lai hỏi số điện thoại của vị quản lý từ đường phái nhất. Ông Lục xin chuyển máy điện thoại cho tôi và bảo:

- Họ Võ của chúng tôi phát xuất từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Thạch Hà là huyện quê nhà của tôi. Không dám tin vào tai mình, tôi hỏi lại:

- Ông bảo sao: Từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh?

Một thông tin đến từ phía không ngờ, từ một người chúng gọi chỉ để xin số điện thoại người khác. Thông tin này trở thành chủ đề cho câu chuyện của chúng tôi tại ba từ đường chúng tôi đến thăm hôm ấy. Trong bữa ăn trưa, các vị hiện diện đã yêu cầu tôi giúp tìm gạch nối giữa tổ phụ Võ Quang Biều và gia phả Thạch Hà.

Bảng tông đồ 14 đời được phục chế đang trưng bày ở nhà cụ Võ Kế Đức lên tới tổ Võ Quang Biều. Ông Võ Quang Biều và

con trai ông là những võ quan chỉ huy một chiến thuyền. Vì một lý do nào đó, thuyền bị chìm, có nguy cơ bị kết án nặng, cho nên họ đã chạy trốn vào tận Vũng Tô, một thung lũng nhỏ ven biển nằm khuất giữa ba mặt núi (nay thuộc thôn Tân Thanh, xã Cát Hải).

Trong gia phả Hà Tĩnh những thế kỷ xa xưa không thấy có ai mang tên Biều. Tuy nhiên với chút kinh nghiệm luận giải gia phả đã học, cuối cùng tôi đã kết luận được vị tổ ấy là ai trong bản gia phả Hà Tĩnh và tại sao hai tên gọi khác nhau chỉ là một người.

Tôi thông báo kết quả và mời các vị đại diện tới Tòa Giám mục Qui Nhơn trao đổi để soi sáng thêm cho luận giải của tôi. Ngoài cụ Đức, năm vị đại diện ba nhánh kia đều là tín hữu Cao Đài. Có thêm bốn anh em các nhánh Công giáo cũng được mời

tới gặp gỡ. Mọi người phấn khởi khi nối được gia phả với gốc xưa. Kết thúc đã 11 giờ. Tôi mời mọi người đi ăn trưa. Có bốn vị là chức sắc Cao Đài xua tay:

- Xin lỗi huynh, bọn đệ ăn chay. Để bọn đệ tự liệu lấy.
- Thôi mà, nể nhau một bữa, mừng ngày nhận ra nhau là anh em, phá lệ ăn cơm người Công giáo nấu xem có ngon lành gì không!
- Không được. Bọn đệ đã phát nguyện ăn chay trường.
- Đùa thôi. Bây giờ đến lượt tôi phải kêu gọi các vị Công giáo, xin mời tất cả cùng đi dùng cơm chay với quý huynh đệ Cao Đài.

Tôi đã đặt sẵn cơm chay tại quán Thanh Minh ở đường Phan Bội Châu, chủ quán là một ông biện giáo xứ Chính Tòa Qui Nhơn.

*

Khi tôi nêu câu hỏi tại sao Đạo Chúa có mặt ở Việt Nam đã gần 500 năm mà không thấy dòng tu nào đưa chay lạt vào chọn lựa của mình, nhiều người bảo rằng vì chay lạt ôm theo lòng tin về luân hồi. Bạn có thể kiểm chứng ngay bên cạnh bạn rất nhiều người thực hành chay lạt cho dù không hề tin luân hồi. Để ý kỹ ta sẽ thấy tự thâm sâu, những người thờ cúng Ông Bà không tin vào luân hồi. Dựa trên tập tục chỉ giữ bài vị ở nhà năm đời, sang đời thứ sáu thì đem gộp chung ở từ đường hoặc đem chôn, người ta nói rằng người chết ở với con cháu năm đời rồi sau đó đi đầu thai.

Trong thực tế thì dù đã sáu bảy đời hay mười mấy đời, con cháu vẫn tin rằng Tổ Tiên đang ở đó và vẫn chân thành cầu khẩn.

Quan niệm chay tịnh của người Công giáo và người lương khác nhau, một bên nhằm chia sẻ với những đau thương của Chúa Cứu Thế trong cuộc Thương khó, một bên nhằm phát huy lòng nhân từ, nhưng trước đó cả hai bên có cùng một điểm chung, và cũng là điểm chung với nhiều người thiện chí, muốn tiến bước trên đường “tâm linh”: Sự thanh tẩy giác quan. Việc nhịn đói, kiêng thức ăn động vật, bỏ thuốc lá hay bỏ rượu đều là những nỗ lực nhằm làm chủ giác quan, vượt thoát những đòi hỏi của giác quan để bước đi trong tự do. Để đặt vấn đề loan báo Tin mừng cách nghiêm túc, để đạt kết quả, người Công giáo không thể thoái thác cuộc chạy đua trong việc làm chủ giác quan.

Bản thân tôi vẫn thường xuyên dùng thực đơn chay lạt, chẳng phải vì tôi thương các con vật nhưng chỉ vì tôi rất yêu quý bà con lương dân và các Phật tử quanh tôi, khao khát đồng cảm với tâm nguyện tốt lành của họ để cầu nguyện cho họ được ơn đức tin. Không riêng tôi mà thiết tưởng hiện đang có không ít anh chị em Công giáo khác cũng cùng chung một tâm nguyện ấy. Chắc hẳn cả những anh chị em lương dân bán tín bán nghi về chuyện luân hồi, khi biết có nhiều người tin Chúa thực hành chay lạt, họ sẽ hiểu ra phải tin theo bên nào mới đúng.

CƠM CHAY TRÊN BÀN THỊT CHÓ

Tết Quý Ty, Trung ương Dòng họ từ Hà Nội viết thư cho hai vị khác và cho tôi, yêu cầu cả ba hợp tác xúc tiến thành lập Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Đó cũng là lúc Ban Liên lạc Võ tộc Công giáo tỉnh Bình Định đang chuẩn bị cuộc sinh hoạt lần thứ tư. Đoàn hành hương khoảng 250 người, trong đó khoảng một phần tư ngoài Công giáo, đã đi thăm bốn từ đường người lương và dừng chân dâng lễ và ăn trưa tại một nhà thờ Công giáo, nơi có mộ một vị tiền hiền Công giáo họ Võ. Trong dịp này, vị nhận lời làm Chủ tịch Ban Chấp hành lâm thời của

Dòng họ tại Tỉnh Bình Định đọc lá thư của Trung ương, rồi vạch phương hướng xây dựng và tổ chức Đại hội cấp Tỉnh.

Tôi nhận lời tham gia làm một ủy viên thường trực của ban Chấp hành Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Nhờ đó, tôi có dịp theo anh em trong Ban thường trực đến dự sinh hoạt tại các huyện và được gặp gỡ thêm rất nhiều người cùng chung một mối đồng cảm về Dòng họ. Lắng nghe những chia sẻ tại những sinh hoạt ấy, tôi càng thấy rõ đây là thời của những cơn mưa ơn phước. Lúa chín đầy đồng và có ai đó đã gặt chát nghèu nghệu hai bên bờ, chỉ còn việc đem về nhà, tiếc rằng người ta chênh mảng không chịu đem về cho nên lũ lại cuốn trôi tất cả.

Vị đứng đầu Ban Chấp hành Dòng họ chúng tôi tại Tỉnh này mấy lần ngỏ lời muốn nhóm thường trực gặp nhau trong một bữa

ăn tại một nhà xứ nào đó. Có lẽ vì sinh hoạt liên kết dòng họ chúng tôi ở đây do anh em Công giáo khởi xướng cho nên ông muốn có một dịp bày tỏ thân tình. Tôi ở nhà hưu dưỡng, không có điều kiện. Đang khi đó, sáu trong bảy người của nhóm này có quen biết linh mục nhạc sĩ Ánh Đăng. Tôi ngỏ lời và cha Ánh Đăng sẵn sàng mời và cũng sẵn sàng đáp ứng theo thực đơn vị ấy đề nghị: thịt chó.

Gần tới ngày hẹn, cha Ánh Đăng gọi cho tôi:

- Trong bảy người, có một phụ nữ, bà ấy ăn thịt chó được không?

- Mình không rõ, nhưng vấn đề có thể chạm đến một trong mấy người đàn ông: Ông ta là một dục sĩ, 65 tuổi, ăn chay lạt mỗi tháng 12 ngày.

- Làm thế nào bây giờ?

- Anh cứ giúp cái thực đơn kia, còn đồ chay, tôi sẽ nhờ người làm và đem tới.

Tôi khá thân với vị dược sĩ. Ông rất linh động, gặp ngày chay, người ta mời gì ông vẫn ăn nấy rồi ăn chay bù lại ngày khác sau. Tôi đặt đồ chay không chỉ để tỏ lòng kính trọng ông mà còn để ông biết trong Hội thánh Công giáo vẫn có người đồng hành với ông. Hôm ấy, người khách phụ nữ ăn thịt chó nhưng một tài xế rất trẻ lại ăn chay. Phía ăn chay có ba người: vị dược sĩ, cậu tài xế và một linh mục. Phía ăn mặn có hai linh mục, một giáo dân và bốn người ngoài Công giáo. Bên nào cũng có nửa ký và nửa cân.

Dần thân truyền giáo, tôi nhận ra rằng thuở ban đầu người Việt hăm hở đón chào Tin mừng cứu rỗi vì khám phá ở đó những

giá trị trời vượt hẳn những gì họ đang có. Cả tín lý và luân lý Công giáo đều hợp lý, trong sáng và cao cả, đáng tin nhận. Chưa đầy sáu năm, nhà truyền giáo trẻ 31 tuổi làm việc tại Quảng Ngãi – Marie André Garin (cố Châu) – đã rửa tội hơn 1.200 người lớn và hơn 10.000 trẻ nhỏ. Họ đã theo tôn giáo của ông Tây trẻ tuổi, nói tiếng Việt thạo, vì nhận thấy ở đó những giá trị cao cả mà văn hóa cổ truyền không sao sánh được.

Thế nhưng ngày nay mọi chuyện không còn đơn giản như thế. Những tài liệu xuyên tạc Đạo Chúa, bắt đầu với “Tây Dương Gia Tô bí lục” và tiếp tục với nhiều sách báo, phim ảnh và trang mạng vu khống, bôi nhọ Đạo Chúa, anh chị em lương dân hiện đang có những ấn tượng xấu rất khó phai mờ về người Công giáo. Bên cạnh đó, cuối thế kỷ XIX, sách vở Phật giáo đều bằng ngoại văn

và chưa phổ biến rộng rãi đến đại chúng; còn cuối thế kỷ XX, kinh điển Phật giáo được dịch ra quốc ngữ, nhiều tác phẩm trình bày Phật giáo cách mới mẻ và lôi cuốn.

Ngôn ngữ Phật giáo xây nền trên vốn từ Hán Việt, có bề dày hàng chục thế kỷ, càng đào bới càng sâu. Đang khi đó, ngôn ngữ của giới Công giáo có hai phần: Những kiểu nói thuần nôm sớm bị lỗi thời, những kiểu nói vay mượn của Hán Việt thì chưa sàng lọc đủ, hỗn độn, không thống nhất... Cả hai đã khiến cho văn chương nhà đạo bị đẩy lùi và gạt sang bên lề dòng văn học của cộng đồng dân tộc... Thay vì sức hút mãnh liệt của thuở đầu, ngày nay sách vở nhà đạo lại gây dị ứng, khó được tiếp nhận.

Thêm vào đó, Phật giáo được lan truyền bằng con đường thực hành, bằng chứng nghiệm bản thân, tạo nên cho đại chúng tín đồ

một trào lưu xác tín mạnh mẽ. Những ai đã tiếp cận với thiên định và chạy lạt đều cảm thấy rằng đó là những giá trị khó thay thế.

Đang khi đó, người Công giáo Việt Nam lại chạy đua phát triển sinh hoạt các giáo xứ thay vì chạy đua trong việc thể hiện các giá trị Tin mừng. Các giáo xứ tạo nên cảm giác ổn định nhưng có lẽ chính sự ổn định ấy đã vô tình khiến cho Đạo Chúa bị phá giá. Thay vì là niềm vui phấn đấu của dòng người lữ hành, đám dân Chúa thích định cư trên trần thế, trở thành tôn giáo của đám đông, của các hình thức lễ hội, khiến sức đổi mới cuộc sống ngày càng bị yếu đi, không toát ra được những giá trị sâu thẳm và cao vượt như thuở ban đầu. Giữa lòng xã hội tiêu thụ, chủ nghĩa tương đối không bành trướng nơi các cộng đồng Công giáo Việt

Nam về mặt lý thuyết nhưng hình như nó hoàn toàn thắng thế về mặt thực hành...

Trước mắt người Công giáo đang mở ra một cuộc chạy đua với anh em Tin lành và chạy đua với các tôn giáo phương Đông: chạy đua về các giá trị. Quả là một thách đố hết sức lớn nhưng đồng thời, với ơn Chúa, đây lại đang là một cơ hội có một không hai để tiến nhanh vượt bậc.

Khi biết nhìn nhận thiện chí và những kinh nghiệm của anh chị em lương dân, như sự tinh lặng và chay tịnh, chúng ta sẽ có thêm những điều kiện mới để sống triệt để các giá trị Tin mừng. Qua đó, anh chị em lương dân sẽ thấy rõ thiện chí của chúng ta, và đến lượt họ, sẽ mở rộng cửa lòng để đón nhận ánh sáng của ơn cứu rỗi.

TỎA SÁNG CÁC GIÁ TRỊ

Giữa lúc xã hội quay cuồng với văn minh tiêu thụ, đang âm thầm lan tỏa một niềm khao khát các giá trị tinh thần, ngay cả nơi những bạn trẻ rất ít tuổi. Trào lưu ấy đòi chúng ta, nếu muốn loan báo Tin mừng, phải có kế sách tỏa sáng các giá trị Tin mừng trong cuộc sống.

Chúng ta có những giá trị nổi bật: chân thật, công bằng, bác ái, bảo vệ sự sống... Tuy nhiên có thể những giá trị ấy đang bị lu mờ do nhiều anh chị em thiếu ý thức, không còn cố gắng phát huy. Đang khi đó, việc thực hành chay lạt đang nở rộ như một giá trị trởi vượt.

Mỗi lần tham gia bàn thảo chọn ngày họp mặt đồng tộc có chuyện ăn uống đi kèm, tôi thường nghe người ta cân nhắc để tránh ngày rằm và mừng một, nghĩa là tránh ngày chay lạt. Tỉ lệ số người thực hành chay lạt khá lớn. Nhiều người ăn chay để cầu phúc, để được thành công, buôn may bán đắt. Tuy nhiên nhiều phụ huynh khuyên con cái ăn chay vì mục đích giáo dục. Họ mong muốn cho con em biết sống thanh thoát, nhân ái, điềm đạm. Chay lạt gia tăng lòng nhân ái. Nó dạy trẻ em tôn trọng cả con muỗi, con kiến. Giống hết tâm niệm của các hướng đạo sinh sói con: “Hướng đạo sinh yêu thương loài vật”. Nếu với những con vật bé nhỏ làm hại ta mà ta còn nhân từ tha thứ, tôn trọng mạng sống của chúng thì không có lý do gì để ta được nóng giận với người đồng loại. Nhờ ăn chay, bạn trẻ biết sống hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ, lịch thiệp. Đó là chưa kể những lợi ích về dinh

dưỡng, giúp tránh nhiều bệnh tật, đã được khoa học chứng nghiệm. Những bạn trẻ này thường không biết gì về giáo lý nhà Phật nhưng họ xác tín giá trị của chay lạt và sẽ không chấp nhận một chọn lựa nào chống lại xác tín ấy.

Nói thật ra, có lẽ nhiều người tưởng rằng kiêng cả thịt lẫn cá là điều gì khó lắm. Trong thực tế không khó gì cả. Nhất là nếu chúng ta có tấm lòng nghĩ đến phần rỗi của anh chị em lương dân, chúng ta sẽ thấy chay lạt là điều lý thú và có lợi nhiều mặt. Còn nếu đã ngại hy sinh cố gắng thì chắc hẳn bao giờ cũng có thể vịn hết có này đến có nọ để lẩn tránh.

Trước đây, việc kiêng thịt ngày Thứ Sáu đã thành thông lệ. Người nội trợ Công giáo nhớ ngay rằng Thứ Sáu không mua thịt. Xã hội bên ngoài cũng nhìn nhận điều ấy như một thực tế. Hằng

tuần cứ tới Thứ Sáu là lượng thịt bán ở chợ tự động giảm hẳn, tôm cá được bày bán nhiều hơn. Người ta lấy có thời chiến để xin Tòa Thánh chuẩn miễn. Nay thì thời chiến đã lùi vào quá khứ đến gần bốn mươi năm và Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo 1992 vẫn khẳng định điều răn kiêng thịt nhưng chẳng hiểu tại sao người ta lại cứ lờ đi.

Để việc truyền giáo đạt kết quả, cần khẳng định lại việc kiêng thịt ngày thứ Sáu, và đi xa hơn một bước nữa: kiêng luôn cả cá. Tại đây còn một chi tiết nữa rất đáng suy nghĩ: Người lương giữ chay không do luật buộc mà do tự phát nguyện. Thánh Phaolô cũng từng phát nguyện như thế: “Phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Ki-tô! Vì thế, nếu của ăn mà làm có cho anh em tôi sa ngã, thì tôi sẽ không

bao giờ ăn thịt nữa, để khỏi làm có cho anh em tôi sa ngã” (1Cr 8,12-13).

Vấn đề chính yếu ở đây là cần chia sẻ quan niệm về chay tịnh của phương Đông là tôn trọng sinh mạng của muôn loài. Không phải là chay trường, chỉ cần giữ tất cả các ngày Thứ Sáu, mỗi tháng được bốn ngày, cũng bằng ba mươi, mùng một, mười bốn và rằm cộng lại.

Trong bài "Những nẻo đường hồn nhiên của Tin mừng - 9" giới thiệu trên mạng internet đầu năm 2010, tôi đã kể về kinh nghiệm chay lạt của bản thân tôi. Qua kinh nghiệm ấy, tôi hiểu tại sao người ta quý chay lạt. Những người đã phát nguyện ăn chay trường khó mà từ bỏ điều ấy để theo Kitô giáo. Những người chưa qua kinh nghiệm chay trường ít lâu, khó hiểu được rằng

người cảm nhận sự thanh cao của nó và quý trọng chẳng khác nào người tu sĩ Công giáo cảm nhận và quý trọng ơn độc thân khiết tịnh.

Với kinh nghiệm ấy, tôi nhận ra một lý do hệ trọng lý giải tại sao ngày nay không còn hiện tượng người Việt theo Kitô giáo ồ ạt như mấy thế đầu của cuộc truyền giáo. Xưa kia người dân ồ ạt tin theo Đạo Chúa, vì nhận thấy ở đó những giá trị cao cả mà văn hóa cổ truyền không sao sánh được. Ngày nay anh chị em lương dân từ chối theo Đạo Chúa cũng vì lý do tương tự. Họ khám phá và xác tín sự cao quý của chay lạt cùng những hoa quả tự nhiên và tâm linh phát xuất từ chay lạt: sự hiếu hòa, lòng từ bi nhân ái, sự từ bỏ, một thân xác và tâm hồn thanh tịnh, sự hòa hợp với thiên nhiên đã khơi nguồn và thấm sâu vào tâm hồn họ nhờ chay lạt.

Họ xác tín không phải do xưa bày nay làm nhưng với những sách vở và chứng nghiệm rất rõ theo khoa học. Lập luận hết sức đơn giản: Tại sao phải bỏ một con đường có những giá trị cao cả như thể để đi theo một con đường thiếu vắng những giá trị ấy?

Tôi viết bài này không phải để đề nghị các Bề Trên trong Giáo hội buộc giáo dân ăn chay lạt. Sự thành công và thuyết phục của chay lạt chính là ở chỗ nó không phải là một luật buộc nhưng là một giá trị cuốn hút. Suy nghĩ của tôi là thế này: Khi chúng ta biết nhìn nhận và đón nhận những giá trị cao quý của anh em, anh em sẽ nhìn nhận và đón nhận những giá trị cao quý gấp bội của Tin mừng. Tôi không chờ đợi những quyết định của các Bề Trên trong Giáo hội nhưng chờ đợi sự hưởng ứng của chính bạn, người đang đọc những dòng này.

Ước mong các đồng đạo trẻ của tôi, cách riêng là những người tận hiến trẻ, sẽ nhập cuộc nghiên cứu vấn đề này, không chỉ trên giấy bút nhưng trước hết bằng thực nghiệm bản thân. Các bạn và tôi, không những chúng ta sẽ gặt hái được những ích lợi phần xác và phần hồn mà còn được đón nhận cả những linh hồn tuyệt vời của các anh chị em chúng ta nữa.

KHÔNG PHẢI VỰC SÂU NHƯNG LÀ KHÁT VỌNG

Năm 1997, cuối thánh lễ an táng một linh mục, người ta hát bài “Từ vực sâu u tối”. Sau đó một giáo dân tâm sự với tôi:

- Con nghe bài hát mà nản lòng và bất mãn quá! Ông cha này ai cũng biết là rất tốt, rất đạo đức thánh thiện, tại sao vừa chết xong lại bị đày xuống vực sâu, bị tống vào ngục tối ngay lập tức vậy?

Lời chia sẻ khiến tôi giật mình. Chính bản thân tôi cũng đã nhiều lần cảm nghiệm nhận ra sự trái khoáy ấy mà không lấy làm điều, nhưng đối với những người đang kiếm tìm đức tin thì quả tình bài ca có thể khiến họ nghĩ: Cách nhìn về cái chết của người Công giáo thật mâu thuẫn. Có những lần tôi hiện diện trước áo

quan anh chị em mình trong tâm tình chúc mừng, mừng vì Chúa Kitô Cứu Thế vừa khẳng định thêm một chiến thắng không thể đảo ngược, trong lúc bên tai tôi người ta đang rên rỉ câu kinh từ vực sâu ai oán. Thật hết sức lạc điệu nếu giữa tâm tình rộn rã của đêm chia tay trước khi cô dâu lên xe hoa về nhà chồng, chợt có người cất tiếng: Từ vực sâu tối tăm!... Vâng, nhiều trường hợp chúng ta cầu nguyện bên người vừa nằm xuống trong bầu khí hợp mừng vượt qua, và như muốn tha thiết nói với Tân Lang rằng: Xin hãy cảm thông, vui lòng chờ cho chúng em được tỏ chút luyến lưu bịn rịn; chỉ vài giờ nữa thôi, chúng em sẽ để cho Chàng tự do đưa bạn ấy lên đường...

Tôi đã hứa sẽ viết bài về vấn đề này. Giới Công giáo đã quá quen tai cho nên không đề ý rằng bài hát mang hình ảnh vực sâu

tôi tằm có thể gây phản cảm nặng nề nơi người ngoài Công giáo. Người ta đồng ý rằng người Công giáo luôn tưởng nhớ đến người đã khuất rất nhiều, nhưng cách nhớ tưởng ấy rất khác với tâm tình người Việt. Người Việt nhớ đến Ông Bà Cha Mẹ đã khuất và xin các ngài phù hộ cho con cháu, còn với người Công giáo, hình như Ông Bà Cha Mẹ chết xong là rơi vào thảm trạng bi thương. Hiện nay, không chỉ có một bài mà đến bốn, năm bài hát với hình ảnh vực sâu tôi tằm, từ chốn luyện hình u tối. Những bài này thịnh hành đến nỗi buổi kinh hoặc thánh lễ tưởng nhớ người chết mà không hát một trong mấy bài ấy thì dường như còn thiếu sót.

Vừa qua, sau 15 năm gặp lại người giáo dân nọ, chúng tôi nói chuyện khác, nhưng tôi chợt nhớ một món nợ chưa trả.

Tôi về mở quyển “Nghĩ Lễ An Táng và Thánh Lễ Cầu Hồn”, Ủy ban Giám mục về Phụng tự xuất bản, Sài Gòn 1971, dày 230 trang, thấy phản ứng của người ấy rất đúng. Quyển sách gồm có 5 lời hiệu triệu, 152 lời nguyện, 9 bài Cựu ước, 8 đoạn xướng đáp và lời cầu, 26 thánh vịnh, 11 câu xướng alleluia và 20 bài Tân ước chưa kể kể 19 bài Tin mừng, 5 kinh Tiền tụng, 3 Kinh nguyện Thánh Thể... Suốt bằng ấy nội dung, tiếng "vực sâu" chỉ xuất hiện trong một bản văn duy nhất là thánh vịnh 129/130 được in lại 6 lần ở các trang 19, 23, 28, 56, 84 và 125. Thánh vịnh này được đề nghị dùng làm đáp ca, và ở các trang 28, 56 và 84 có hai câu đáp đề chọn là câu 1: “Từ vực sâu, Lạy Chúa, tôi kêu lên cùng Chúa” hoặc câu 5: “Tôi hy vọng rất nhiều vào Chúa, tôi trông cậy ở lời Người”; ở trang 19 và 23 có hai câu đáp đề chọn là câu 1: “Lạy Chúa, tôi kêu lên cùng Chúa”, bỏ cụm từ “Từ vực

sâu”, hoặc câu 6: “Linh hồn tôi mong đợi Chúa tôi”, ở trang 125 không có câu đáp. Như thế ở đây phụng vụ cũng đọc thánh vịnh này với tất cả sự lạc quan tin tưởng như khi trích đọc nó trong Kinh chiều II của Lễ Giáng sinh.

Các nhạc sĩ Việt Nam đã dừng lại ở hình ảnh vực thẳm và triển khai kịch tính của hình ảnh này khiến cho một chi tiết phụ của bài thánh vịnh lấn lướt mất nội dung chính. Điều này cũng có phần do âm hưởng của cung giọng nãu nuốt của kinh "Ó Chúa tôi, tôi ở chốn thẳm sâu kêu lên cùng Chúa" (Đàng Trong) tức cũng là kinh "Lạy Chúa tôi, tôi ở dưới vực sâu kêu lên Chúa tôi" (Đàng Ngoài).

Những bài thánh ca chủ đề vực sâu thật hay, tiếc là không đúng phụng vụ cũng không sát giáo lý Công giáo. Tiếc hơn nữa là

chúng đã gây những ngộ nhận rất lớn cả cho người Công giáo lẫn người ngoài Công giáo.

Vấn nạn được nêu lên không phải là thấp nhang hay đặt đồ cúng nhưng là theo Chúa thì mất đi cái nhìn lạc quan đầy hy vọng của Đạo Hiếu khi nghĩ về tiền nhân! Do chưa nhận biết mặt khái, người Việt chưa diễn tả bằng ngôn từ chính xác nhưng cách ứng xử cho thấy dường như đa số linh cảm rằng tiền nhân qua đi là về với Cội Nguồn tối thượng. Cùng lúc, người sống vừa cầu mong cho người chết sớm siêu thoát vừa xin người chết phù hộ. Cái nhìn ấy khá gần với giáo huấn trong sách "Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo". Sách này không hề nhắc gì đến một vực thăm hoặc một nơi chốn. Với tựa đề "Luyện ngục: cuộc thanh luyện

cuối cùng", số 1030 của sách này nói đến sự "thanh luyện sau khi chết, để đạt được sự thánh thiện cần thiết":

"Những người chết trong ân nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn, mặc dù chắc chắn được cứu độ đời đời, còn phải chịu thanh luyện sau khi chết, để đạt được sự thánh thiện cần thiết để vào hưởng phúc Thiên Đàng.

Hội Thánh gọi việc thanh luyện cuối cùng của những người được chọn là "purgatory". Dù ta quen dịch là luyện ngục, thuật ngữ này chỉ đơn giản là một tình trạng thanh luyện, không phải vực, cũng không phải là ngục tối. Điều này khác hẳn với hình phạt đời đời của kẻ bị chúc dữ: Hội Thánh công bố giáo lý về luyện ngục cách riêng trong các công đồng Flôrence (x. DS 1304)

và Trentô (x. DS 1820; 1580). Dựa vào một số đoạn Kinh Thánh (x. 1Cr 3,15; 1Pr 1,7), Hội Thánh nói về lửa thanh luyện.

"Đối với một số tội nhẹ, phải tin là trước phán xét chung có lửa thanh luyện. Chúa Giêsu xác nhận: nếu ai nói phạm đến Chúa Thánh Thần người ấy sẽ chẳng được tha cả đời này lẫn đời sau (Mt 12,31). Qua khẳng định này, chúng ta có thể hiểu là một số tội có thể được tha ở đời này, nhưng một số tội khác thì phải đợi tới đời sau" (x. T. Grêgôriô cả, đối thoại 4,39).

Lời dạy này cũng căn cứ trên tập quán cầu nguyện cho những người quá cố mà Kinh thánh đã nói: vì thế ông Giuđa Macabêô "xin dâng lễ đền tội cho những người chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi" (2 Mcb 12,46). Ngay từ đầu, Hội Thánh vẫn kính nhớ người quá cố và cầu nguyện cho họ, đặc biệt trong thánh lễ

(x. DS 856) để một khi được thanh luyện họ có thể hưởng nhan Thánh Chúa. Hội Thánh khuyên chúng ta bố thí, làm việc hãm mình và nhường các ân xá cho những người đã qua đời.

"Chúng ta hãy giúp họ và hãy nhớ đến họ. Nếu các con của ông Gióp đã được thanh luyện nhờ việc hiến lễ của cha (G 1,5), tại sao chúng ta còn nghi ngờ là những lễ tế của chúng ta dâng lên Thiên Chúa, để cầu cho người quá cố, lại không đem đến cho họ một phần an ủi nào? Đừng do dự giúp đỡ và cầu nguyện cho những người đã qua đời"(x. T. Gioan Kim Khâu, Bài Giảng về 1Cr 41,5).

Thánh vịnh 129/130 quả có được dùng trong sách “Nghi Lễ An Táng và Thánh Lễ Cầu Hồn”, tuy nhiên đọc kỹ, sẽ thấy ở đó Hội Thánh nhấn mạnh hai điều: hoặc là sự kiện con người không

thể tự cứu mình, hoặc là niềm khát vọng sớm được cứu thoát chứ không hề nhân mạnh thảm cảnh “vực sâu”. Ước mong các cấp thẩm quyền của Hội Thánh sớm nghiên cứu lại để tránh tình trạng phản tác dụng cho việc loan báo Tin mừng tại Việt Nam.

Cụ thể, Ban Thánh Nhạc toàn quốc có thể giúp giải quyết vấn đề cách nhẹ nhàng bằng một tuyển tập thánh ca cho lễ an táng và cầu hồn. Hiện nay trong rừng thánh ca Việt Nam, có nhiều bài rất hay cả về nhạc, về lời, về hình ảnh và về thần học hy vọng để cầu nguyện lúc anh chị em tín hữu lên đường về với Chúa, nhưng chỉ mới được biết đến ở một số cộng đoàn hay một số địa phương. Ước mong Ban Thánh Nhạc sớm thu thập và đề cao những bài ấy để phổ biến cho mọi người, và đừng đưa những bài không chuẩn về thần học hoặc dễ gây hiểu lầm vào tuyển tập. Hy vọng như thế

dần dần thói quen dùng những bài tham sâu như nói ở trên sẽ lùì vào quá khứ.

VIỄN ẢNH LẠC QUAN CỦA SPE SALVI

Để độc giả có thêm cơ sở suy nghĩ về điều vừa chia sẻ ở bài trước, và áp dụng vào việc loan tin mừng cho Dòng họ, tôi xin được lược tóm ở đây giáo huấn của Đức Bênêđictô XVI trong thông điệp Spe Salvi: “Được cứu rỗi trong đức trông cậy”.

Thông điệp Spe Salvi số 45 có nhắc đến quan niệm Do Thái giáo "cho rằng các linh hồn đang sống trong một hình thức bị tạm giam,... đang phải chịu phạt hay đang được hưởng một hình thái hạnh phúc tạm thời" và lập tức cho rằng quan niệm ấy đã bị đẩy lùi vào quá khứ. "Giáo Hội sơ khai tiếp nhận các quan điểm này, và trong Giáo Hội Tây Phương, chúng dần dần được phát triển thành học thuyết về Luyện Ngục. Chúng ta không cần xem xét ở

đây các nẻo đường phức tạp trong lịch sử sự phát triển ấy; mà chỉ cần hỏi xem điều này thực ra có ý nghĩa gì" (số 45).

Điểm chính yếu trong học thuyết Spe Salvi về luyện ngục, ở số 47, là sự thanh luyện trong tình yêu của Đấng Thẩm Phán và, ở số 48, mối hiệp thông trong Hội Thánh khiến ta có thể cầu nguyện cho các linh hồn đang được thanh luyện. Xin trích nguyên văn số 47:

"Một vài thần học gia mới đây có ý kiến cho rằng lửa vừa thiêu đốt vừa cứu chuộc chính là Chúa Kitô, vị Thẩm Phán và là Đấng Cứu Thế. Cuộc gặp gỡ với Ngài là hành động phán xét chung cuộc. Trước ánh mắt Ngài, tất cả những gì là giả trá sẽ tan biến. Sự gặp gỡ Ngài trong khi thiêu đốt chúng ta, lại cải biến chúng ta, và giải thoát chúng ta, khiến cho chúng ta trở nên con

người chính thật của mình. Tất cả những gì chúng ta xây dựng trong đời có thể chỉ là rơm rạ, rỗng tuếch và sụp đổ. Vậy mà trong cái đau đớn của cuộc gặp gỡ này, khi những dơ bẩn, và bệnh hoạn của cuộc đời được phơi bày ra trước mắt chúng ta, thì ơn cứu độ nằm ngay ở đó. Cái nhìn của Chúa, sự va chạm của trái tim Ngài chữa lành chúng ta qua một biến cải chắc chắn là đau đớn "như đi qua lửa".

Nhưng đó là một sự đau đớn được chúc lành, trong đó quyền lực cực thánh của tình yêu Ngài xuyên thấu chúng ta như một ngọn lửa, giúp chúng ta trở nên hoàn toàn là chính mình và nhờ đó hoàn toàn thuộc về Chúa. Bằng cách này sự tương quan giữa Công Lý và ân sủng cũng trở nên rõ ràng; cách thức chúng ta sống trên đời không phải là không quan trọng, nhưng tội lỗi của

chúng ta không gây tì ố trên chúng ta mãi mãi nếu ít ra chúng ta vẫn tiếp tục vươn ra để đến với Chúa Kitô, đến với sự thật và tình yêu.

Thật vậy, tội lỗi đã bị thiêu đốt qua cuộc khổ nạn của Chúa Kitô. Vào lúc chung thẩm chúng ta cảm nhận và hấp thụ quyền lực vô biên của tình yêu Ngài trên tất cả sự dữ trong thế gian và trong chúng ta. Nỗi đau của tình yêu trở nên ơn cứu rỗi và niềm vui của chúng ta. Rõ ràng là chúng ta không thể đo lường "thời gian" của sự thiêu đốt biến cải này bằng những đơn vị đo lường thời gian của trần thế. "Giờ phút" biến cải trong cuộc gặp gỡ này vượt quá ước tính thế gian - đó là thời khắc của con tim, đó là thời gian của cuộc "vượt qua", để tiến đến hiệp thông với Thiên Chúa qua Mình Thánh Chúa Kitô.

Sự phán xét của Chúa là niềm hy vọng, vì đó vừa là Công Lý, và vừa là ân sủng. Nếu chỉ có ân sủng mà thôi, khiến cho tất cả mọi việc trên thế gian không còn vấn đề nữa, thì Chúa sẽ mắc nợ chúng ta một câu trả lời về Công Lý - một câu hỏi quyết liệt chúng ta đặt ra cho lịch sử và cho Thiên Chúa. Nếu chỉ là Công Lý, thì cuối cùng chỉ có thể đem lại cho chúng ta sự sợ hãi. Việc Thiên Chúa nhập thể nơi Đức Kitô đã nối kết Công Lý và ân sủng với nhau mật thiết đến độ Công Lý được thiết lập vững chắc: chúng ta đều phải lo liệu cho sự cứu rỗi của mình "trong âu lo và run sợ" (Pl 2, 12). Tuy nhiên, ân sủng cho phép tất cả chúng ta hy vọng, và để vững tin đi gặp vị Thẩm Phán, Đấng chúng ta biết đến như là "trạng sư", hay parakletos (x. 1 Ga 2, 1) của chúng ta."

Cũng cần góp thêm vào đây cái nhìn thần học tâm linh của Dòng Cát Minh Têrêxa về sự “hiệp nhất tạo biến đổi”, được cha Marie Eugène trình bày trong sáng dễ hiểu ở phần đầu tác phẩm “Tôi muốn thấy Thiên Chúa”. Khái niệm hiệp nhất tạo biến đổi giúp ta hiểu ra rằng khi được gọi hiệp nhất với Thiên Chúa Chí Thánh, thụ tạo được Ngài đổi mới không ngừng cho đến đời đời. Sau giai đoạn thanh tẩy luyện lọc hết những vết nhơ, sự biến đổi tiếp tục làm cho thụ tạo càng lúc càng giống với Thiên Chúa. Người ta thường hình dung cách giản dị là phải xong việc này rồi mới sang việc khác, phải qua khỏi giai đoạn luân lý rồi mới bàn đến đời sống hiệp nhất, nhưng thực tế của đời sống ơn thánh cho thấy cả ơn hiệp nhất và ba nhân đức tin cậy mến có mặt ngay từ đầu và, nơi con cái Chúa, chính ba nhân đức ấy giục giã ta dứt khoát với tội lỗi, làm cho mọi dính bén và mọi bất toàn bị bật rễ.

Ngay ở đời này ba nhân đức tin, cậy, mến đã cho ta một kinh nghiệm về việc lửa đốt sạch những căn bản. Nơi sự hiệp nhất tạo biến đổi, ta sẽ như những cục than, những thỏi kim loại được ném vào lò lửa hồng và rục cháy theo lửa... Thiên Chúa vừa bất biến vừa vô cùng vô tận cho nên thụ tạo khi chiêm ngưỡng và khám phá Ngài sẽ đi từ bất ngờ này tới bất ngờ khác cho đến đời đời và đời đời. Thiên đàng chẳng phải là một đêm lễ hội ánh sáng nào đó nhưng một chuỗi đời đời những ngạc nhiên thích thú và mãi mãi khám phá sự tươi mới, chẳng còn hở ra một phút giây nào để nhàm chán. Thánh Gioan Thánh giá diễn tả điều ấy như sự khám phá của người khai thác những hầm mỏ mênh mông, của người lạc vào những hang động thiên nhiên bất tận. Còn Thánh nữ Têrêxa Avila, trong quyển Lâu Đài Nội Tâm, thì xếp đặt thành một lộ trình tiến dần dần, ngay ở đời này, những người khát khao

sẽ tha thiết nài xin cho mình được biến đổi và hiệp nhất với Thiên Chúa.

CẦN NHỮNG BÀI CA MỚI CHO NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

Thánh ca đang đóng một vai trò quan trọng trong việc loan báo Tin mừng. Nhân khi nghiên cứu quyển “Nghĩ Lễ An Táng và Thánh Lễ Cầu Hồn” để viết về bài hát “Từ vực sâu”, tôi thấy quyển sách đầy những ý tưởng giàu hình ảnh, dễ tạo cảm hứng cho những bài thánh ca thật hay để cầu nguyện bên người quá cố. Chỉ cần nêu lên tần số xuất hiện của những ý tưởng từ nhiều đến ít như sau, cũng đủ gợi hứng cho người viết ca từ biết phải viết theo hướng nào:

Sống: (148), trong đó có: hằng sống (23) + sống mới (9) + sống đời đời (8) + những trường hợp khác (108)

Chết: (145)

Tin: (98)

Phục sinh: (91), trong đó có: sống lại (62) + trỗi dậy (9) + Phục Sinh (20)

Phúc: (71)

Cứu: (68), trong đó có: cứu (25) + cứu độ (29) + giải thoát (14)

Hiệp nhất: (60), trong đó có: nước trời (6) + tiệc (14) + luyện (8) + hợp nhất với/hiệp nhất với Chúa (8) + liên kết (7) + chiêm ngưỡng (7) + đón nhận (10)

Hưởng: (45)

Niềm vui: (43), trong đó có: ân sủng (11) + niềm vui (6) + an ủi (7) + ánh sáng (9) + bình an (10)

Vinh quang: (42)

Hy vọng: (36), trong đó có: hy vọng (13) + trông cậy (12) + trông đợi (5) + mong đợi (5) + mong chờ (1)

Nhân hậu: (31), trong đó có: khoan dung (4) + nhân từ (3) + thương xót (10) + nhân hậu (14)

Thanh tẩy: (22), trong đó có: phép Rửa (9) + rửa (5) + thanh tẩy (8)

Đóng đinh: (11)

Khóc: (9)

Vượt thắng: (18), trong đó có: vượt (7) + thắng (11)

Lửa: (9), trong đó có: luyện vàng trong lửa (5) + hồ lửa (3 - trong cùng một bài đọc) + lửa đời đời (1) + Lửa vinh quang (1 - ánh lửa chiếu qua bụi lau)

Mục tử: (7), trong đó có: mục tử (3) + chăn nuôi (4)

Hình khô: (5), trong đó có: xiềng xích (2) + cực hình (3)

Phạt: (4)

Dù vực thăm (Rm 8,39): (1)

Từ vực thăm (Tv 130,1): (1)

Ngục: (0)

Ngoài ra còn có một hình thức mai táng mới xuất hiện trong đời sống người Việt nói chung và người Công giáo Việt Nam nói

riêng trong mấy thập niên gần đây, là hỏa táng. Hỏa táng thường gây những ấn tượng và cảm xúc hết sức đau thương. Kinh Thánh cũng cho ta nhiều hình ảnh mãnh liệt về sự thanh tẩy bằng lửa. Cho tới nay các nhạc sĩ Công giáo Việt Nam chưa quan tâm đến sự kiện này. Thiết tưởng dân Chúa đang rất cần những bài thánh ca đầy hy vọng để có thể vượt qua những giây phút thương tâm trong bình an. Trong quyển “Kinh nguyện gia đình” phiên bản 1986, chúng tôi có đề xuất những đoạn sau đây, xin nêu như những gợi ý cho anh chị em nhạc sĩ:

“Lạy Cha, Cha đã tạo dựng nên lửa và ban nó cho chúng con. Lửa đã sưởi ấm khi chúng con sinh ra, đã tạo điều kiện cho cuộc sống hằng ngày, và khi chúng con đã qua đời, lửa còn làm cho thân xác này chóng về lại tình trạng cát bụi. Xin Cha chúc lành và

thánh hoá ngọn lửa chúng con sắp dùng để hoả táng thân xác người anh em (chị em) chúng con.” (Lời nguyện)

“Anh chị em thân mến, bởi vì chúng ta được lãnh nhận một vương quốc vững bền không lay chuyển, chúng ta phải biết ơn Thiên Chúa. Với lòng biết ơn đó, chúng ta hãy kính sợ mà phụng thờ Thiên Chúa cho đẹp lòng Ngài. Quả thật, Thiên Chúa chúng ta là một ngọn lửa thiêu” (Lời Chúa: Dt 12,28-29; xem thêm những đoạn khác: 1 Côrintô 15,35-38 và 42-49; Đanien 3,19b-21 và 24-28; 2 Vua 2,1-2 và 7-11; 1 Côrintô 3,10b-17; Isaia 43,1-7; 2 Phêrô 3,8-13)

Hoặc lời mời gọi, các lời cầu và lời nguyện:

“Thưa anh chị em, Kinh thánh nói: Thiên Chúa là lửa thiêu. Chính Thiên Chúa là Cha đã cho Đức Giê-su Ki-tô đến thanh tẩy

chúng ta bằng lửa trong Thánh Thần, và đã ban Chúa Thánh Thần như lửa sưởi ấm linh hồn ta. Ngài cũng mời gọi chúng ta dâng hiến đời sống cho Ngài như những lễ vật toàn thiêu. Với những xác tín ấy, trong dịp cử hành lễ hoả thiêu hôm nay, chúng ta hãy thưa với Ngài những lời cầu nguyện tha thiết và đầy tin tưởng.

Chúng con xin dâng lên Cha mọi việc lành của (OBACE) T. và của mỗi người chúng con đã cố gắng thực hiện trong cuộc sống. Xin Cha thanh luyện cho trở nên của lễ đẹp lòng Cha.

Chúng con xin giao phó trong tay Cha mọi tội lỗi của (OBACE) T. cũng như của mỗi người chúng con đã vấp phạm. Xin Cha lấy lửa yêu mến của Cha mà thiêu đốt và thanh tẩy.

Như ngọn lửa vật chất sắp thiêu đốt thi hài (OBACE) T. , xin cho ngọn lửa mến Chúa yêu người cũng luôn thiêu đốt tâm hồn chúng con.

Cũng như thân xác (OBACE) T. sắp thành những hạt bụi mắt hút trong lòng đời, xin Cha cho mỗi người chúng con biết quên mình, biến tan đi trong cuộc sống phục vụ anh em.

Xin cho các thân nhân của (OBACE) T. nhận được mọi ơn lành của Cha và gặp được nơi mọi người lòng yêu mến thiết tha như ngọn lửa an ủi sưởi ấm tâm hồn.

Lạy Cha, giờ đây chúng con xin dâng phó linh hồn (OBACE) T. trong tình thương của Cha, và chúng con hoả táng (OBACE) như một của lễ toàn thiêu dâng lên Cha. Xin cho lễ hiến dâng này, cùng với tình yêu của gia đình và cộng đoàn chúng con, được kết

hiệp với sự hy sinh của Chúa Giê-su trên thập giá thành một của lễ đẹp lòng Cha. Xin cho đời sống chúng con và mọi lời chúng con cầu nguyện cũng được như hương khói chân thành tỏa bay trước Nhan Cha, để cầu cho (OBACE) T. và mọi người đã qua đời trong ơn nghĩa Cha được vào hưởng vinh quang Cha muôn đời.

CẦN CÓ THÊM NHỮNG BẢN VĂN LỄ GIỖ MANG TÍNH TẠ ƠN

Hầu như ai trong chúng ta cũng biết bài “Nổi vòng tay lớn” của Trịnh Công Sơn với câu ca vừa trầm lắng vừa mạnh mẽ: “Người chết nổi linh thiêng vào đời”. Cả khi người xưa đã xa cách ta nhiều chục năm hay nhiều trăm năm, ta vẫn có thể thấy gần gũi qua công ơn và gương sáng của họ. Hồi tưởng, ta thấy dường như họ vẫn hiện diện đâu đây. Riêng với những người mới xa cách, ta thường ngậm ngùi thương nhớ và cầu nguyện cho họ.

Ở đây, niềm tin của anh chị em lương dân khá mơ hồ và hỗn độn. Một đảng, họ cầu nguyện cho người chết sớm siêu thoát. Một đảng lại có sự tin tưởng cho rằng người chết còn ở với gia

đình hết năm đời rồi mới đi đầu thai. Tại sao lại được ở với gia đình hết năm đời? Việc ở với con cháu là hạnh phúc hơn hay việc đi đầu thai kiếp khác hạnh phúc hơn? Phải chăng còn ở với gia đình là chưa được siêu thoát? Ta nên cầu nguyện cho người chết siêu thoát và thôi ở với gia đình hay là đừng cầu nguyện để họ có thể ở với gia đình mãi? Trong thực tế thì người ta cầu nguyện sự siêu thoát cho người chết chỉ trong hai năm đầu, rồi sau đó không nhắc tới việc cầu cho siêu thoát. Mà thế nào là siêu thoát? Siêu thoát là đi về đâu? Ai giữ cái quyền thẩm xét để cho một người được siêu thoát hay chưa được siêu thoát? Anh chị em lương dân không biết dựa vào đâu để trả lời những câu hỏi ấy và để lý giải những tin tưởng của mình.

Còn người Công giáo tin rằng chúng ta từ Thiên Chúa mà đến và ta được mời gọi hoàn thành cuộc đời này để về với Thiên Chúa. Được cứu rồi là được về với Thiên Chúa. Ta được cứu rồi nhờ tin vào Chúa Kitô chứ không nhờ vào công sức riêng của bản thân. Khẳng định như thế không có nghĩa chết xong là được hưởng phúc thiên đàng ngay, bởi vì chính Chúa cho biết rằng ta phải trả xong những món nợ rất nhỏ cuối cùng rồi mới được vào thiên đàng (x. Mt 5,26). Ta cần cầu nguyện xin Chúa giải thoát người đã khuất, tuy nhiên, phải cầu nguyện cho tới bao lâu?

"Rõ ràng là chúng ta không thể đo lường "thời gian" của sự thiêu đốt biến cải này bằng những đơn vị đo lường thời gian của trần thế. "Giờ phút" biến cải trong cuộc gặp gỡ này vượt quá ước tính thế gian - đó là thời khắc của con tim, đó là thời gian của

cuộc "vượt qua", để tiến đến hiệp thông với Thiên Chúa qua Mình Thánh Chúa Ki-tô" (Thông điệp "Được cứu rồi nhờ hy vọng", số 47). Không ai trong chúng ta được vượt thẩm quyền của Tòa Thánh để nói một linh hồn nào đó đã xong hay chưa xong việc thanh tẩy. Tuy nhiên lời ấy của Đức Bênêđictô XVI nhắc ta nhớ rằng vĩnh cửu và thời gian không cùng một hệ thống và đơn vị đo đếm. Một đàng, một người đã về với Chúa cả trăm năm mà mãi đến nay ta mới cầu xin Thiên Chúa giải thoát họ thì lời cầu xin của chúng ta cũng không vô ích. Đàng khác, một người thân vừa nằm xuống, đang chờ Đấng Thẩm Phán hoàn tất cuộc thanh tẩy nhưng con cháu ở trần gian đã cảm thấy âm lòng khi nghĩ đến sự che chở phù hộ của người ấy, thì cảm nhận này cũng không sai trái. Một đàng, ngoài thẩm quyền của Tòa Thánh khi tuyên phong chân phước hoặc hiển thánh, không ai nói được một người nào đó

đã được hiệp nhất trọn vẹn với Chúa hay chưa, nhưng đàng khác đức trông cậy dạy ta phải tin tưởng mãnh liệt vào lượng thương xót của Thiên Chúa. Người đã ra đi thuộc về vĩnh cửu, còn con cháu đang ở đời này thuộc về thời gian, ta không thể lấy suy luận duy lý mà cắt nghĩa.

Cho tới nay các bản văn lễ giỗ đều mang ý nghĩa cầu xin ơn giải thoát. Thế nhưng nếu giỗ 30 năm, 50 năm hay 100 năm thì sao? Nếu ta cứ tiếp tục nhấn mạnh việc cầu xin ơn giải thoát cho những người đã chết lâu như thế, liệu có xúc phạm đến lòng thương xót bao la của Thiên Chúa chăng?

Tôi nêu câu hỏi như thế không phải để phải trả lời bên này hay bên kia, nhưng để cho thấy ngoài những bản văn lễ giỗ mang ý nghĩa cầu hồn, cần phải có thêm những bản văn mang ý nghĩa tạ

ơn và hiệp thông. Thiết nghĩ ngay cả trường hợp giỗ một năm hay cả giỗ 100 ngày đi nữa, lễ giỗ không chỉ có một ý nghĩa duy nhất là xin ơn giải thoát cho người quá cố. Nó còn mang ý nghĩa tưởng nhớ, tiếc thương, hiệp thông giữa người sống với người chết và hiệp thông giữa những người còn sống trên đời.

Đan cử một ví dụ. Một trong những lý do để tạ ơn Thiên Chúa chính là vì Ngài đã ban Đạo Hiếu cho người Việt, để nhờ đó người Việt dễ khám phá ra Tình Cha bao la tuyệt vời của Thiên Chúa. Ta có thể lấy ý tưởng ấy làm một lời nguyện nhập lễ. Lời nguyện tiến lễ sẽ dâng lên Cha trên trời lòng hiếu thảo của cộng đoàn và của cả những người con còn mò mẫm trong bóng tối. Lời nguyện hiệp lễ vừa tạ ơn vì đã được nuôi dưỡng bằng Thánh Thể, vừa xin gìn giữ khỏi mọi mê tín lầm lạc. Một bản lễ như thế sẽ

vừa tuyên dương Đạo Hiếu vừa dẫn đưa tâm trí người dự lễ tới con đường chân thật.

Trong viễn tượng loan Tin mừng cho lương dân, thiết nghĩ cộng đồng Công giáo các nước Á Đông cần có thêm những bản văn lễ giỗ theo các ý nghĩa ấy. Các HĐGM có thể đề xuất những bản văn cụ thể và xin Tòa Thánh phê duyệt. Những bản văn trong sách lễ tiếng Việt về thánh lễ Tất niên, Giao thừa, Minh niên, mừng Hai và mừng Ba Tết, cũng như thánh lễ Trung thu... đã được hình thành như thế.

CẦN XÉT LẠI NGÀY THÁNG MỪNG CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Rồi tháng Mười Một cũng đã trôi nhanh và ngày 24-11 Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam cũng đã qua. Có ngày mừng Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam thì thật tuyệt vời, nhưng lịch mừng ngày 24-11 thì thật trớ trêu và bất lợi. Đã 25 năm rồi, chưa năm nào Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam được mừng trọng thể đúng vào chính ngày 24-11, kể cả năm 2013 này, khi ngày ấy trùng vào Chúa nhật. Chúa nhật cuối năm phụng vụ là để mừng lễ Chúa Kitô Vua, cho nên Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam buộc lòng phải cử hành sớm đi một tuần, vào Chúa Nhật 33 Quanh Năm.

Có một điều dễ bị lãng quên, là thông điệp quan trọng đặc biệt của phụng vụ Lời Chúa ngày Chúa nhật 33 Quanh Năm. Cả ba năm A, B và C Lời Chúa của ngày này luôn tập trung vào chủ đề ngày cánh chung. Quên là dễ hiểu, vì một phần tư thế kỷ rồi, người Công giáo Việt Nam không còn biết đến Chúa nhật 33 Quanh Năm nữa.

Mỗi năm 365 ngày chỉ có một ngày để nói về sự cùng tận của lịch sử nhân loại, nhưng từ 25 năm qua người Công giáo Việt Nam không còn được nghe và suy ngẫm về điều ấy, đang khi văn minh vật chất ra rả 24/24 giờ dạy họ bám lấy hạnh phúc đời này như sẽ chẳng bao giờ phải chết.

Ngày 24-11 được chọn làm lễ kính CTTĐVN là để ghi nhớ ngày thành lập Hàng Giáo Phẩm Việt Nam, nhằm gián tiếp khẳng

định lòng trung thành của giáo đoàn Việt Nam với Tòa Thánh Phêrô, thế nhưng suốt 25 năm qua có mấy ai đã nhắc đến ý nghĩa này? Ngay cả Đại Hội Dân Chúa mừng 50 năm Hàng Giáo Phẩm Việt Nam hình như cũng không quan tâm gì đến (Xem bản đề cương “Giáo Hội tại VN”). Đang khi đó ngày mừng lễ vào 24-11 hết sức bất tiện cho Dân Chúa tại Việt Nam. Hơn 25 năm đã qua, mọi người đã quá rõ là không gì lay chuyển được tấm lòng trung thành của Giáo Hội Việt Nam đối với Tòa Thánh Phêrô. Việc khẳng định sự trung thành ấy bằng ngày 24-11 có còn cần thiết không?

Năm nào, việc kính trọng thể Lễ CTTĐVN cũng lấn mất chỗ của Chúa Nhật 33 Thường Niên. Chúa Nhật này không mang tên một ngày lễ riêng nhưng có đặc điểm là các bài đọc luôn nói về

mâu nhiệm cánh chung. Đã 25 năm qua, giáo dân Việt Nam không còn được nghe giảng về cánh chung. Nếu chúng ta cứ tiếp tục mất cơ hội nói về cánh chung, chúng ta cũng mất mát rất nhiều trong đời sống tâm hồn của tín hữu. Cần đặt nặng câu hỏi liệu việc mừng trọng thể Lễ CTTĐVN vào Chúa Nhật 33 Thường Niên có gián tiếp gây phản tác dụng? Cần nhớ rằng những lý do đưa đến việc ban hành huấn thị Ex quo singulari năm 1742 rất nghiêm túc, không dừng lại nơi chuyện thấp nhang hay không thấp nhang nhưng chạm đến những sự thật về cánh chung học và cứu chuộc học.

Trước lễ phong thánh, Giáo Hội Việt Nam có một tháng kính CTTĐVN: Tháng 9. Sau lễ phong thánh, tháng này biến mất không kèn không trống. Nhưng phải hỏi xem, trong tâm tư một

giáo dân, tháng 9 ấy và ngày lễ 24-11, bên nào có âm hưởng sâu xa hơn? Để lập lại tháng 9 ấy, cần chuyển lễ CTTĐVN về lại một Chúa nhật của tháng 9. Chúa nhật thứ nhất gần với lễ Quốc khánh, có thể gặp phải những hiểu lầm tế nhị nào đó ở một số địa phương hẻo lánh, cho nên xin được đề nghị chọn ngày lễ này sao đó để có thể mừng trọng thể vào Chúa nhật thứ hai của tháng Chín, trước lễ Suy tôn Thánh giá Chúa.

Nếu chúng ta không thể xin thay đổi ngày lễ CTTĐVN trong lịch phụng vụ toàn cầu, ít ra cần xin một biệt lệ là mừng trọng thể lễ ấy trên lãnh thổ Việt Nam vào Chúa Nhật thứ hai tháng 9. Mừng lễ vào đầu tháng 9, không chỉ để khởi lặn mắt giáo lý cánh chung của tháng 11, nhưng còn để đem lại ánh sáng phục sinh cho nỗi buồn tháng 7 âm lịch của người Việt.

THƯ GỬI NGƯỜI EM CHUNG SINH: NHỮNG GÀU NƯỚC VÀ TRẬN MƯA TÂM TĨ

Tôi đã tự hỏi nên chẳng phải viết đủ 50 bài để đánh dấu cuộc kỷ niệm 50 năm? Tuy nhiên đó là một kiểu tạo thành tích không nên có, vì e rằng chẳng còn dành chỗ cho ai đóng góp ý kiến. Xin được dừng lại với bài này và mong sẽ nhận được nhiều bài tương cầu tương ứng, như bài đóng góp của tác giả Mạc Tường ở chia sẻ 27, để không chỉ đạt tới tổng số 50 mà cả tới 100 và hơn nữa.

Cách riêng tôi mong nhận được phản hồi của những người em chủng sinh từ mọi ngõ ngách của Đất nước và Giáo hội.

Này em chủng sinh, tôi viết những dòng này cho em trong đêm canh thức già từ một nhà đào tạo là cha Phêrô Đặng Xuân Thành, giám học Đại chủng viện Thánh Giuse Hà Nội. Cha bị đột quỵ sau khi vừa tan buổi học, hôn mê mấy ngày rồi được về với Chúa hôm 27-11 và sẽ an táng vào sáng mai, 02-12-2013. Có thể em đã từng thụ giáo với cha qua các lớp học, qua các tuần tĩnh tâm hoặc qua sách vở do cha biên soạn hay dịch thuật. Vị linh mục 60 tuổi này để lại một tấm gương sống âm thầm, giản dị, vui tươi, chuyên cần cầu nguyện, hiếu học, quảng đại phục vụ, trung thực và quả cảm sống theo những gì mình giảng dạy.

Ngót 32 năm làm linh mục triều, cha chưa một ngày coi xứ, chưa làm một nhà nguyện nhỏ nào, nhưng có lẽ những đóng góp của cha cho Giáo hội Việt Nam đáng quý hơn cả trăm cả ngàn ngôi nhà thờ, bởi lẽ cha đầu tư toàn bộ đời linh mục của mình để đào tạo người cho Giáo hội.

Cũng vậy, có thể Chúa sẽ không dành cho em trách nhiệm trong một cơ sở đào tạo nhưng chắc hẳn Chúa chọn em làm linh mục không vì mục đích nào khác hơn là rao giảng Tin mừng cho đồng loại và đưa họ về với Chúa. Thánh Gioan Thánh giá quả quyết rằng chỉ một linh hồn người ta thôi đã đáng quý hơn tất cả vũ trụ này. Em hãy khắc ghi điều ấy để loại hẳn khỏi tâm trí mọi ý tưởng vờ vời khiến em lệch khỏi lý tưởng cứu rỗi các linh hồn. Hãy ghi khắc để khi được nên người của Chúa, em sẽ không phí

phạm năng lực tuổi trẻ linh mục của mình vào việc xây cất cơ sở vật chất. Ma quỷ luôn tìm cách dùng những điều tốt giả hiệu để cầm chân, khiến ta hoang phí tâm huyết vào những điều phù phiếm, không còn lắng nghe và thực hiện ý Chúa nữa. Ngay ngày đầu mùa Vọng hôm nay, Hội thánh gửi đến các linh mục và tu sĩ của mình, qua bài đọc I giờ Kinh Sách, lời cảnh cáo nghiêm khắc của sách Isaia: “Thôi, đừng đem những lễ vật vô ích đến nữa. Ta ghê tởm khói hương, Ta không chịu nổi ngày đầu tháng, ngày sabát, ngày đại hội, không chịu nổi những người cứ phạm tội ác rồi lại cứ lễ lạt linh đình. Ta chán ghét những ngày đầu tháng, những đại lễ của các người. Những thứ đó đã trở thành gánh nặng cho Ta, Ta không chịu nổi nữa” (Is 1,13-14). Hội Thánh muốn chúng ta đọc lại những lời ấy không phải để nghĩ về những người thời Isaia nhưng để nghĩ về chính bản thân chúng ta.

Trong bài giảng lúc 7 giờ tối nay, trước quan tài cha Phêrô Đặng Xuân Thành, Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh chuyển từ lời kêu gọi tỉnh thức của Mùa Vọng sang lời kêu gọi truyền giáo. Ngài nhắc lại nhận định của một viên chức nhà nước: “Người Công giáo quý vị giỏi xây cất nhà thờ nhưng không giỏi truyền giáo như người Tin lành” và nhận định khác của một số anh em Tin lành: “Người Công giáo không thật sự yêu Chúa Kitô. Họ không dám chết vì Chúa và không dám nói về Chúa. Người Công giáo chỉ lo cho người ta về cơm áo, thuốc men, còn người Tin lành cho người ta chính Chúa Giêsu”.

Những lời ấy có lẽ chỉ đúng với người Công giáo Việt Nam chứ không đúng với người Công giáo Nam Hàn. Năm 1950, tại Hàn Quốc, cả Tin lành và Công giáo cộng lại chỉ mới được 1%

dân số. Năm nay người Tin lành đã lên khoảng 28% và người Công giáo khoảng 10% dân số. Năm 1950 người Công giáo Việt Nam chiếm khoảng 8% và năm 1963 khoảng 10% dân số. Hiện nay con số lạc quan nhất là 7%.

Thời Êlia, Dân Chúa vẫn chai lì sau ba năm rười hạn hán, khiến vị ngôn sứ phải thốt lên: “Các ngươi còn đi nước đôi đến bao giờ?”. Ngày nay chúng ta hứng chịu cơn hạn hán đã tròn nửa thế kỷ mà vẫn bình chân như vại. Ta vẫn còn cứ say sưa với những hình thức hào nhoáng bên ngoài. Bao giờ ta mới can đảm dứt bỏ những Baal của tự hào, khoa trương, chiếm hữu, cầu an và hưởng thụ để quay về với Thiên Chúa hằng sống, Đấng vô cùng giàu sang phú quý mà đã trở thành nghèo khó vì ta?

Giáo hội Công giáo Nam Hàn hiện đang theo đuổi kế hoạch 20-20, nghĩa là quyết tâm hành động để năm 2020 số người Công giáo sẽ đạt tới 20% dân số.

Em nghĩ liệu Giáo hội Việt Nam chúng ta còn có thể bắt kịp họ chăng? Theo tôi, nếu chúng ta dám buông bỏ những dự phóng to lớn mang tính nhân loại để chuyên chăm làm theo những gợi ý nhỏ của Thiên Chúa trong cuộc sống hằng ngày, Ngài sẽ ban chúng ta ơn ấy, nếu không ở năm 2020 thì ở năm 2033 khi chúng ta mừng kỷ niệm 500 người Việt đón nhận Tin mừng. Nếu chạy theo những kế hoạch loài người, mãi mãi ta chỉ hứng được những giọt sương, còn nếu theo đuổi gợi ý của Thiên Chúa, ta sẽ được ngập lặn trong nguồn suối dạt dào (Thánh Âu Tinh, xem bài đọc 2 Kinh Sách, Thứ Ba tuần 34 Thường niên). Chạy theo kế hoạch

nhân loại, ta sẽ vất vả kéo từng gàu nước giữa cơn hạn hán. Làm theo gợi ý của Thiên Chúa trong giây phút hiện tại, ta sẽ nhận được cơn mưa tâm tã. Không phải tôi quả quyết với em điều ấy nhưng là Thánh nữ Têrêxa Avila, bậc thầy trong Hội thánh về đời sống tâm linh và đời sống hoạt động mà chúng ta sắp mừng 500 sinh nhật vào năm 2015 tới đây. Tôi thoáng thấy cơn mưa đang chờ đợi khi nhận ra rằng Việt Nam cũng có sẵn con đường để thoát khỏi cái mệt mỏi của nỗ lực truyền giáo lẻ tẻ từng người và chuyển sang cung cách hành động mới: tập thể loan Tin mừng cho tập thể. Ở Nam Hàn, người ta loan Tin mừng từ gia đình đến gia đình. Ở Việt Nam, nếu ta biết nhập cuộc kịp thời, Chúa sẽ cho ta cơ hội loan Tin mừng khởi đầu từ những người cùng dòng họ, họ nào truyền giáo cho họ nấy.

Và em biết không, để đạt mục tiêu đã đề ra, Hội thánh tại Hàn Quốc tập trung đào tạo các ngành giới trong Dân Chúa theo định hướng ấy, nhưng cách riêng là tập trung đào tạo các chủng sinh. Mục tiêu các chủng viện của họ không phải là đào tạo những chuyên viên coi xứ nhưng là đào tạo những nhà truyền giáo.

Em hãy tự đào tạo, đúng hơn, hãy để Chúa Thánh Thần đào tạo em thành nhà truyền giáo. Ngay từ hôm nay, em hãy tha thiết cầu xin Thiên Chúa Ba Ngôi ban cho một tâm hồn truyền giáo. Hãy xin, Chúa sẽ không chối từ. Hãy ngỏ lời với Mẹ Maria, Ngài sẽ ủng hộ em. Niềm ước mơ của em trên ghế chủng viện sẽ định hướng cả đời linh mục của em. Cha Thành đã như thế, tôi cũng thế và em rồi cũng thế.

Cha Phêrô Đặng Xuân Thành lên đường theo Chúa năm 1965, khi 12 tuổi (12 tuổi ta – tuổi tây là 11). Còn hết sức bé, so với em ngày nay.

Còn tôi, năm 1960, khi đã 14 tuổi. Cả bên nội và bên ngoại tôi đều đã theo Chúa từ nhiều thế hệ. Ngày tôi còn bé, toàn bộ gia tộc hai bên nội ngoại định cư ở gần trung tâm thị xã Tuy Hòa, miền Trung. Chỉ riêng có bác Thân tôi ở cách khu trung tâm 3 km về phía Bắc. Bác không theo Công giáo nhưng xuất phát từ cùng một huyện ở quê tôi và lại mang cùng họ, cho nên cha tôi và các chú tôi nhận bác làm anh. Gia đình bác là một gạch nối để tâm hồn trẻ thơ của tôi tiếp cận với thế giới người lương cách thân thương và kính trọng. Nhờ đó, ngay từ những ngày đầu vào Tiểu chủng viện (lớp Sáu ngày nay), tôi đã mơ làm sao chia sẻ Tin mừng cho đông

đảo người lương tại xã và huyện quê nhà của tôi, cách riêng là cho những người cùng dòng họ. Khi Hội Đồng Giám Mục miền Nam Việt Nam ra thông cáo 1965, tôi mới học xong lớp Đệ Tam (lớp Mười ngày nay). Vào năm học tiếp đó, cha Phêrô Hoàng Kym, nay là Tổng đại diện Giáo phận Qui Nhơn, đã giải thích cho lớp chúng tôi nội dung thông cáo ấy.

Năm tôi học lớp dự bị của Giáo Hoàng Học Viện thì Đức Cha Kontum ngày nay đang là thầy Micae Hoàng Đức Oanh của lớp sắp ra trường. Một hôm ngài đưa cho tôi mấy trang giấy đánh máy và bảo:

- Chú đọc và sửa văn giúp anh, sao cho người lương nghe qua là hiểu ngay.

Tôi còn nhớ rõ đó là bản văn Tin mừng theo Thánh Luca kể chuyện Đức Mẹ đi thăm bà Êlisabét.

Rồi tôi được mời tham dự buổi suy tôn Lời Chúa ngoài trời của ngài dành cho bà con cả lương lẫn giáo tại khóm Đông Tỉnh, Hà Đông, Đà Lạt. Mục tiêu cử hành buổi ấy là để giúp người dân suy tư, đi từ việc tôn kính Ông Bà Tổ Tiên đến việc kính thờ Thiên Chúa. Niềm ước mơ của cậu tiểu chủng sinh kia giờ đây được Giáo hội đẩy vào một định hướng thật rõ...

Về sau tôi đọc thấy trong quyển “Bảy thói quen giúp bạn trẻ thành đạt” lời khuyên của tác giả của Sean Covey: “Hãy định rõ mục tiêu trong đầu trước khi bắt tay vào việc”. Chính gia đình, lớp giáo lý, đoàn thể thiếu nhi Công giáo rồi Tiểu chủng viện đã được Chúa Thánh Thần dùng để giúp tôi khẳng định ngay từ đầu

mục tiêu đơn giản của ơn gọi là tôn vinh Danh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Với ý thức ấy, tôi đã háo hức suốt cuộc hành trình hơn 50 năm của đời tận hiến và ngót 50 năm được đồng hành với niềm thao thức của Hội thánh qua việc áp dụng huấn thị “Plane compertum est”.

Hôm nay tôi cũng ước mong được nhìn thấy em, người chủng sinh yêu dấu của Chúa, khắc sâu chọn lựa của mình vào tâm trí: chọn lựa Chúa Kitô cùng với nỗi khắc khoải cứu rỗi các linh hồn dù bằng con đường hẹp của Ngài, để rồi 50 năm nữa khi tổng kết hành trình ơn gọi, em nhận ra rằng một khi ta đã miệt mài tìm kiếm Chúa, Chúa sẽ làm cho cả những đóng góp vô nghĩa nhất của ta nở hoa.

Em hãy định rõ trong tâm trí điều Chúa đang mong chờ em và hãy để chính Chúa trang bị em cho công cuộc của Ngài.

*Viết xong tại nhà xứ Nam Hải, giáo phận Sài Gòn,
rạng sáng ngày 02-12-2013.*

Linh mục Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Source:

<http://ghhv.quetroi.net/67VOTAKHANH/67VTKHANH50NAMTHOCUNGTOTIEN.htm>